

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2007/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 20 tháng 12 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Quy định giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Thông tư số 114/2004/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2007/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau thông qua giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2008;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 182/TTr-STC ngày 17 tháng 12 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá các loại đất và hướng dẫn áp dụng Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau để sử dụng vào các mục đích:

- Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất cho các trường hợp quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Luật Đất đai năm 2003;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003;

- Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi doanh nghiệp tổ chức cổ phần hoá, lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Đất đai năm 2003;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế quy định tại Điều 39, Điều 40 của Luật Đất đai năm 2003;

- Tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật.

\* Trường hợp Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá quy định này.

\* Quy định này không áp dụng đối với trường hợp người sử dụng đất thỏa thuận về giá đất khi thực hiện các quyền chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Trong trường hợp giá các loại đất ở những khu vực, vị trí trên địa bàn tỉnh có biến động lớn so với mức quy định tại Bảng giá này, thì Liên sở: Tài chính - Xây dựng - Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình UBND tỉnh quyết định mức giá mới cho phù hợp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2008 và thay thế Quyết định số 39/2006/QĐ-UB ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh Cà Mau;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

Nguồn được lưu trữ tại Server DiaOcOnline.vn 3

- Website Chính phủ;
- Website tỉnh Cà Mau;
- Báo Cà Mau;
- CV các khối;
- Lưu VP. Tr 34/12.

**Dương Tiến Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bảng giá các loại đất năm 2008  
và hướng dẫn áp dụng bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Cà Mau  
(Kèm theo Quyết định số 38 /2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của UBND tỉnh)**

**A. BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

I. Thành phố Cà Mau:

1. Bảng 1: Đất ở

**Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Ngô Quyền	Công trường Bạch Đằng	Lý Bôn	5.500
		Lý Bôn	Nguyễn Trãi	3.600
		Nguyễn Trãi	Đình Tiên Hoàng	3.600
		Đình Tiên Hoàng	Cổng Công viên văn hoá	3.000
		Cổng Công viên văn hoá	Vành Đai 1	2.000
		Vành Đai 1	Kinh Thống Nhất	1.500
		Kinh Thống Nhất	Đường vào Bến Xếp dỡ	1.200
		Đường vào Bến Xếp dỡ	Hết ranh phường 1	900
		Hết ranh phường 1	Cầu Giồng Kè	800
		Cầu Giồng Kè	Cổng Bạch Ngưu	500
02	Lý Thái Tôn	Lê Lợi	Phan Ngọc Hiến	3.500
		Phan Ngọc Hiến	Phạm Hồng Thám	3.000
03	Phạm Hồng Thám	Lý Thái Tôn	Lý Bôn	3.500

		<b>Lý Bôn</b>	<b>Kinh xáng Phụng Hiệp</b>	<b>3.800</b>
<b>04</b>	<b>Lâm Thành Mậu</b>	<b>Phạm Hồng Thám</b>	<b>Cầu Phụng Hiệp</b>	<b>3.200</b>
		<b>Phạm Hồng Thám</b>	<b>Lò giết mổ</b>	<b>1.500</b>
		<b>Lò giết mổ</b>	<b>Hết ranh phường 4</b>	<b>1.200</b>
		<b>Hết ranh phường 4</b>	<b>Quốc lộ 63</b>	<b>280</b>
<b>05</b>	<b>Phan Ngọc Hiến</b>	<b>Nhà thờ</b>	<b>Mố cầu Phụng Hiệp</b>	<b>7.000</b>
		<b>Mố cầu Phụng Hiệp</b>	<b>Quang Trung: -Bên trái</b>	<b>2.000</b>
			<b>-Bên phải</b>	<b>2.500</b>
		<b>Phạm Văn Ký</b>	<b>Lý Bôn “2 bên cầu”</b>	<b>3.000</b>
		<b>Lý Bôn</b>	<b>Phan Đình Phùng</b>	<b>8.000</b>
		<b>Phan Đình Phùng</b>	<b>Lý Thái Tôn</b>	<b>6.000</b>
		<b>Lý Thái Tôn</b>	<b>Nguyễn Trãi</b>	<b>5.000</b>
		<b>Nguyễn Trãi</b>	<b>Đình Tiên Hoàng</b>	<b>4.500</b>
<b>06</b>	<b>Phạm Văn Ký</b>	<b>Phan Ngọc Hiến</b>	<b>Nguyễn Hữu Lễ</b>	<b>5.500</b>
		<b>Nguyễn Hữu Lễ</b>	<b>Phan Chu Trinh</b>	<b>7.000</b>
		<b>Phan Chu Trinh</b>	<b>Trung Trắc</b>	<b>10.000</b>
<b>07</b>	<b>Lý Bôn</b>	<b>Lê Lợi</b>	<b>Hoàng Diệu</b>	<b>5.500</b>
		<b>Hoàng Diệu</b>	<b>Nguyễn Hữu Lễ</b>	<b>4.000</b>
		<b>Nguyễn Hữu Lễ</b>	<b>Phan Ngọc Hiến</b>	<b>11.000</b>
		<b>Phan Ngọc Hiến</b>	<b>Bùi Thị Xuân</b>	<b>5.500</b>
		<b>Bùi Thị Xuân</b>	<b>Phạm Hồng Thám</b>	<b>5.000</b>
		<b>Phạm Hồng Thám</b>	<b>Chùa Phật tổ</b>	<b>1.500</b>
<b>08</b>	<b>Phan Đình Phùng</b>	<b>Lê Lợi</b>	<b>Hoàng Diệu</b>	<b>5.500</b>
		<b>Hoàng Diệu</b>	<b>Ngô Quyền</b>	<b>5.000</b>
		<b>Ngô Quyền</b>	<b>Bùi Thị Xuân</b>	<b>5.500</b>
<b>09</b>	<b>Hoàng Diệu</b>	<b>Công trường Bạch Đằng</b>	<b>Lý Bôn</b>	<b>6.000</b>
		<b>Lý Bôn</b>	<b>Phan Đình Phùng</b>	<b>5.000</b>
		<b>Phan Đình Phùng</b>	<b>Lý Thái Tôn</b>	<b>4.500</b>
<b>10</b>	<b>Nguyễn Hữu Lễ</b>	<b>Lý Thái Tôn</b>	<b>Lý Bôn</b>	<b>5.500</b>
		<b>Lý Bôn</b>	<b>Phạm Văn Ký</b>	<b>7.000</b>

11	Lê Lợi	Trung Nhị	Lê Lai	11.000
		Lê Lai	Nguyễn Trãi	9.000
12	Lý Văn Lâm	Nguyễn Trãi	Cổng Bến tàu A	5.500
		Cổng Bến tàu A	Cổng Công viên Văn hoá	3.600
		Cổng Công viên Văn hoá	Vành đai 1	1.700
		Vành đai 1	Kinh Thống nhất	1.500
		Kinh Thống Nhất	Đường vào Bến xếp dỡ	800
		Đường vào Bến xếp dỡ	Ranh Phường 1	500
		Ranh Phường 1	Giồng Kè	300
13	Nguyễn Trãi	Lê Lợi	Phan Ngọc Hiển	5.500
		Phan Ngọc Hiển	Cầu số 1	4.500
		Cầu số 1	Vành đai số 1	2.700
		Vành đai số 1	Vành đai số 2	2.100
		Vành đai số 2	Cổng kinh mới	1.500
		Cổng kinh mới	Cầu số 2	500
		Cầu số 2	Cách cầu số 3: 100m	300
		Cách cầu số 3: 100m	Cầu số 3	400
14	Đường kinh Củi	Nguyễn Trãi	Trường Tiểu học phường 9 Khu C	300
		Đoạn còn lại		280
15	Đề Thám			14.000
16	Phan Chu Trinh			11.000
17	Trung Trắc			11.000
18	Trung Nhị			11.000
19	Lê Lai			10.000
20	Vưu Văn Tỷ	Phan Chu Trinh	Nguyễn Hữu Lễ	6.000
21	Đường Rạch Chùa	Lâm Thành Mậu	Nguyễn Trãi	800
22	Bùi Thị Xuân	Lý Bôn	Lý Thái Tôn	5.000
23	Đường vào Thành đội Cà Mau	Nguyễn Trãi	Đường vào Thành Đội Cà Mau	1.000
24	Phan Bội Châu	Chợ Cà Mau	Hết ranh Sở Thủy sản cũ	9.000

		<b>Ranh Sở Thủy sản cũ</b>	<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>6.500</b>
		<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>Hẻm 159</b>	<b>1.500</b>
		<b>Hẻm 159</b>	<b>Hẻm Bệnh viện</b>	<b>1.000</b>
<b>25</b>	<b>Quang Trung</b>	<b>Chợ Cà Mau</b>	<b>Cầu Cà Mau</b>	<b>7.000</b>
		<b>CẦU Cà Mau</b>	<b>Cầu Phụng Hiệp</b>	<b>3.500</b>
		<b>Cầu Phụng Hiệp</b>	<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>3.000</b>
		<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>Cầu Bùng binh</b>	<b>2.000</b>
<b>26</b>	<b>Đường Kinh xáng Phụng Hiệp</b>	<b>Cầu Bùng binh</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>1.200</b>
		<b>Đường 3/2</b>	<b>Hết Bến tàu liên tỉnh</b>	<b>900</b>
		<b>Hết Bến tàu liên tỉnh</b>	<b>Vàm Cái Nhúc</b>	<b>300</b>
		<b>Vàm Cái Nhúc</b>	<b>Vàm Ô Rô</b>	<b>250</b>
<b>27</b>	<b>Đường Kinh xáng Cái Nhúc (áp 2 và áp 3)</b>	<b>Vàm Cái Nhúc</b>	<b>Đầu lộ Tân Thành</b>	<b>300</b>
		<b>Đầu lộ Tân Thành</b>	<b>Tắc Vân (đi qua áp Bình Định)</b>	<b>280</b>
<b>28</b>	<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>Quang Trung</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>3.500</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>3.000</b>
<b>29</b>	<b>Trần Văn Thời</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>2.500</b>
<b>30</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>	<b>Ranh tỉnh Bạc Liêu</b>	<b>Hết chùa Hưng Vân Tự</b>	<b>800</b>
		<b>Hết chùa Hưng Vân Tự</b>	<b>Phía Đông nhà thờ Tin Lành</b>	<b>1.000</b>
		<b>Phía Đông nhà thờ Tin Lành</b>	<b>Hết ranh công Phân Viện</b>	<b>2.500</b>
		<b>Hết ranh công Phân Viện</b>	<b>Xưởng X 195 Quân đội</b>	<b>950</b>
		<b>Xưởng X 195 Quân đội</b>	<b>Ranh xã Định Bình</b>	<b>1.000</b>
		<b>Ranh xã Định Bình</b>	<b>Hết kho xăng Cty Du lịch - Dịch vụ</b>	<b>900</b>
		<b>Hết kho xăng Cty Du lịch- Dịch vụ</b>	<b>Hết Nhà máy Nhiệt điện</b>	<b>800</b>
		<b>Hết Nhà máy Nhiệt điện</b>	<b>Ranh phường 6</b>	<b>900</b>
<b>31</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Ranh phường 6</b>	<b>Đầu lộ Tân Thành</b>	<b>1.000</b>

		<b>Đầu lộ Tân Thành</b>	<b>Cột mốc KM số 4</b>	<b>1.400</b>
		<b>Cột mốc KM số 4</b>	<b>Đường vào sân bay</b>	<b>1.600</b>
		<b>Đường vào sân bay</b>	<b>Cách bến xe liên tỉnh 100m</b>	<b>2.400</b>
		<b>Cách bến xe liên tỉnh 100m</b>	<b>Hẻm đối diện nhà thờ Bảo Lộc</b>	<b>2.800</b>
		<b>Riêng khu vực Bến xe</b>	<b>Cách 2 bên 100m</b>	<b>3.000</b>
		<b>Hẻm đối diện nhà thờ Bảo Lộc</b>	<b>Tượng Đài</b>	<b>4.000</b>
		<b>Tượng Đài</b>	<b>Chân cầu Cà Mau</b>	<b>6.000</b>
		<b>Chân cầu Cà Mau</b>	<b>Quang Trung (hai bên cầu)</b>	<b>4.000</b>
<b>32</b>	<b>An Dương Vương</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Hùng Vương</b>	<b>4.300</b>
<b>33</b>	<b>Hùng Vương</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>6.000</b>
		<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>3.000</b>
		<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>Bông Văn Dĩa</b>	<b>2.000</b>
		<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>7.000</b>
<b>34</b>	<b>Lưu Tấn Tài</b>	<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>3.000</b>
<b>35</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>4.500</b>
		<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>6.500</b>
		<b>Bùi Thị Trường</b>	<b>Nguyễn Du</b>	<b>5.500</b>
		<b>Nguyễn Du</b>	<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>4.500</b>
		<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>3.000</b>
		<b>Đường 3/2</b>	<b>Hết đường hiện hữu</b>	<b>1.000</b>
<b>36</b>	<b>Lê Đại Hành</b>			<b>4.000</b>
<b>37</b>	<b>Trần Văn Bính</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>1.500</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Hùng Vương (đã có đường)</b>	<b>1.000</b>
<b>38</b>	<b>Châu Văn Đặng</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>1.200</b>
<b>39</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>Đường 1/5</b>	<b>Phan Ngọc Hiển</b>	<b>1.500</b>
<b>40</b>	<b>Đường 30/4</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>1.500</b>



	<b>Đường 30/4 nối dài</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>Trần Văn Thời</b>	<b>500</b>
<b>41</b>	<b>Đường 1/5</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sanh</b>	<b>1.800</b>
<b>42</b>	<b>Các đường giới hạn giữa đường 30/4 và đường 1/5</b>			<b>900</b>
<b>43</b>	<b>Hẻm giữa đường 30/4 và đường Châu Văn Đặng (Hẻm 78)</b>			<b>450</b>
<b>44</b>	<b>Hẻm khu tập thể Cục Thuế (Hẻm đường Trần Hưng Đạo)</b>			<b>600</b>
<b>45</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>Trần Văn Thời</b>	<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>2.400</b>
		<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>1.800</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Quang Trung</b>	<b>1.500</b>
<b>46</b>	<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>Trần Quang Khải</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>1.500</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Làng trẻ SOS</b>	<b>1.800</b>
		<b>Làng trẻ SOS</b>	<b>Hết đường nhựa hiện hữu</b>	<b>1.800</b>
<b>47</b>	<b>Nguyễn Du</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>1.800</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Quang Trung</b>	<b>2.000</b>
<b>48</b>	<b>Phạm Ngũ Lão</b>	<b>Giới hạn giữa 3/2 và Nguyễn Du</b>		<b>1.200</b>
<b>49</b>	<b>Hẻm song song đường Trần Hưng Đạo</b>	<b>Nguyễn Du</b>	<b>Tôn Đức Thắng</b>	<b>900</b>
<b>50</b>	<b>Khu B,C Trần Ngọc Hy: các đường nhánh giới hạn giữa 3/2 - Trần Hưng Đạo-Quang Trung</b>			<b>900</b>
<b>51</b>	<b>Ngô Gia Tự</b>	<b>Huỳnh Ngọc Diệp</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường 3/2</b>	<b>Hết đường hiện hữu</b>	<b>1.000</b>
<b>52</b>	<b>Nguyễn Việt Khái</b>			<b>900</b>
<b>53</b>	<b>Huỳnh Ngọc Diệp</b>	<b>Kinh sáng Phụng Hiệp</b>	<b>Ngô Gia Tự</b>	<b>900</b>
<b>54</b>	<b>Nguyễn Thái Bình</b>	<b>Nguyễn Việt Khái</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>900</b>
<b>55</b>	<b>Tô Hiến Thành</b>	<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Ngô Gia Tự</b>	<b>1.000</b>
		<b>Trần Hưng Đạo</b>	<b>Đường 3/2</b>	<b>1.500</b>
<b>56</b>	<b>Khu C2</b>	<b>Gồm các đường: Trần Quang Khải, Trần Bình Trọng, Trần Quốc Toàn</b>	<b>Giới hạn từ Nguyễn Du đến 3/2</b>	<b>750</b>
		<b>Đường 3/2</b>	<b>Hết đường hiện hữu</b>	<b>700</b>
<b>57</b>	<b>Lê Khắc Xương</b>	<b>Lý Thường Kiệt</b>	<b>Trần Văn Thời</b>	<b>1.500</b>

58	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>7.500</b>
		<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>Công Hội đồng Nguyên</b>	<b>5.500</b>
		<b>Công Hội đồng Nguyên</b>	<b>Đường vào xã Lý Văn Lâm</b>	<b>1.800</b>
		<b>Đường vào xã Lý Văn Lâm</b>	<b>Đường vào Đình Thạnh Phú</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường vào Đình Thạnh Phú</b>	<b>Cổng Bà Điều</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cổng Bà Điều</b>	<b>Cầu Lương Thế Trân</b>	<b>1.100</b>
59	<b>Đường vào UBND xã Lý Văn Lâm</b>	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>600</b>
60	<b>Hẻm 19/5</b>	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>600</b>
61	<b>Hẻm Kinh 8 Dàn (lộ mới)</b>	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>600</b>
62	<b>Kênh Tinh đội (2 bên)</b>	<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>Đường 19/5</b>	<b>600</b>
63	<b>Trương Phùng Xuân</b>	<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>Đường số 1 (Dự án của Cty Dịch vụ Thương mại)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Đường số 1</b>	<b>Đường số 3</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường số 3</b>	<b>Cảng cá Cà Mau</b>	<b>700</b>
		<b>Cảng Cá Cà Mau</b>	<b>Công ty Minh Phú</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Gành Hào</b>	<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>600</b>
		<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>Cổng Bà Cai</b>	<b>500</b>
		<b>Cổng Bà Cai</b>	<b>Xã Lợi An</b>	<b>280</b>
64	<b>Đường kinh Rạch Rập ( phía Đông)</b>	<b>Trương Phùng Xuân</b>	<b>19/5</b>	<b>600</b>
65	<b>Đường kinh Rạch Rập (phía Tây)</b>	<b>Trương Phùng Xuân</b>	<b>Đổi diện 19/5</b>	<b>600</b>
		<b>Đổi diện 19/5</b>	<b>Kênh Lương Thế Trân</b>	<b>300</b>
66	<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Kinh Rạch Rập</b>	<b>1.100</b>
		<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Lê Hồng Phong</b>	<b>4.500</b>
		<b>Lê Hồng Phong</b>	<b>Cảng cá Cà Mau</b>	<b>3.500</b>
67	<b>Cao Thắng</b>	<b>Nguyễn Tất Thành</b>	<b>Cổng nhà máy Cơ khí cũ</b>	<b>2.500</b>
68	<b>Lê Hồng Phong</b>	<b>Trương Phùng Xuân</b>	<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>4.000</b>
		<b>Nguyễn Công Trứ</b>	<b>Nguyễn Đình Chiểu</b>	<b>3.000</b>

69	Lê Hồng Phong nối dài	Nguyễn Đình Chiểu	Sông Gành Hào	1.000
70	Đường bao quanh hồ, phường 8	Gồm các đường Lưu Hữu Phước, Nguyễn Bình Khiêm		1.500
71	Nguyễn Đình Chiểu	Nguyễn Tất Thành	Trạm Biến điện	2.500
		Nguyễn Tất Thành	Cuối đường (Trường Trung học Y tế)	1.200
72	Đường Kinh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Ngã ba sông Gành Hào	Cống Đôi phường 6	300
		Cống Đôi phường 6	Xã Định Bình	280
73	Đường về Hoà Thành	Kinh xáng CM-BL	Trường học phường 7	600
		Trường học phường 7	Nhà thờ Ao Kho	300
		Nhà thờ Ao Kho	Cống Hoà Thành	300
		Cống Hoà Thành	Xã Hoà Thành	280
	Khu siêu thị phường 7			
74	Đường trung tâm	Hùng Vương	Đường số 1	5.000
75	Đường số 1	Đường số 12	Đường số 8	4.000
76	Đường số 11	Hùng Vương	Đường số 1	3.600
77	Đường số 16	Đoạn quanh Siêu Thị		4.500
		Siêu Thị	Chợ Tân Xuyên	2.800
78	Hẻm cư xá khu số 1	Hùng Vương	Ô tô số 1	1.800
	Khu dự án của Cty Dịch vụ -Thương mại, phường 8			
79	Đường số 1	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	1.200
80	Đường số 2	Đường số 1	(Giáp Nhị tỳ) Đường số 3	1.000
81	Đường số 6, 7	Đường số 1	(Giáp Nhị tỳ) Đường số 3	700
82	Đường số 3 (Giáp Nhị tỳ)	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	800
	Khu phường 8			
83	Lê Anh Xuân	Nguyễn Công Trứ	Bờ hồ điều hoà phường 8	1.200
84	Nguyễn Mai			500
85	Nguyễn Ngọc Cung			500
86	Lê Vĩnh Hoà	Lê Hồng Phong	Cuối hồ điều hoà phường 8	1.300
		Đoạn còn lại		500

87	Các hẻm nhỏ đường đất còn lại khu Lương Thế Trân			300
88	Đường Nguyễn Khuyến và các đường nhánh xung quanh đường Nguyễn Khuyến khu D phường 8			1.000
89	Hẻm Chùa Khơ me	Lý Văn Lâm	Vào 50m	1.200
			> 50m - 100m	900
			Đoạn còn lại	500
90	Đường vào UBND phường 1	Lý Văn Lâm	Trường mẫu giáo Hoà Mi	900
	Các đường nhánh xung quanh UBND phường 1			600
91	Các đường nhánh thuộc khu Tân Lộc phường 9			600
92	Nguyễn Văn Trỗi			1.000
93	Bông Văn Dĩa	Nguyễn Văn Trỗi	Hùng Vương	1.000
94	Đường lên Bệnh viện mới (phường 7 và phường 6)	Đường về xã Hoà Thành	Đường vào Bệnh viện mới	600
		Đường vào Bệnh viện mới	Kênh Cống Đôi	300
		Kênh Cống Đôi	Cống Cầu Nhum	280
95	Đường bờ sông Gành Hào phường 7	Kênh xáng Cà Mau - Bạc Liêu	Nhà thờ Ao Kho	300
96	Đường vào trụ sở Cty Camimex	Lê Hồng Phong	Trụ sở Cty Camimex	1.200
97	Đình Tiên Hoàng	Phan Ngọc Hiến	Ngô Quyền	2.000
98	Hoa Lư			1.200
	Khu Trung tâm thương mại phường 7			
99	Đường Trung tâm	Đường số 1	Chợ Cà Mau	4.000
100	Đường số 6A	Đường Trung tâm	Phan Bội Châu	4.500
101	Đường số 6B	Cuối đường Trung tâm	Quang Trung	4.500
102	Đường số 4	Cả tuyến		1.500
103	Đường số 5	Cả tuyến		1.500
104	Đường số 10	Cả tuyến		3.000
105	Hẻm Ngân hàng Công thương (đường số 13 mới)	Đường số 10	Đường ô tô số 1	1.000
106	Đường số 11	Đường số 1	Đường số 12	1.500

107	Đường số 12	Cả tuyến		1.400
108	Đường số 8	Đường số 1	Đường số 3 (đường số 14 mới)	1.500
109	Các đường xuống Bến tàu B	Cao Thắng	Trương Phùng Xuân	900
110	Trần Hưng Đạo (sau Ki ốt chợ phường 5)			3.000
111	Đường vào xã Tân Thành	Quốc lộ 1	300m	500
		Phần còn lại	Kinh xáng Cái Nhúc	300
112	Đường vào khu tập thể Sở Tài chính (đường mới mở)			1.200
113	Kênh Cống Đôi (2 bờ kênh)			280
114	Đường lộ rẽ đi vào xóm Gò Muồng thuộc ấp 3, xã Tắc Vân (cạnh tổng kho xăng dầu, hiện trạng lộ trắng xi măng rộng 2m), đoạn Quốc lộ 1 Cầu Trắng, có độ dài 500m			280
115	Khu dự án sau hậu đường Nguyễn Đình Chiểu			500
116	Khu dự án Cty XD Thủy lợi			1.000
117	Khu Đại đội Thông tin phường 5			1.000
118	Đường nội bộ Chợ nông sản phường 7			4.000
119	Khu cư xá phường 7 (VC, VG)			1.000
120	Đường vào xã Định Bình	Kênh xáng Bạc Liêu	UBND xã Định Bình	300
121	Đường vào Đài không lưu, phường 6	- Các lô từ 7A - Các lô từ 22A	Đến 21A Đến 36A	500 400
122	Đường số 2 và số 3, phường 5			900
123	Đường số 1, số 2 khu vườn kiếng Ngọc Ánh cũ thuộc phường 5			1.200
124	Đất ở cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	- Nội ô thành phố Cà Mau:		
		+ Thuận lợi giao thông		300
		+ Không thuận lợi giao thông		250
		- Ngoại ô thành phố Cà Mau:		
		+ Thuận lợi giao thông		200
		+ Không thuận lợi giao thông		150

2. Bảng 2: Giá đất hẻm

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

Số TT	Chiều rộng của hẻm Chiều dài của hẻm Giá đất ở mặt tiền	Lớn hơn 3m			Từ 2m đến 3m			Nhỏ hơn 2m	
		< 50 mét	50-100 mét	>100 mét	< 50 mét	50-100 mét	>100 mét	< 50 mét	> 50 mét
01	Từ $\geq 6.000$	1.200	1.100	1.000	1.000	900	800	700	600
02	Từ 2.400 - < 6.000	900	850	800	800	750	700	650	600
03	Từ 2.000 - < 2.400	800	750	700	700	650	600	550	500
04	Từ 1.600 - < 2.000	700	650	600	600	550	500	450	400
05	Từ 1.400 - < 1.600	600	550	500	500	450	400	350	300
06	Từ 500 - < 1.400	500	450	400	400	350	300	250	200

Qui định áp dụng:

**Giá đất ở Bảng 2 dùng để tính giá đất cho các hẻm còn lại của thành phố Cà Mau trừ các hẻm đã được quy định giá đất cụ thể ở Bảng**

**1**

- Giá đất hẻm được tính phụ thuộc vào giá đất ở mặt tiền tương ứng được quy định tại Bảng 1.

- Giá đất hẻm của Bảng 2 áp dụng cho các hẻm mà hạ tầng cơ sở có đủ 3 điều kiện:

+ Lộ bằng bê tông xi măng hoặc nhựa đường.

+ Có hệ thống cấp thoát nước đến từng hộ gia đình.

+ Có hệ thống điện đến từng hộ gia đình.

Trường hợp không có đủ 3 điều kiện trên thì:

- Thiếu 1 điều kiện giá đất giảm 10%

- Thiếu 2 điều kiện giá đất giảm 2%

- Thiếu 3 điều kiện giá đất giảm 30% so với giá đất hẻm tương ứng quy định ở Bảng 2 nhưng tối thiểu không thấp hơn 200.000 đồng/m<sup>2</sup>.

3. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch phát triển đô thị thành phố Cà Mau đến năm 2010

**a1) Các phường:**

- Đất trồng cây hàng năm : 60.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 100.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Lúa - Tôm : 60.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 60.000 đồng/m<sup>2</sup>

**a2) Các xã:**

- Đất trồng cây hàng năm : 45.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 75.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Lúa - Tôm : 45.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 45.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch phát triển đô thị thành phố Cà Mau và các xã

- Đất trồng cây hàng năm : 20.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 35.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Lúa - Tôm : 20.000 đồng/m<sup>2</sup>

+ Tôm - Lúa : 20.000 đồng/m<sup>2</sup>

II. Huyện Cái Nước

1. Đất ở:

Đơn vị tính: đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá	
		Từ	Đến		
01	Thị trấn Cái Nước	<b>Nghĩa Trang (Mé sông lộ xe cũ)</b>	<b>Giáp ranh Bệnh viện</b>	<b>800</b>	
		<b>Giáp ranh Bệnh viện</b>	<b>Hết ranh Huyện Đội</b>	<b>1.000</b>	
		<b>Hết ranh Huyện Đội</b>	<b>Đầu lộ Phú Mỹ</b>	<b>600</b>	
		<b>Cầu Tài chính</b>	<b>Đổi diện Nghĩa trang</b>	<b>300</b>	
		<b>Cầu Tài chính (Trường cấp 3 Công lập)</b>	<b>Đoi Văn hoá (Bia tưởng niệm)</b>	<b>700</b>	
		<b>Khu phố chợ 6,3 ha</b>	<b>- Khu Ki ốt (Đã XD, dãy nhà ông Hội)</b>		<b>2.800</b>
			<b>- Khu Ki ốt (Chưa XD, sau nhà lồng chợ)</b>		<b>2.800</b>
		<b>Đường 30/4</b>	<b>- Lô 2A,2B,2C,2D Nhà ông Linh (Viên)</b>	<b>Nhà ông Trần Văn Mực</b>	<b>2.800</b>
			<b>- Lô 1A,1B,1D</b>		<b>2.200</b>
		<b>Đường 3/2</b>	<b>- Lô 3A (Dãy QL thị trường)</b>		<b>1.200</b>
	<b>Lô 4D,4E (dãy nhà ông Hùng, ông Thuận)</b>		<b>1.600</b>		
	<b>Lô 5A,5B (dãy nhà Sư Tiên, đổi diện)</b>		<b>1.200</b>		
	<b>Riêng hộ bà Phí lô 5B (căn bìa)</b>		<b>1.500</b>		
<b>Đường 2/9</b>	<b>- Lô 6C, 6D, 6E,6I (Nhà ông Tạng, Hiền)</b>		<b>1.000</b>		
	<b>+ Riêng hộ ông Tuấn lô 6C (căn bìa)</b>		<b>1.500</b>		
<b>Đường 1/5</b>	<b>- Lô 3B (Dãy nhà Út Em)</b>		<b>800</b>		



		- Lô 4F, 4G (Dãy nhà bà Ánh, ông 6 Luôn)		900
		- Lô 6F, 6G (Dãy nhà ông Minh, đối diện)		1.000
	Lộ Tân Duyệt	- Lô 4A (Dãy nhà ông Trường phòng KT)		1.600
		- Lô 6A (Dãy nhà ông 2 Đèn -Diệp Phòng KT)		1.400
		- Lô 6H (Dãy nhà ông Thế - Đập Cây Hương)		1.600
		Các lô : 1A, 1B, 1C		2.400
	Hẻm số 1	- Lô 6B		900
		- Lô 4B, 4C,		1.000
		Phần phía sau còn lại các lô 2B, 4C, 4D, 4E, 5A, 6B, 6F, 6I, 2C : thu giá 80% theo vị trí tương ứng từng lô phía trước.		
		- Trường Đăng	Đổi diện đầu lộ Phú Mỹ	350
	Lộ Gòòn	- Quốc lộ 1A (Lộ Gòòn)	Hết ranh Toà án:	
		- Phía Nam (Toà án)		1.600
		- Phía Bắc (Bệnh viện)		1.000
		- Cầu Tài chính (Trường cấp 3 công lập)	Đập Bò Lúa về phía Nam	600
		- Bờ sông Cái Nước (Trường cấp III Công Lập)	Đập Bò Lúa về phía Bắc	550
		- Hai bên bờ sông từ Phủ Thờ Bác (trừ QL 1A mỗi bên 30m và đoạn giáp sông Cái Nước vô 30m đã định giá)	Đầu kinh Sư Thông	500
		Đầu đổi diện kinh Sư Thông	Đầu kinh Láng Tượng	500
	Lộ Tân Duyệt	Quốc lộ 1A	Cách đầu cầu Lương thực 30m	1.300
		Cầu Lương thực	Đường 2/9:	
		- Phía giáp lộ: theo giá khu phố chợ		

		- Phía Kênh giáp lộ		1.200
		Đường 2/9	Đường 1/5:	
		- Phía giáp lộ: theo giá khu phố chợ		
		- Phía Kênh giáp lộ		1.000
		Đường 1/5 - Đập Cây Hương:		
		- Phía giáp lộ: theo giá khu phố chợ		
		- Phía kênh giáp lộ		800
		Đập Cây Hương + 500 mét	Về hướng đập ông Phụng:	
		- Phía giáp lộ		650
		- Phía kênh giáp lộ		200
		Đập Cây Hương +500m	Đập ông Phụng:	
		- Phía giáp lộ		500
		- Phía Kênh giáp lộ		150
	Khu XN Mộc cũ	Hết khu XN Mộc cũ		350
	Khu Lương thực cũ	Lô 8C4, 8C5, 8C6 (Nhà ông Huynh, ông Cách)		350
	Đường Phan Ngọc Hiển	Khối vận	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị	800
		Lô 7A(hẻm số 2 Bình Minh-BS Chức)	Cầu Văn Hoá	2.000
	Đường 2-9	Lô 7A1, 7A2 (nhà ông Mười Quang)	Nhà ông Chiến	1.800
		Lô 7B2 (Nhà ông Lùng)	Cầu Cây Hương mới	1.000
		Riêng hộ ông Quốc Anh Lô 7B2 căn bìa		1.800
		Lô 7B3 (nhà ông Sang)	Cầu Cây Hương mới	1.000
	Hẻm số 2	Lô 7B (Dãy nhà ông Mười Sao - Nhà ông Chiến)	Nhà ông Phương	700
		Lô 7B1 (Dãy nhà ông Triều)	Nhà ông Bé Huyện đội	1.000
		Lô 7C2 (Dãy nhà ông Phượng công an)	Nhà bà Tư Mảnh	500
		Riêng hộ ông Phượng lô 7C2 căn bìa		1.800
	Hẻm số 3	Lô 7C1 (hai bên và sau hậu bến tàu)		700
		Lô 7C (từ cầu Văn Hoá cả 2 bên)	Cầu Cây Hương (cũ)	1.300
		Cuối hẻm (vòng qua đất Út Ấu)	Cầu Cây Hương	300
	Khu Văn hoá	Tượng Đài Khu Văn hoá	Hết Trường Bán công	700

		<b>(Bia tưởng niệm)</b>		
		<b>Trường Bán công</b>	<b>Hết lò giết mổ heo</b>	<b>500</b>
		<b>Lò giết mổ heo</b>	<b>Đập Bò lúa</b>	<b>300</b>
	<b>Lộ về Phú Tân</b>	<b>Cách đầu lộ Phú Mỹ 31 mét</b>	<b>Đầu kênh Sư Thông</b>	<b>400</b>
		<b>Đầu Kênh Sư Thông</b>	<b>Giáp ranh huyện Phú Tân</b>	<b>200</b>
02	Quốc lộ 1A	<b>Theo hướng thành phố Cà Mau đi Năm Căn:</b>		
		<b>Cầu kênh xáng Lương Thế Trân</b>	<b>Cống Bào Bèo</b>	<b>1.100</b>
		<b>Cống Bào Bèo</b>	<b>Cống Cái Nhum</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cống Cái Nhum</b>	<b>Cống Vịnh Gáo</b>	<b>1.400</b>
		<b>Cống Vịnh Gáo</b>	<b>Cống Nhà Phấn</b>	<b>1.500</b>
		<b>Cống Nhà Phấn</b>	<b>Cống Nhà Phấn + 300 m</b>	<b>600</b>
		<b>Cống Nhà Phấn + 300 m</b>	<b>Cầu Tân Đức</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Tân Đức</b>	<b>Cách cầu Cái Rắn 200 m</b>	<b>300</b>
		<b>Cách cầu Cái Rắn 200 m</b>	<b>Trường cấp III Phú Hưng</b>	<b>700</b>
		<b>Trường cấp III Phú Hưng</b>	<b>Lộ Kinh Cùng</b>	<b>300</b>
		<b>Lộ Kinh Cùng</b>	<b>Bru điện xã Hưng Mỹ</b>	<b>300</b>
		<b>Bru điện xã Hưng Mỹ</b>	<b>Cầu Rau Dừa + 500 m</b>	<b>700</b>
		<b>Cầu Rau Dừa + 500 m</b>	<b>Cách UBND xã Tân Hưng Đông 250m</b>	<b>300</b>
		<b>Cách UBND xã Tân Hưng Đông 250m</b>	<b>UBND xã + 250 m</b>	<b>420</b>
		<b>UBND xã + 250 m</b>	<b>Trạm biến điện 110 KV</b>	<b>400</b>
		<b>Trạm Biến điện 110KV</b>	<b>Nghĩa trang</b>	<b>800</b>
		<b>Nghĩa trang</b>	<b>Xí nghiệp gạch cũ</b>	<b>1.200</b>
		<b>Xí nghiệp gạch cũ</b>	<b>Về Xã Trần Thới 200m</b>	<b>650</b>
		<b>Từ mét 201</b>	<b>Cách xí nghiệp Nam Long 301m</b>	<b>350</b>
		<b>Cách xí nghiệp Nam Long 301m</b>	<b>Xí nghiệp Nam Long</b>	<b>700</b>
		<b>Xí nghiệp Nam Long</b>	<b>Bến phà Đầm Cùng</b>	<b>1.000</b>
03	Xã Lương Thế Trân	<b>Tuyến Quốc lộ 1A đi Đầm Dơi</b>		
		<b>Mốc lộ giới Quốc lộ 1A vô 30m đã định giá, phần còn lại mét thứ 31 dọc</b>	<b>Hết ranh Cty CP thực phẩm TS Cà Mau</b>	<b>1.100</b>

		theo bờ kênh xáng Lương Thế Trân		
		Cty CP thực phẩm TS Cà Mau	Đập Hai Thông	900
		Đập Hai Thông (Cống Lương Thế Trân cũ)	Đất ông Du Tô Hát	700
		Ranh đất ông Du Tô Hát	Qua bên phà Hòa Trung 100m	800
		Từ bến phà Hòa Trung +100m	Cống Giải Phóng (đê Đông)	200
04	Xã Trần Thới	Khu vực chợ xã Trần Thới		
		Bến Phà Đầm Cùng	UBND xã Trần Thới	2.000
		UBND xã Trần Thới	Hết Trạm Y tế	800
05	Xã Hưng Mỹ	Hết trạm Y tế	Bến Nhà máy nước đá	600
		Khu chợ Bắc giáp chỉ giới bảo lưu ven sông:		
		Khu chợ cũ		900
		Lộ Liên huyện về Trần Văn Thời: từ mốc lộ giới vô 30m đã định giá phần còn lại từ mét thứ 31 dọc theo bờ Kênh Cùng giáp địa phận huyện Trần Văn Thời		
		- Phía bờ Bắc		70
		- Phía bờ Nam		160
06	Xã Đông Thới			
		Kênh xáng Đông Hưng	- Đập Giáo Hổ	Giáp ranh cụm dân cư Chà Là
		Lộ Tân Duyệt	- Đập ông Phụng	Đê Đông
07	Xã Tân Hưng			
		- Cầu kênh xáng Đông Hưng	Hết trường THCS Tân Hưng	180
		- Trạm Y tế xã	Cầu Phan Văn Tám	140
		- Trụ sở UBND xã Đông Hưng	Kênh Tưng Hựu	140
		- Hết ranh chợ Tân Hưng	Kênh Cựa Gà	180
		- Trạm Y tế xã	Hết ranh Trạm Y tế xã	180
		- Nghĩa trang xã	Hết ranh Nghĩa trang xã	180
08	Xã Thạnh Phú	Lộ Lung Lá Nhà Thở cách Quốc lộ 1A 30m	Sông Rạch Rập	1.000
09	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng			
		- Thuận lợi giao thông thủy, bộ		70
		- Không thuận lợi giao thông thủy, bộ		50

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn Cái Nước đến năm 2010

- Đất trồng cây hàng năm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa - Tôm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn Cái Nước và các xã:

- Đất trồng cây hàng năm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa - Tôm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>

III. Huyện Đầm Dơi:

1. Đất ở:

**Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Thị trấn Đầm Dơi			
	<b>Đường Dương Thị Cẩm Vân</b>	<b>Đường Trần Văn Phú (Cầu Dương Thị Cẩm Vân)</b>	<b>Đường Nguyễn Mai</b>	<b>3.000</b>
		<b>Đường Nguyễn Mai</b>	<b>Trường THCS Thị trấn</b>	<b>3.000</b>
		<b>Trường THCS Thị trấn</b>	<b>Đường Ngô Bình An</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường Ngô Bình An</b>	<b>Cầu Cây Dương</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường Trần Văn Hy</b>	<b>Trung tâm giáo dục thường xuyên</b>	<b>1.000</b>
		<b>Trung tâm giáo dục thường xuyên</b>	<b>Đập Tư Tính (giáp xã Tân Duyệt)</b>	<b>300</b>
	<b>Đường 30/4</b>	<b>Đường Trần Văn Phú (Cầu Xóm Mới)</b>	<b>Đường 19/5</b>	<b>1.700</b>
		<b>Đường 19/5</b>	<b>Chi nhánh điện</b>	<b>1.200</b>
		<b>Chi nhánh điện</b>	<b>Cống ngả tư Xóm Ruộng (giáp xã Tân Duyệt)</b>	<b>700</b>
		<b>Đường Trần Văn Hy (cầu Xóm Mới)</b>	<b>Đường Trần Phán</b>	<b>1.000</b>
		<b>Đường Trần Phán + 500m</b>	<b>Về hướng cầu Thầy Chương</b>	<b>600</b>

	Cách đường Trần Phán 500m	Cầu Thầy Chương	400
Đường 19/5	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Phạm Minh Hoài	2.500
	Đường Phạm Minh Hoài	Đường 30/4	2.000
Đường Phạm Minh Hoài	Đường Trần Văn Phú	Đường 19/5	1.500
Đường Trần Văn Phú	Ngã tư Sông Đầm	Đường Dương Thị Cẩm Vân	3.500
	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Lưu Tấn Thành	2.500
	Đường Lưu Tấn Thành	Đường 30/4	1.500
Đường Lưu Tấn Thành	Đường Trần Văn Phú	Đường Nguyễn Mai	1.500
Đường Nguyễn Mai	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Lưu Tấn Thành	3.000
	Đường Lưu Tấn Thành	Đường Phạm Minh Hoài	1.500
Đường Trần Kim Yến	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Lưu Tấn Thành	3.000
	Đường Lưu Tấn Thành	Đường Phạm Minh Hoài	1.500
Đường Huỳnh Kim Tấn	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Lưu Tấn Thành	3.000
	Đường Lưu Tấn Thành	Đường Nguyễn Tạo	1.500
Đường Tô Văn Mười	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Phạm Minh Hoài	3.000
Đường Trần Văn Bảy	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường Phạm Minh Hoài	1.500
Đường Nguyễn Tạo	Đường Trần Văn Phú	Đường 19/5	1.500
Đường Huỳnh Ngọc Diệp	Đường Trần Văn Phú	Chợ nhà lồng mới	3.500
Đường Nguyễn Văn Tiên	Đường Trần Văn Phú	Chợ nhà lồng mới	3.500
Đường Phạm Học Oanh	Đầu chợ nhà lồng cũ	Đường Nguyễn Mai (bến tàu liên huyện)	3.500
	Đường Nguyễn Mai (bến tàu liên huyện)	Xí nghiệp chế biến thủy sản (phía mé sông)	1.500
Đường Thái Thanh Hoà	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường 30/4	700
Đường Trần Phán	Đường 30/4	Cầu Chín Dư	500
Đường Trần Văn Hy	Đường Dương Thị Cẩm Vân	Đường 30/4	1.500
Đường Quách Văn Phẩm	Đường Huỳnh Kim Tấn	Đường 19/5	1.500
	Cầu Cây Dương	Vườn thuốc nam Hội Đông y	300
	Vườn thuốc nam Hội Đông y	Ngã tư Xóm Ruộng	200
	Đường 30/4 + 150m	Về hướng đập Chóp Mao	1.000
	Cách đường 30/4 150m	Đập Chóp Mao	1.000

		<b>Đập Chóp Mao</b>	<b>Ngã tư Xóm Ruộng (theo sông Rạch Sao)</b>	<b>200</b>
		<b>Đường 30/4</b>	<b>Cầu Rạch Sao</b>	<b>1.000</b>
		<b>Cầu Rạch Sao</b>	<b>Cầu Chín Dư</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Chín Dư</b>	<b>Cầu Thầy Chương</b>	<b>200</b>
	<b>Đường Tô Thị Tề</b>	<b>Đường Phan Ngọc Hiển (cầu Huyện Đội)</b>	<b>Đường Tạ An Khương (nhà Út Oanh)</b>	<b>800</b>
		<b>Đường Tạ An Khương</b>	<b>Nhà Ông Kiệt</b>	<b>700</b>
		<b>Nhà Ông Kiệt</b>	<b>Cầu Cả Bát</b>	<b>500</b>
	<b>Đường Phan Ngọc Hiển</b>	<b>Đường Tô Thị Tề</b>	<b>Trung tâm dạy nghề</b>	<b>800</b>
		<b>Trung tâm dạy nghề</b>	<b>Ngang đập Ông Tính</b>	<b>300</b>
		<b>Đường Tô Thị Tề (chạy theo sông Lung Lắm)</b>	<b>Đường Tạ An Khương</b>	<b>800</b>
	<b>Đường Tạ An Khương</b>	<b>Đường Tô Thị Tề</b>	<b>Cầu Tô Thị Tề (Lung Lắm)</b>	<b>800</b>
	<b>Đường Lê Khắc Xương</b>	<b>Đường Trương Phùng Xuân</b>	<b>Cầu Giáp Nước</b>	<b>300</b>
	<b>Đường Trương Phùng Xuân</b>	<b>Đường Lê Khắc Xương</b>	<b>Trường THPT Thái Thanh Hoà</b>	<b>1.200</b>
		<b>Trường THPT Thái Thanh Hoà</b>	<b>Cầu lô 18</b>	<b>800</b>
		<b>Cầu lô 18 (Khóm V)</b>	<b>Ngã ba lô 18 (giáp xã Tạ An Khương Nam)</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Cây Dương</b>	<b>Giáp xã Tạ An Khương Nam</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Cây Dương</b>	<b>Ngã tư Xóm Ruộng(giáp xã Tạ An Khương)</b>	<b>200</b>
02	<b>Xã Trần Phán</b>	<b>Cống Chà Là</b>	<b>Bến tàu liên huyện (trên lộ và dưới sông)</b>	<b>1.250</b>
		<b>Bến tàu liên huyện</b>	<b>Kênh Chín Y</b>	<b>960</b>
		<b>Kênh Chín Y</b>	<b>Cống Bờ Đập (sông Bảy Háp)</b>	<b>200</b>
		<b>Cống Chà Là</b>	<b>Cầu Chà Là I (phía Bắc)</b>	<b>1.400</b>
		<b>Cống Chà Là</b>	<b>Cầu Chà Là I (Phía Nam)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cầu Chà Là I +200m</b>	<b>Về hướng sông Chà Là (2 bên bờ sông)</b>	<b>500</b>
		<b>Cầu Chà Là</b>	<b>Cầu kéo cũ (Trạm Y tế)</b>	<b>1.000</b>



		<b>Cầu kéo cũ (Trạm Y tế)</b>	<b>Bến phà Chà Là</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Chà Là (2 bên lộ Chà Là - Cái Keo)</b>	<b>Lộ Chà Là - Cái Nước</b>	<b>700</b>
		<b>Cầu Chà Là I</b>	<b>Kênh Chín Y (2 bên lộ Chà Là – Tân Trung)</b>	<b>600</b>
		<b>Kênh Chín Y</b>	<b>Cách cống Bờ Đập 200 mét (2 bên lộ Chà Là – Tân Trung)</b>	<b>200</b>
		<b>Cống Bờ Đập + 200 mét</b>	<b>Về các hướng còn lại</b>	<b>200</b>
		<b>Đê ngăn mặn áp Nhị Nguyệt + 200m</b>	<b>Về 2 hướng (Trần Phán và sông Nhị Nguyệt)</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Sáu Hoàng</b>	<b>Cầu Út Hà</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Sáu Hoàng</b>	<b>Cầu Chà Là II (lộ Đầm Dơi – Cái Nước)</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Chà Là II</b>	<b>Cầu Bá Huê (lộ Đầm Dơi – Cái Nước)</b>	<b>100</b>
		<b>Cầu Bá Huê</b>	<b>Cầu Kênh Nai (lộ Đầm Dơi – Cái Nước)</b>	<b>150</b>
03	Xã Quách Phẩm	<b>Cầu Cái keo</b>	<b>Trường mẫu giáo (trung tâm chợ)</b>	<b>1.500</b>
		<b>Trường mẫu giáo + 100m</b>	<b>Về hướng sông Cây Dương</b>	<b>600</b>
		<b>Cách Trường mẫu giáo 100m</b>	<b>Ngã ba Cây Dương (Giáp huyện Năm Căn)</b>	<b>600</b>
		<b>Ngã ba Cây Dương + 200m</b>	<b>Về hướng sông Cái Nháp</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Cái Keo</b>	<b>Trường cấp II</b>	<b>500</b>
		<b>Trường cấp II</b>	<b>Trường PTTH liên huyện (Trường dự kiến)</b>	<b>300</b>
		<b>Trường PTTH liên huyện (Trường dự kiến)</b>	<b>Cách cống Bà Hính 400m</b>	<b>150</b>
		<b>Bến tàu Bà Hính + 200m</b>	<b>Về phía chợ Bà Hính</b>	<b>400</b>
		<b>Bến tàu Bà Hính + 200m</b>	<b>Về phía sông Bà Hính</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Cái Keo + 200m</b>	<b>Về hướng sông Cái Keo (2 bên sông)</b>	<b>400</b>
		<b>Cách cầu Cái Keo + 200m</b>	<b>Về hướng sông Cái Keo (2 bên sông) + 300m</b>	<b>200</b>

		<b>Cách cống Bào Hầm + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
		<b>Cống Khai Hoang + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
		<b>Ngã ba Khạo Đỏ + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
04	Xã Thanh Tùng	<b>UBND xã Thanh Tùng cũ</b>	<b>Cầu Bảo Mũ (chợ Thanh Tùng) + 60m (cây xăng Hoàng Búp)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cầu Bảo Mũ +200m</b>	<b>Về hướng Kinh Ba (2 bên sông)</b>	<b>300</b>
		<b>Cây xăng Hoàng Búp + 200m</b>	<b>Đập Thanh Tùng</b>	<b>500</b>
		<b>Đập Thanh Tùng cũ</b>	<b>Ngang UBND xã Thanh Tùng cũ (phía Đông)</b>	<b>400</b>
		<b>Đập Bào Dừa</b>	<b>UBND xã Thanh Tùng Mới (phía Tây)</b>	<b>800</b>
		<b>Đập Bào Dừa</b>	<b>UBND xã Thanh Tùng mới (phía Đông)</b>	<b>300</b>
		<b>Đập Bào Dừa + 200m</b>	<b>Về hướng Xóm Dừa (2 bên sông)</b>	<b>700</b>
		<b>Cách đập Bào Dừa + 200m</b>	<b>Về hướng Xóm Dừa 300 m (2 bên sông)</b>	<b>400</b>
05	Xã Tân Tiến	<b>Bến tàu Tân Tiến</b>	<b>Cống Ông Búp (đất ven sông)</b>	<b>650</b>
		<b>Cách bến tàu Tân Tiến 35m (về phía sau giới hạn lộ Cả Học – Tân Tiến)</b>	<b>Cống Ông Búp (phía sau nhà lồng, giới hạn lộ Tân Tiến - Cả Học)</b>	<b>800</b>
		<b>Cống Ông Búp + 200m (phía UBND xã)</b>	<b>Về hướng Tắc Cây Bần</b>	<b>300</b>
		<b>Bến tàu Tân Tiến + 300m</b>	<b>Về hướng Cây Tàng (đất ven sông)</b>	<b>150</b>
		<b>Đất các dãy tiếp giáp nhà lồng (mặt tiền)</b>		<b>1.250</b>
		<b>Móng cầu Ông Búp</b>	<b>Buru điện</b>	<b>850</b>
		<b>Buru điện</b>	<b>Khu Văn hoá (phía trong lộ xe Tân Tiến - Cả Học)</b>	<b>850</b>
		<b>Khu Văn hoá Tân Tiến</b>	<b>Về ngã ba Cây Tàn (2 bên lộ xe Tân Tiến - Cả Học)</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba Cây Tàn + 500m (phía Đông)</b>	<b>Về 2 hướng (Nước Trong và Đồn Biên phòng)</b>	<b>150</b>
		<b>Cầu Ông Búp</b>	<b>Đến lộ xe Đầm Dơi – Tân Tiến + 30m</b>	<b>500</b>

		<b>Cách lộ Đầm Dơi – Tân Tiến 30m</b>	<b>Chùa Kim Liên Cổ Tự</b>	<b>500</b>
		<b>Cầu Ông Búp + 200m</b>	<b>Về hướng Tắc Cây Bàn (đối diện UBND xã)</b>	<b>500</b>
		<b>Cách cầu Ông Búp + 200m</b>	<b>Về hướng Tắc Cây Bàn (đối diện UBND xã) + 200m</b>	<b>300</b>
		<b>Ngã ba Đầu Trâu +200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba đập mặt trời + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
06	Xã Tân Thuận	<b>UBND xã Tân Thuận</b>	<b>Cụm Kinh tế Kỹ thuật xã Tân Thuận</b>	<b>150</b>
		<b>UBND xã Tân Thuận + 1000m (theo kênh xáng phía bên UBND xã)</b>	<b>Về hướng Vàm Mương</b>	<b>150</b>
		<b>Cụm kinh tế xã Tân Thuận (Gành Hào)</b>		<b>150</b>
		<b>Ngã ba Xóm Tắc (đất ven sông, về hướng ngã ba Bông Két)</b>	<b>Nhà ông Việt Hùng (ngang chùa Kim Liên Cổ Tự)</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba Xóm Tắc +300m (đất ven sông, phía Tây)</b>	<b>Về hướng Thuận Hoà</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba Cây Tàng + 500m (đất ven sông)</b>	<b>Về 2 hướng (Xóm Tắc, Ao Bông)</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã tư Ông Đứng + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>150</b>
07	Xã Nguyễn Huân	<b>Bến tàu Vàm Đầm</b>	<b>Ngã ba Vàm Đầm (phía mé sông)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Bến tàu Vàm Đầm</b>	<b>Ngã ba Vàm Đầm (phía trên lộ)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Bến tàu Vàm Đầm</b>	<b>Rạch Ông Mao</b>	<b>400</b>
		<b>Rạch Ông Mao</b>	<b>Trường cấp II</b>	<b>250</b>
		<b>Ngã ba Vàm Đầm 50m</b>	<b>Trạm Y tế (phía mé sông)</b>	<b>400</b>
		<b>Ngã ba Vàm Đầm 50m</b>	<b>Trạm Y tế (phía lộ)</b>	<b>450</b>
		<b>Ngã ba kinh Ba Hồng + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba Bầy Cân + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
		<b>Cụm dân cư làng cá Hồ Gùi</b>		<b>100</b>
08	Xã Tân Duyệt	<b>Trung tâm chợ ấp 9 (2 bên lộ Đầm Dơi – Thanh Tùng)</b>		<b>700</b>
		<b>Cầu ấp Chín + 500m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>350</b>
		<b>Cống ngã tư Xóm Ruộng (lộ Đầm Dơi – Cà Mau)</b>	<b>Giáp xã Tân Trung</b>	<b>500</b>

		<b>Cách cổng ngã tư Xóm Ruộng 30m</b>	<b>Cầu Kênh Dân Quân</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba Cổng Đá + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã tư Ông Bình + 500m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>250</b>
		<b>Ngã ba Rạch Sao + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>250</b>
		<b>Cách ngã ba Rạch Sao + 200m (2 bên lộ)</b>	<b>Về ngã tư Xóm Ruộng</b>	<b>250</b>
09	Xã Tân Đức	<b>Ngã tư Hiệp Bình + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã tư Tân Phước + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
10	Xã Tạ An Khương	<b>Ngã ba Cây nỏ + 200m</b>	<b>Về ba hướng</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã tư Xóm Ruộng + 200m</b>	<b>Về ba hướng</b>	<b>150</b>
11	Xã Tạ An Khương Nam	<b>UBND xã + 200m</b>	<b>Về hướng Kênh Sáu Đông</b>	<b>200</b>
		<b>UBND xã + 200m</b>	<b>Về hướng Tân Hồng (theo tiến lộ)</b>	<b>150</b>
		<b>UBND xã</b>	<b>Cầu Hai An</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Hai An</b>	<b>Về hướng ngã ba Cây Dương, giáp thị trấn (theo tuyến lộ)</b>	<b>150</b>
12	Xã Tạ An Khương Đông	<b>Trung tâm xã</b>		<b>250</b>
		<b>UBND xã</b>	<b>Trường Tiểu học (Trường mới định vị phía UB)</b>	<b>200</b>
		<b>UBND xã</b>	<b>Trạm viễn thông (phía UB)</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã tư Thầy Ký + 200m</b>	<b>Về các hướng còn lại</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba Cây Mết + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>100</b>
13	Xã Quách Phẩm Bắc	<b>UBND xã</b>	<b>Về hướng Trường cấp II (2 bên sông)</b>	<b>700</b>
		<b>Cách UBND xã 100m (dọc tuyến sông Nhà Củ)</b>	<b>Trường cấp II (2 bên sông)</b>	<b>500</b>
		<b>Trường cấp II</b>	<b>Trường cấp I (2 bên sông)</b>	<b>200</b>
		<b>UBND xã + 500m</b>	<b>Về hướng sông Cây Kè</b>	<b>200</b>
		<b>UBND xã + 500m</b>	<b>Về hướng Nhà Củ - Lầu Quốc Gia</b>	<b>700</b>
		<b>Lầu Quốc Gia + 200m</b>	<b>Về các hướng</b>	<b>250</b>
		<b>Cầu Bà Hính + 200m</b>	<b>Về 2 hướng Chà Là và sông Bà Hính</b>	<b>350</b>

		<b>Cầu Bà Hính</b>	<b>Giáp xã Quách Phẩm</b>	<b>400</b>
14	Xã Ngọc Chánh	Ngã ba Thầy Cẩn + 500m	Về hướng Kênh Ba dày và hướng Nhà thờ (2 bên lộ xe Đầm Dơi – Thanh Tùng)	550
		Ngã ba Thầy Cẩn + 200m	Về hướng đập Cù Lao	300
		Ngã ba Thầy Cẩn + 200m	Về hướng Vàm Đầm	350
		Ngã ba Cống Đá Nông trường + 200m	Về hướng Bàu Sen (2 bên lộ xe)	300
		Ngã ba Cống Đá Nông trường + 200m	Về các hướng còn lại	350
15	Xã Tân Dân	Ngã ba Kênh Sáu Thước + 300m	Về các hướng	300
		Ngã ba Lô Tư + 300m	Về các hướng	200
		Ngã ba lô 1 + 300m	Về các hướng	200
		Cầu Cả Bát + 1.500m (lộ Đầm Dơi – Tân Tiến)	Hướng Cầu Vũ Đức	200
16	Xã Tân Trung	Cống Nhị Nguyệt + 200m	Về 2 hướng (Tân Trung và Sông Nhị Nguyệt)	150
		Bến phà Hoà Trung + 200m	Về hướng UBND xã (2 bên lộ Đầm Dơi – Cà Mau)	500
		Cách bến phà Hoà Trung 200m	Cống Tám Sị (2 bên lộ Đầm Dơi – Cà Mau)	200
		Cống Tám Sị	Ngã ba Cống Chà (2 bên lộ Đầm Dơi – Cà Mau)	300
		Ngã ba Cống Chà + 500m	Về hướng Chà Là (2 bên lộ)	350
		Ngã ba Cống Chà + 1.000m	Về hướng Đầm Dơi (2 bên lộ)	300
		Ngã ba Cống Chà	Sông Bẩy Háp	350
		Đập Thầy Cai + 800m	Về hướng Đầm Dơi và Tân Trung (2 bên lộ)	200
17	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	- Thuận lợi giao thông thủy, bộ - Không thuận lợi giao thông thủy, bộ		70 50

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn Đầm Dơi đến năm 2010

- **Đất trồng cây hàng năm** : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng - Tôm : 22.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn Đầm Dơi và các xã

- Đất trồng cây hàng năm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Tôm - Lúa : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng - Tôm : 11.000 đồng/m<sup>2</sup>

IV. Huyện Năm Căn:

1. Đất ở:

**Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Thị trấn Năm Căn	<b>Cầu Ông Tình</b>	<b>Ranh đất Nghĩa trang liệt sĩ huyện (2 bên)</b>	<b>600</b>
		<b>Ranh đất Nghĩa trang liệt sĩ huyện</b>	<b>Đường vào chi nhánh điện</b>	<b>900</b>
		<b>Trung tâm Y tế huyện</b>	<b>Trường tiểu học I thị trấn Năm Căn</b>	<b>2.000</b>
		<b>Trường tiểu học I thị trấn Năm Căn</b>	<b>Ngã tư (trừ Trung tâm thương mại)</b>	<b>2.500</b>
		<b>Ngã tư</b>	<b>Cầu sắt Cảng Năm Căn (cầu nhà đèn cũ)</b>	<b>2.000</b>
		<b>Ngã tư (Bưu điện)</b>	<b>Cầu Kinh Tắc (một bên hướng Nam)</b>	<b>2.500</b>
		<b>Cầu sắt nhà đèn cũ</b>	<b>Rạch Ông Do</b>	<b>400</b>
		<b>Sau nhà ông Mười Lập</b>	<b>Cầu Năm Khải</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đường lộ Ba Bằng</b>	<b>Rạch Tám Nghĩa</b>	<b>1.200</b>
		<b>Nhà ông Khuê (đầu lộ thương nghiệp cũ hướng Đông)</b>	<b>Nhà bà Chín Yên</b>	<b>1.500</b>
		<b>Ngã Tư</b>	<b>Bến tàu sông Cửa Lớn (một bên phía Đông)</b>	<b>2.000</b>
		<b>Nhà bà Nguyệt (đường Trọng Sĩ)</b>	<b>Nhà đèn cũ (một bên hướng Nam lộ xi măng - đất)</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm Bác sĩ Sơn (Quốc lộ 1A)</b>	<b>Kinh xáng bờ vách NN (phía TTYT)</b>	<b>500</b>
		<b>Sau nhà ông Năm Thắng</b>	<b>Giáp công thoát nước kênh xáng Nhà Đèn</b>	<b>600</b>
		<b>Trường THCS thị trấn Năm Căn (Trường Bán công)</b>	<b>Ranh Trung tâm thương mại (hướng Đông)</b>	<b>2.000</b>

		<b>Lộ mé sông Hạt Kiểm lâm</b>	<b>Trường THCS thị trấn Năm Căn (một bên phía Đông)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cầu Sắt cập theo sông Cái Nai</b>	<b>Ranh đất Du lịch</b>	<b>800</b>
		<b>Cầu Sắt</b>	<b>Ngã tư khu tập thể Cty Cổ phần Xuất nhập khẩu (hai bên)</b>	<b>1.500</b>
		<b>Nhà ông Phạm Đình Tráng</b>	<b>Hết khóm 3 (lộ xi măng)</b>	<b>600</b>
		<b>Ranh đất khóm 3</b>	<b>Cầu Xẻo Nặng</b>	<b>400</b>
		<b>Ngã ba Huyện đội</b>	<b>Cặp nhà ông Tráng</b>	<b>800</b>
		<b>Ngã ba Lan Chi</b>	<b>Vàm Xẻo Thùng</b>	<b>1.200</b>
		<b>Vàm Xẻo Thùng</b>	<b>Kênh Cùg</b>	<b>800</b>
		<b>Kênh Cùg</b>	<b>Nhà Trịnh Hên (2 bên)</b>	<b>600</b>
		<b>Cầu sắt Nhà đèn</b>	<b>Giáp ranh đất ông Trần Nam Dân, 2 bên lộ xi măng</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Nam bán nước đá</b>	<b>Rạch Tám Nghĩa (một bên hướng Bắc lộ xi măng)</b>	<b>600</b>
		<b>Trường Mầm Non</b>	<b>Nhà Ông Chánh</b>	<b>1.000</b>
		<b>Tiệm Hồng Nhi (Hẻm Đăng Khoa)</b>	<b>Cầu Ba Quý (một bên phía Tây)</b>	<b>1.100</b>
		<b>Hẻm Đăng Khoa</b>	<b>Nhà ông Hứa Việt Thành</b>	<b>800</b>
		<b>Đầu lộ Bảy Minh</b>	<b>Trường THCS thị trấn Năm Căn (Trường Bán công)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Đầu lộ ngã tư Trọng Sĩ</b>	<b>Đầu lộ Bảy Minh (1 bên phía Bắc)</b>	<b>2.500</b>
		<b>Nhà bà Hai Lê</b>	<b>Hết ranh đất đồn cảnh sát GT huyện</b>	<b>3.500</b>
		<b>Hết khu vực dãy 19 căn liên doanh</b>		<b>500</b>
		<b>An Dương Vương (Trung tâm thương mại)</b>		<b>3.800</b>
		<b>Ấu Cơ ( Trung tâm thương mại )</b>		<b>4.000</b>
		<b>Lạc Long Quân (TT thương mại)</b>		<b>3.700</b>
		<b>Ngã tư (Bưu điện)</b>	<b>Cầu Kinh Tắc (một bên hướng Bắc phía khu hành chính huyện)</b>	<b>3.500</b>
		<b>Quán ông Chênh</b>	<b>Ngã tư (Trung tâm thương mại)</b>	<b>3.500</b>



		Sau quán ông Chênh	Sau bến xe chợ (một bên phía Nam )	3.000
		Các khu vực hiện hữu khác trong thị trấn không thuận lợi giao thông		150
		Nhà ông Đường (Buu Điện)	Cầu xi măng nhà Bà Hải	400
		Đường vào Chi nhánh điện	Ranh đất Bệnh viện (phía Bắc)	1.500
		Khu tái định cư Kinh sáng nhà đèn		140
		Đầu lộ Xóm Miếu	Cống lâm sản cũ	600
		Hết khu vực 1 (phía sau khu hành chính huyện)		300
		Hết khu vực 2 (sau nhà ông Hận)		300
		Hạt Kiểm lâm	Quán Lá	1.200
		Quốc lộ 1A	Cầu Bệnh viện (mé sông 2 bên lộ xi măng)	900
		Ngã ba khu tập thể 19 căn	Ranh đất Huyện đội	800
		Nhà bà Tùng Diêm	Trụ sở Ban nhân dân khóm 3	1.000
		Hết tuyến đường đất một bên phía Bắc nhà ông Bảy Tùng		400
		Sau lưng nhà ông Bốn	Đầu lộ xi măng Xóm Miên (một bên phía Bắc)	200
		Đầu lộ xi măng Xóm Miên	Giáp Kinh sáng Xẻo Thùng	400
		Đầu lộ Trạm điện	Giáp ranh đất Trung tâm Y tế	1.200
		Đầu lộ Xóm Miên	Giáp sông Xẻo Nặng	400
		Hết Khu tái định cư Xóm Huế		400
		Cầu nhà bà Hải	Giáp ranh đất vuông Công an Huyện	500
02	Xã Hàm Rồng	Bến phà Đàm Cùg	Cống Kinh Đôn	300
		Cống Kinh Đôn	Cầu Lòg Tong	200
		Cầu Lòg Tong	Cầu Ông Tinh	350
		Cống Kinh Đôn	Bến phà Đàm Cùg (cũ)	200

		<b>Quốc Lộ 1A</b>	<b>Cầu 19/5</b>	<b>80</b>
		<b>Quốc Lộ 1A</b>	<b>Xã Hàm Rồng (phía Kinh Đôn)</b>	<b>80</b>
		<b>UBND xã</b>	<b>Cây Dương</b>	<b>150</b>
		<b>Bến phà Đầm Cùg (cũ)</b>	<b>Bến phà Đầm Cùg (mới)</b>	<b>350</b>
03	Xã Tam Giang	<b>Nhà ông Lâm Phương</b>	<b>Nhà ông Khôi</b>	<b>320</b>
		<b>Nhà ông Sáu Lập (2 bên)</b>	<b>Nhà ông Sơn</b>	<b>220</b>
		<b>Nhà ông Tư Giang</b>	<b>Nhà ông Tuấn Mai</b>	<b>250</b>
		<b>Nhà ông Sết</b>	<b>Nhà Bảy Hụi</b>	<b>150</b>
		<b>Nhà ông Vũ</b>	<b>Rạch Cái Nhám nhỏ</b>	<b>220</b>
		<b>Trụ sở ấp văn hoá Nhà Luận</b>	<b>Kinh 2000</b>	<b>80</b>
		<b>Nhà ông Năm Lân</b>	<b>Trại giống Út Quang</b>	<b>100</b>
		<b>Trường cấp II</b>	<b>Rạch Bỏ Bàu (lộ sau UBND xã)</b>	<b>150</b>
		<b>Nhà ông Chí Nguyễn</b>	<b>Kinh Bỏ Bàu</b>	<b>150</b>
		<b>Rạch Cái Nhám nhỏ</b>	<b>Kinh Cây Mắm</b>	<b>100</b>
		<b>Trường Tiểu học 1</b>	<b>Nhà Năm Xinh</b>	<b>150</b>
		<b>Nhà ông Công</b>	<b>Nhà ông Dòn</b>	<b>350</b>
		<b>Nhà ông Khấn</b>	<b>Nhà ông Thành</b>	<b>220</b>
		<b>Trại giống Út Quang</b>	<b>Trường tiểu học 2 LNT 184</b>	<b>80</b>
		<b>Trường Tiểu học 1</b>	<b>Kênh Bỏ Bàu</b>	<b>80</b>
04	Xã Tam Giang Đông	<b>Nhà ông Chín Huyện</b>	<b>Ranh đất Ban quản lý rừng phòng hộ Tam Giang I</b>	<b>100</b>
		<b>Nhà ông Chín Huyện</b>	<b>Ngọn Kênh Ba</b>	<b>80</b>
		<b>Ngọn Kênh Ba</b>	<b>Mai Vinh</b>	<b>80</b>
		<b>Nhà bà Tư Hương</b>	<b>Ngọn Kinh Ba (ấp Kinh Ba)</b>	<b>80</b>
		<b>Nhà bà Tư Hương</b>	<b>Nhà ông Phèn</b>	<b>100</b>
		<b>Nhà ông Phèn</b>	<b>Rạch Xẻo Bá</b>	<b>80</b>
		<b>Cụm quy hoạch dân cư Hồ Gửi</b>		<b>100</b>
		<b>Cụm QH dân cư Vàm Cái Nước</b>	<b>Khu Dự án CWPD</b>	<b>80</b>
		<b>Tái định cư Bỏ Hủ Lớn</b>	<b>Mai Vinh</b>	<b>80</b>
05	Xã Hàng Vịnh	<b>Cầu Hai Sang</b>	<b>Cầu Chệt Còm</b>	<b>600</b>
		<b>Cầu Chệt Còm</b>	<b>Hết Trường tiểu học 1</b>	<b>700</b>
		<b>Hết Trường tiểu học 1</b>	<b>Cầu Lương thực</b>	<b>900</b>

		<b>Cầu Công An</b>	<b>Kinh xáng Cái Ngay</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Lương thực</b>	<b>Cầu Công An</b>	<b>700</b>
		<b>Cầu Trung Đoàn</b>	<b>Cầu Chết Còm (đọc theo tuyến sông)</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Chết Còm</b>	<b>Kinh Giáo Dục (đọc theo tuyến sông)</b>	<b>300</b>
		<b>Kênh Giáo Dục</b>	<b>Hết kinh chợ cá (cũ) (đọc theo tuyến sông)</b>	<b>500</b>
		<b>Kênh chợ cá cũ</b>	<b>Nhà Ông Tám Hạnh (đọc theo tuyến sông)</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu tàu</b>	<b>Trước UBND xã (cũ)</b>	<b>800</b>
		<b>Vàm Kênh chợ cá (cũ)</b>	<b>Lộ liên huyện</b>	<b>500</b>
		<b>Vàm Kênh Lương Thực</b>	<b>Lộ liên huyện</b>	<b>200</b>
		<b>Lộ nhánh từ nhà ông Hoài Nhơn</b>	<b>Lộ liên huyện</b>	<b>300</b>
		<b>Lộ liên huyện</b>	<b>Cầu ông Tư Lạc</b>	<b>300</b>
		<b>Lộ liên huyện</b>	<b>Cổng vuông Ông Trần Chiến</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Ông Hai Sang</b>	<b>Cầu Kinh Lò</b>	<b>500</b>
		<b>Cầu Kinh Lò</b>	<b>Xi Tẹt (phía Nam lộ)</b>	<b>350</b>
		<b>Rạch Ông Do</b>	<b>Rạch Xi Tẹt</b>	<b>300</b>
		<b>Lộ ấp 1</b>	<b>Lộ ấp 4</b>	<b>150</b>
		<b>Cầu Công An</b>	<b>Trường Công nông cũ (nhà Huế Đỉnh)</b>	<b>150</b>
06	Xã Đất Mới	<b>Bến dò ngang</b>	<b>Trường THCS</b>	<b>150</b>
		<b>Ranh Trường THCS</b>	<b>Nhà ông Hai Sang</b>	<b>120</b>
		<b>Rạch ông Do</b>	<b>Kinh Bảy Háp</b>	<b>80</b>
		<b>Trường Trung học cơ sở</b>	<b>Kinh xáng Quốc Phòng</b>	<b>80</b>
		<b>Rạch Ông Do</b>	<b>Kinh Bảy Thạnh</b>	<b>100</b>
		<b>Nhà Trắng Đen</b>	<b>Rạch ông Chùng</b>	<b>80</b>
		<b>Trung tâm xã</b>	<b>Nhà Lâm Hoàng Sơn</b>	<b>150</b>
		<b>Vàm Kênh Nước Lên</b>	<b>Kinh Tùng Dện</b>	<b>150</b>
		<b>Vàm Kinh Tùng Dện</b>	<b>Nhà ông Chiến Sò</b>	<b>150</b>

		Trường THCS	Ngã tư Xẻo Ốt	100
		Rạch Ông Chùng	Vàm Ông Do (Bảy Háp)	80
		Nhà ba Thảo	Rạch Ông Chùng	100
		Nhà ông Ki An	Nhà ông Nhàn	150
		Nhà ông Thảo	Ngã tư Bùi Mắc	100
		Nhà ông Thảo	Nhà ông Nguyễn Trường Sơn	100
07	Xã Lâm Hải	Vàm Trại Lưới	Vàm Xẻo Sao	150
		Vàm Xẻo Sao	Vàm Lỗ	200
		Rạch Vàm Lỗ	Nhà bà Đính	200
		Nhà Tám Tiểu	Rạch Ba Nguyễn	140
		Nhà Lý Tư	Nhà Tám Hoàng Anh	140
		Trước UBND xã	Nhà Tám Phục	160
		Nhà Hai Xệ	Nhà Tám Tền	90
		Nhà bà Đính	Nhà Ba Ân	80
		Vàm Ông Ngrơn	Nhà Hai Xệ	100
		Nhà ông Luận	Nhà ông Chín Cười	140
		Nhà bà Đính	Kênh Chồn Sổng	150
08	Xã Hiệp Tùng	Vàm Kênh Năm Sâu	Trụ sở UBND xã	200
		Trụ sở UBND xã	Hàng dầy số 1 (ông Bảy Hoài)	90
		Vàm Kinh Năm Sâu	Ranh đất Út Hậu	200
		Tuyến Vàm Xáng Cái Ngay	Trường Tiểu học 2	70
09	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	- Thuận lợi giao thông thủy, bộ - Không thuận lợi giao thông, thủy, bộ		70 50

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn Năm Căn đến năm 2010

- Đất trồng cây hàng năm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng - Tôm : 22.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn Năm Căn và các xã

- **Đất trồng cây hàng năm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>**
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng - Tôm : 11.000 đồng/m<sup>2</sup>

V. Huyện Thới Bình:

1. Đất ở:

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Thị trấn Thới Bình			
	<b>Khu trung tâm chợ</b>	<b>Trước cửa Bưu điện huyện</b>	<b>Ngã tư Quỹ tín dụng</b>	<b>3.800</b>
		<b>Ngã tư Quỹ tín dụng (cũ)</b>	<b>Cầu trong rạch Bà Năm (cũ)</b>	<b>3.400</b>
		<b>Cầu trong rạch Bà Năm (cũ)</b>	<b>Cầu ngoài rạch Bà Năm (cũ)</b>	<b>3.200</b>
		<b>Cầu ngoài rạch Bà Năm</b>	<b>Trước Bưu Điện</b>	<b>4.000</b>
		<b>Trước cửa Bưu Điện</b>	<b>Cầu mới (nhà khách UB huyện)</b>	<b>3.000</b>
		<b>Cầu mới (nhà khách UB huyện)</b>	<b>Cầu Bà Đặng</b>	<b>2.400</b>

		<b>Nhà Bia ghi danh Liệt sỹ</b>	<b>Giáp ngã tư (khách sạn Phước Nguyên 1)</b>	<b>3.600</b>
02	<b>Các tuyến khác</b>			
		<b>Cầu ngoài Rạch Bà Năm (cũ) (đọc theo sông Trẹm)</b>	<b>Đầu kênh xáng Láng Trâm</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đầu kênh xáng Láng Trâm (theo bờ Sông Trẹm)</b>	<b>Hết ranh bến tàu Thới Bình</b>	<b>600</b>
		<b>Bến tàu Thới Bình</b>	<b>Rạch Bà Hội</b>	<b>450</b>
		<b>Cầu trong rạch Bà Năm (cũ) (đọc theo 2 bên lộ Thới Bình - Tân Lộc)</b>	<b>Kinh xáng Láng Trâm (giáp kinh Tám Thước)</b>	<b>2.000</b>
		<b>Sông Trẹm (theo bờ Bắc kinh Láng Trâm)</b>	<b>Lộ Thới Bình - Tân Lộc (giao lộ nhà ông Trí)</b>	<b>700</b>
		<b>Ngã tư Quý tín dụng</b>	<b>Nhà ông Hai Khuê</b>	<b>1.200</b>
		<b>Cổng trong rạch Bà Năm</b>	<b>Nhà ông Triều Tân</b>	<b>600</b>
	<b>Lộ hậu sau cơ quan huyện Đội, Bệnh viện và Trường cấp III</b>	<b>Rạch Bà Đặng</b>	<b>Lộ UB xã Thới Bình đi Bà Đặng</b>	<b>350</b>
		<b>Các tuyến thuộc khu dân cư khóm 8 - Thị trấn</b>	<b>Ba con kênh từ rạch Bà Năm đến kênh Tám Thước</b>	<b>200</b>
		<b>Các tuyến thuộc khu dân cư Bệnh viện đa khoa Thới Bình</b>		<b>500</b>
		<b>Các tuyến thuộc khu dân cư Khóm 1 – Thị trấn</b>		<b>500</b>
		<b>Đình Thần</b>	<b>Phòng Nông nghiệp</b>	<b>800</b>
		<b>Giáp lộ Đình Thần đến phòng nông nghiệp</b>	<b>Giáp đường Hành lang ven Biển phía Nam (sau Công an huyện)</b>	<b>250</b>
		<b>Phòng Nông nghiệp</b>	<b>Ngã 3 sông Trẹm</b>	<b>1.300</b>
		<b>Phòng Nông nghiệp</b>	<b>Trung tâm TĐTT</b>	<b>300</b>
		<b>Trung tâm TĐTT</b>	<b>Trung tâm GĐTX</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Bà Đặng (đọc 2 bờ kênh)</b>	<b>Ngã ba rạch Bà Năm – Bà Đặng</b>	<b>600</b>
		<b>Ngã ba rạch Bà Năm – Bà Đặng</b>	<b>Cầu (ngang nhà Năm Xuân, Tư Mười)</b>	<b>400</b>

		<b>Cầu (ngang nhà Năm Xuân, Tư Mười)</b>	<b>Giáp ranh xã Thới Bình</b>	<b>200</b>
03	Lộ TT Thới Bình - Tân Lộc	<b>Đầu kinh Tám Thước</b>	<b>Hết ranh Khu tập thể Ngân Hàng</b>	<b>600</b>
		<b>Hết ranh Khu tập thể Ngân hàng</b>	<b>Cầu Bà Hội + 100 m</b>	<b>450</b>
		<b>Cầu Bà Hội + 100 m</b>	<b>Ranh Thới Bình – Tân Lộc</b>	<b>250</b>
		<b>Ranh Thới Bình – Tân Lộc</b>	<b>Cầu Rạch Giáng</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Rạch Giáng</b>	<b>Nhà ông Tám sỹ</b>	<b>400</b>
		<b>Nhà ông Tám sỹ</b>	<b>Cầu Bạch Ngưu</b>	<b>500</b>
		<b>Cầu Bạch Ngưu</b>	<b>Quốc lộ 63</b>	<b>700</b>
04	Bờ Tây Sông Trẹm	<b>Kinh Zê rô</b>	<b>Rạch Giồng Nhỏ</b>	<b>120</b>
		<b>Kinh Zê rô</b>	<b>Đầu kênh xáng (đối diện Đình Thần)</b>	<b>500</b>
		<b>Đầu kênh Zê rô (giáp sông Trẹm)</b>	<b>Đi U Minh đến nhà ông Bảy Càn</b>	<b>120</b>
		<b>Rạch Giồng Nhỏ</b>	<b>Rạch ông Bường</b>	<b>120</b>
		<b>Rạch ông Bường</b>	<b>Rạch Cây Phú</b>	<b>100</b>
05	Thị trấn - Biển Bạch	<b>Ngã ba sông Trẹm Trẹm</b>	<b>Đình Thần</b>	<b>1.500</b>
		<b>Đình Thần</b>	<b>Rạch Ông</b>	<b>250</b>
		<b>Rạch Ông</b>	<b>Kênh Ba Chùa</b>	<b>150</b>
		<b>Kênh Ba Chùa</b>	<b>Cách trụ sở UBND xã BB Đông 300 m</b>	<b>120</b>
		<b>Cách trụ sở UBND xã Biển Bạch Đông 300 m (hướng thị trấn Thới Bình)</b>	<b>UBND xã Biển Bạch Đông</b>	<b>300</b>
		<b>UBND xã Biển Bạch Đông</b>	<b>Cách UBND xã 300m (hướng Tân Bằng)</b>	<b>300</b>
		<b>Trụ sở UBND xã Biển Bạch Đông + 300m (hướng vào Tân bằng)</b>	<b>Kênh Năm</b>	<b>120</b>
		<b>Kênh Năm (xã Tân Bằng)</b>	<b>Kênh Sáu</b>	<b>250</b>
		<b>Kênh Sáu</b>	<b>Kênh Bảy</b>	<b>700</b>
		<b>Kênh Bảy</b>	<b>Kênh Tám</b>	<b>150</b>
		<b>Kênh Tám (Tân Bằng - Biển Bạch)</b>	<b>Kênh 12 + 500m</b>	<b>120</b>
		<b>Kênh 12 + 500m (xã Biển Bạch)</b>	<b>Kênh 13 + 500m</b>	<b>200</b>

		<b>Kênh 13 + 500m</b>	<b>Kênh Cái Bát</b>	<b>120</b>
06	Lộ dọc theo Kênh 6 La Cua (Bờ Bắc)	<b>Giáp sông Trẹm</b>	<b>Giáp đường Hành lang ven Biển phía Nam</b>	<b>200</b>
07	Khu Công nghiệp thuộc bờ Tây sông Trẹm xã Tân Bằng	<b>Kênh 11</b>	<b>Chùa Hưng Hạnh Tự</b>	<b>260</b>
08	Đường Hành lang ven biên phía Nam	<b>Giáp kênh Chắc Bãng (trụ sở Công an huyện)</b>	<b>Rạch Ông</b>	<b>260</b>
		<b>Rạch ông</b>	<b>Kênh Bảy Tân Bằng</b>	<b>160</b>
		<b>Kênh Bảy Tân Bằng</b>	<b>Kênh Cái Bát</b>	<b>120</b>
09	Tuyến lộ thị trấn Thới Bình - Trí Phải	<b>Cầu Bà Đặng</b>	<b>Phòng Giáo dục</b>	<b>500</b>
		<b>Phòng Giáo dục</b>	<b>Cổng xã Thới Bình</b>	<b>500</b>
		<b>Cổng xã Thới Bình</b>	<b>Kênh Tư Hoà</b>	<b>300</b>
		<b>Kênh Tư Hoà</b>	<b>Kênh Lầu</b>	<b>350</b>
		<b>Kênh Lầu</b>	<b>Ranh Nhà máy đường (cũ)</b>	<b>650</b>
		<b>Ranh Nhà máy đường (cũ)</b>	<b>Quốc lộ 63 (bao gồm cả khu chợ)</b>	<b>800</b>
10	Quốc lộ 63 về hướng Vĩnh Thuận - Kiên Giang	<b>Cầu Huyện Sủ</b>	<b>Cầu Huyện Sủ + 500m</b>	<b>550</b>
		<b>Cầu Huyện Sủ +500m</b>	<b>Cổng Nam Đông</b>	<b>350</b>
		<b>Cổng Nam Đông</b>	<b>Ranh Hạt</b>	<b>250</b>
11	Quốc lộ 63 (từ cầu Huyện Sủ hướng về Tân Phú)	<b>Cầu Huyện Sủ</b>	<b>Cầu Huyện Sủ + 500m</b>	<b>550</b>
		<b>Cầu Huyện Sủ + 500m</b>	<b>Hết trường cấp 3 xã Trí Phải +100m</b>	<b>300</b>
		<b>Hết trường cấp 3 xã Trí Phải +100m</b>	<b>Cổng Cây Gừa (xã Trí Phải)</b>	<b>250</b>
		<b>Cổng Cây Gừa (xã Tân Phú)</b>	<b>Cách Cầu Chợ Hội 500m (xã Tân Phú)</b>	<b>250</b>
		<b>Cách Cầu Chợ Hội 500m</b>	<b>Cầu Chợ Hội + 500m</b>	<b>450</b>
		<b>Cầu Chợ Hội + 500m</b>	<b>Cổng Ban Lì (xã Tân Phú)</b>	<b>250</b>
		<b>Cổng Ban Lì (Lộc Bắc)</b>	<b>Cách cầu Tài Phén 500m (xã Tân Lộc Bắc)</b>	<b>250</b>



		<b>Cách cầu Tài Phén 500m (hướng Tân Phú)</b>	<b>Cầu Tài Phén</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Tài Phén</b>	<b>Cầu Tài Phén + 500m hướng Tân Lộc</b>	<b>300</b>
		<b>Cách cầu Tài Phén 500m</b>	<b>Cầu số 5 (Tân Lộc)</b>	<b>250</b>
		<b>Cầu số 5</b>	<b>Cách cầu số 4: 500m</b>	<b>450</b>
		<b>Cách cầu số 4: 500m</b>	<b>Cầu số 4</b>	<b>600</b>
		<b>Cầu số 4</b>	<b>Cầu số 4 +500m hướng Cà Mau</b>	<b>550</b>
		<b>Cầu số 4 +500m hướng Cà Mau</b>	<b>Cầu số 3</b>	<b>450</b>
12	Các tuyến lộ thuộc xã Tân Lộc	<b>Khu chợ Tân Lộc (theo quy hoạch)</b>		<b>800</b>
		<b>Cầu số 4</b>	<b>Chùa Phước Linh</b>	<b>150</b>
		<b>Cầu số 4</b>	<b>Về phía Vàm Bướm</b>	<b>150</b>
13	Lộ Tân Phong	<b>Cầu Tài Phén</b>	<b>Cầu Tài Phén + 500m</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Tài Phén + 500m</b>	<b>Cách sông Phụng Hiệp 500m</b>	<b>120</b>
		<b>Cách sông Phụng Hiệp 500m</b>	<b>Sông Phụng Hiệp</b>	<b>130</b>
14	Tuyến lộ dọc sông Phụng Hiệp	<b>UBND xã Tân Lộc Đông</b>	<b>UBND xã +1000m về phía Cà Mau</b>	<b>130</b>
		<b>UBND xã +1000m về phía Cà Mau</b>	<b>Cách Vàm Bướm 500m</b>	<b>120</b>
		<b>Cách Vàm Bướm 500m</b>	<b>Vàm Bướm</b>	<b>130</b>
15	Vàm Bướm - kinh Láng Trâm	<b>Vàm Bướm</b>	<b>Vàm Bướm +200m về phía cầu số 4</b>	<b>120</b>
		<b>Vàm Bướm +200m</b>	<b>Cầu số 4</b>	<b>100</b>
16	Cầu Huyện Sứ (bờ Bắc KX Chợ Hội)	<b>Cầu Huyện Sứ</b>	<b>Cầu Huyện Sứ + 300m</b>	<b>100</b>
17	Bờ Bắc kênh xáng Chắc Băng	<b>Kinh Kiểm + 400m (hướng về thị trấn)</b>	<b>Ngang Kinh Lầu</b>	<b>200</b>
18	Các lộ nội bộ trung tâm xã (Tân Phú)	<b>Từ Bạch Ngưu + 100m về Tràm Thê</b>	<b>Trạm y tế xã</b>	<b>300</b>
		<b>Bạch Ngưu + 300m về phía Chủ Trí</b>	<b>Dọc theo bờ sông chợ Hội</b>	<b>120</b>
		<b>Cách cầu Chợ Hội 500m dọc 2 bờ kênh xáng Bạch Ngưu</b>	<b>Kênh xáng Huyện Sứ Chợ Hội</b>	<b>250</b>

19	Tuyến lộ Ngô Quyền (xã Hồ Thị Kỳ)	<b>Cầu Bạch Ngưu</b>	<b>Cầu Bạch Ngưu + 250m (hướng về Tắc Thủ)</b>	<b>500</b>
		<b>Cầu Bạch Ngưu + 250m</b>	<b>Cầu Tắc Thủ</b> - Phía Nam - Phía Bắc	<b>400</b> <b>300</b>
20	Tuyến lộ Bạch Ngưu	<b>Vàm Bạch Ngưu</b>	<b>Kênh bà Mười bánh cam</b>	<b>280</b>
21	Tuyến lộ thuộc sông Tắc Thủ	<b>Bạch Ngưu</b>	<b>Nhà Bà Lén</b>	<b>200</b>
		<b>Nhà Bà Lén</b>	<b>Cầu Tắc Thủ (khu chợ)</b>	<b>800</b>
22	Tuyến lộ Đường Xuông	<b>Kênh Đường Xuông</b>	<b>Cầu Rạch Bàn Nhỏ</b>	<b>100</b>
		<b>Cầu Rạch Bàn Nhỏ</b>	<b>Cống Đường Xuông</b>	<b>120</b>
23	Lộ ven sông Trèm Trèm (phía Đông)	<b>Cầu Tắc Thủ</b>	<b>Nhà ông Hội</b>	<b>200</b>
		<b>Nhà ông Hội</b>	<b>Cầu Bến Gỗ</b>	<b>150</b>
		<b>Cầu Bến Gỗ</b>	<b>Trạm Y tế</b>	<b>120</b>
		<b>Trạm Y tế</b>	<b>Bà Hội</b>	<b>100</b>
24	Tuyến lộ Thị Phụng	<b>Sông Trèm (đọc 2 bên bờ kênh Thị Phụng)</b>	<b>Cầu trước nhà Quách Dũng</b>	<b>120</b>
25	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	<b>- Thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>70</b>
		<b>- Không thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>50</b>

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn Thới Bình đến năm 2010

**- Đất trồng cây hàng năm:**

- + Trồng lúa : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- + Trồng mía : 28.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
- + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- + Lúa - Tôm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn Thới Bình và các xã:

**- Đất trồng cây hàng năm:**

- + Trồng lúa : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- + Trồng mía : 14.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa - Tôm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>

VI. Huyện Trần Văn Thời:

1. Đất ở:

Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Thị trấn Trần Văn Thời	<b>Tuyến Vàm Trảng Cò - Cầu Xanh (UBND huyện cũ):</b>		
		<b>Vàm Trảng Cò</b>	<b>Cơ quan Huyện Đội</b>	<b>600</b>
		<b>Ranh cơ quan Huyện Đội</b>	<b>Đầu đường số 5</b>	<b>1.100</b>
		<b>Đường số 4 (cầu xi măng Phòng kinh tế cũ)</b>	<b>Cầu Xanh (UBND huyện cũ)</b>	<b>1.400</b>
		<b>Cầu Xanh (UBND huyện cũ)</b>	<b>Hết ranh đất Đài Truyền Thanh</b>	<b>1.400</b>
		<b>Đài Truyền Thanh</b>	<b>Hết ranh Trường cấp II (hướng Nam)</b>	<b>900</b>

	Vòng xuyên (cầu thủy lợi cũ)	Rạch Dừa (2 bên lộ giao thông)	1.300
	Rạch Dừa (2 bên lộ giao thông)	Cầu Trắng Cò	1.100
	Cầu Trắng Cò trong lộ giao thông (bờ Bắc)	Hết ranh thị trấn	800
	Cầu Trắng Cò ngoài lộ giao thông (bờ Nam)	Hết ranh thị trấn	600
	Đầu đường số 5 (cầu xi măng cũ)	Kênh đê lộ quy hoạch	1.000
	Đường số 1	Khu dân cư hành chính (2 bên)	900
	Đường số 2 khu dân cư hành chính (nối dài)	Hết Đường số 2 (2 bên)	700
	Đường số 3 khu dân cư hành chính	Hết Đường số 3 (2 bên)	700
	Đường số 6 khu dân cư hành chính	Hết Đường số 6 (2 bên)	700
	Đường số 7 (từ nhà ông Hoàng)	Nhà Thầy Tuấn (giáp kênh đê), 2 bên	900
	Đường số 8 (khu dân cư hành chính)	Tiếp giáp đường số 1	700
	Cầu Xanh phía huyện uỷ (đường số 5)	Bến tàu Rạch Ráng	2.100
	Bến Tàu Rạch Ráng	Hàng nước đá Toàn Phát	1.800
	Hàng nước đá Toàn Phát	Về hướng ông Bích Nhỏ 200 m	1.400
	Mốc 200 m	Rạch ông Bích nhỏ	1.000
	Cầu Xanh (Huyện uỷ)	Hết Ranh trường THPT cấp III Trần Văn Thời (2 bên)	1.400
	Trường PTTH cấp III Trần Văn Thời	Đập Kéo (ngăn mặn)	1.100
	Đập Kéo (ngăn mặn bờ Tây)	Ngã ba Đồn Côi (cầu EC)	700
	Ngã ba Đồn Côi (cầu EC)	Hết ranh thị trấn	600
	Cầu xi măng ông Năm Bảo	Cầu ván nhà bà Bảy Hoa	2.100
	Cầu Ván nhà bà Bảy Hoa (Đường số 1)	Hết đầu Đường số 2	2.100
	Hết đầu Đường số 2	Hết đất Mười Dững (về hướng Đông)	1.600
	Đất Mười Dững	Về hướng Đông 500 m	900
	Mốc 500m về hướng Đông	Về hướng Đông đến Rạch ông Bích Nhỏ	600

		<b>Các tuyến đường khu phố chợ Rạch Ráng:</b>		
		<b>Đường số 2</b>	<b>Tiếp giáp Đường số 1</b>	<b>2.100</b>
		<b>Đường số 3</b>	<b>Tiếp giáp Đường số 1</b>	<b>2.100</b>
		<b>Đường số 2 vòng quanh</b>	<b>Đường Bến tàu Rạch Ráng - đất Mười Dũng</b>	<b>2.100</b>
		<b>Cầu Ba Thông (bờ Nam)</b>	<b>Về hướng Đông 800m (nhà ông Sáu Minh)</b>	<b>800</b>
		<b>Mốc 800m (nhà ông Sáu Minh)</b>	<b>Về rạch ông Bích Nhỏ</b>	<b>600</b>
		<b>Cầu ba Thông (Hậu Công an huyện)</b>	<b>Về hướng Nam nhà lồng cũ (cầu ván Bảy Hoa), 2 bờ</b>	<b>1.400</b>
		<b>Bệnh viện Đa khoa khu vực ranh thị trấn Trần Văn Thời (Trục lộ về hướng Đông)</b>		
		<b>Bệnh viện Đa khoa khu vực (bờ Bắc)</b>	<b>Về hướng Đông 500m (trục lộ giao thông)</b>	<b>1.300</b>
		<b>Cầu xi măng Công an huyện</b>	<b>Cầu xi măng ông Ba Thông (Bờ Nam)</b>	<b>1.100</b>
		<b>Mốc 500m (trục lộ giao thông)</b>	<b>Mốc 1000m</b>	<b>1.100</b>
		<b>Mốc 1000m</b>	<b>Hết ranh Thị trấn Trần Văn Thời</b>	<b>900</b>
		<b>Khu dân cư Cô Ba Dân thuộc dự án khu thương mại giai đoạn 2 (Chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)</b>		<b>600</b>
		<b>Các tuyến đường Khu dân cư hành chính mở rộng (Chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật)</b>		<b>600</b>
		<b>Nhà Bác sĩ Xuyên, 2 bên</b>	<b>Giáp hàng rào Huyện uỷ</b>	<b>700</b>
		<b>Nhà bà Bảy Hoa</b>	<b>Giáp hàng rào Huyện uỷ</b>	<b>600</b>
		<b>Vòng xuyên (cầu thủy lợi cũ)</b>	<b>Đập kéo (ngăn mặn Bờ Tây)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Đập kéo (ngăn mặn Bờ Đông)</b>	<b>Hết ranh đất ông Trịnh Bình Thuận, khóm 7</b>	<b>600</b>
		<b>Hết ranh đất ông Trịnh Bình Thuận, khóm 7</b>	<b>Hết ranh đất ông Giang Xuân Trường, khóm 7</b>	<b>400</b>
		<b>Hết ranh đất ông Tạ Văn Diệu, khóm 7</b>	<b>Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Khế, khóm 7</b>	<b>300</b>
02	Thị trấn Sông Đốc			

<b>Bờ Bắc Sông Đốc</b>				
		<b>Trạm kiểm soát Biên phòng 692</b>	<b>Xí nghiệp sửa chữa tàu</b>	<b>1.200</b>
		<b>Khu Xăng dầu, nhóm 1</b>	<b>Nhà bà Phạm Thị Nhân, nhóm 2</b>	<b>1.200</b>
		<b>Hãng nước đá đông Biên phòng 692, nhóm 1</b>	<b>Trường Tiểu học 4, nhóm 1</b>	<b>2.200</b>
		<b>Chi nhánh bảo hiểm, nhóm 1</b>	<b>Cổng Chùa Bà, nhóm 1</b>	<b>2.300</b>
		<b>Nhà bà Trần Thị Thủy, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Quang Tiệp</b>	<b>2.800</b>
		<b>Nhà bà Tạ Thủy Liễu, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Đoàn Thanh Quang, nhóm 2</b>	<b>2.800</b>
		<b>Nhà ông Huỳnh Văn Hồng, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Dương Văn Thanh, nhóm 2</b>	<b>1.500</b>
		<b>Bờ Tây dọc Xẻo Đồi (hai bên đường)</b>		
		<b>Nhà ông Chu Anh Thiện, nhóm 1</b>	<b>Trường Mẫu giáo 19/5, nhóm 1</b>	<b>1.800</b>
		<b>Nhà ông Liêu Văn An, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Võ Văn Thắng, nhóm 1</b>	<b>1.500</b>
		<b>Bờ Đông dọc Xẻo Đồi (hai bên đường)</b>		
		<b>Nhà bà Đỗ Thị Lan, nhóm 2</b>	<b>Lăng Ông Nam Hải, nhóm 2</b>	<b>2.000</b>
		<b>Trường THCS Sông Đốc, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Thanh Liêm, nhóm 2</b>	<b>1.800</b>
		<b>Cầu bê tông Hạng kiểm lâm, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Lê Thanh Tùng, nhóm 3</b>	<b>1.200</b>
		<b>Nhà bà Lê Minh Nguyệt, nhóm 2</b>	<b>Dãy kiốt ông Huỳnh Thanh Bình</b>	<b>2.500</b>
		<b>Bến đò kênh Rạch Ruộng, nhóm 10</b>	<b>Kênh 10 Thành, nhóm 11 hướng Đông (2 bên)</b>	<b>1.800</b>
		<b>Kênh 10 Thành, nhóm 10</b>	<b>Kênh Nhiều Đáo, nhóm 11 hướng Đông (2 bên)</b>	<b>1.500</b>
		<b>Hãng nước đá Dũng Quốc</b>	<b>Xăng dầu Khánh Duy</b>	<b>1.000</b>
		<b>Xăng dầu Khánh Duy (ven Sông Đốc)</b>	<b>Hải Đội 2 (ven sông)</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm nhà ông Huỳnh Ngọc Phương, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Ngọc, nhóm 1</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm nhà bà Lê Thị Thanh Xuân, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Trần Văn Thơ, nhóm 1</b>	<b>700</b>

		<b>Ao cá Hội nông dân, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Lê Văn Đắc, nhóm 1</b>	<b>700</b>
		<b>Hẻm nhà ông Phan Công Nghĩa, nhóm 1</b>	<b>Nhà ông Lê Văn Trước, nhóm 1</b>	<b>700</b>
		<b>Hẻm nhà ông Cao Thanh Xuyên, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Tống Hoàng Ân, tổ 9, nhóm 2</b>	<b>700</b>
		<b>Hẻm nhà ông Nguyễn Minh Hoa, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Hùm, nhóm 2</b>	<b>700</b>
		<b>Hẻm ông Huỳnh Thanh Bình</b>	<b>Nhà ông Võ Văn Việt, nhóm 2</b>	<b>700</b>
		<b>Hẻm nhà ông Đỗ Văn Vĩnh, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Phạm Việt Hùng, nhóm 2</b>	<b>1.500</b>
		<b>Hẻm nhà ông Từ Hữu Dũng, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Huỳnh Thành, 2 bên</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm nhà bà Lê Thị Phi, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Phạm Văn Thống, nhóm 2</b>	<b>1.000</b>
		<b>Hẻm nhà ông Nguyễn Hữu Chí, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Trần Minh Quân, nhóm 2</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm nhà ông Trần Văn Khôi, nhóm 2</b>	<b>Nhà ông Huỳnh Ngọc Bình, nhóm 2</b>	<b>800</b>
		<b>Hẻm nhà ông Nguyễn Văn Tình, nhóm 2</b>	<b>Nhà bà Dương Thị Sa, nhóm 2</b>	<b>800</b>
		<b>Nhà bà Trần Kiều Oanh, nhóm 3</b>	<b>Nhà ông Phan Minh Thống, nhóm 3</b>	<b>2.500</b>
		<b>Hẻm ông Trần Văn Nhịn, nhóm 3</b>	<b>Nhà bà Dương Tuyết Phụng, nhóm 3</b>	<b>1.000</b>
		<b>Hẻm nhà ông Nguyễn Văn Tây, nhóm 3</b>	<b>Nhà ông Dương Văn Thế, nhóm 3</b>	<b>1.000</b>
		<b>Hẻm nhà ông Phạm Văn Thùy, nhóm 3</b>	<b>Nhà ông Lê Văn Khánh</b>	<b>1.000</b>
		<b>Hẻm nhà ông Lê Hữu Năm, nhóm 3</b>	<b>Chi nhánh cấp nước, nhóm 8</b>	<b>1.400</b>
		<b>Trụ sở UBND TT Sông Đốc, nhóm 7</b>	<b>Nhà bà Võ Thị Hà, nhóm 7</b>	<b>2.800</b>

		Nhà ông Lê Việt Hùng, nhóm 7	Nhà ông Phạm Hoàng Dũng, nhóm 7	2.700
		Nhà ông Lữ Thanh Vũ, nhóm 7	Nhà ông Trần Văn Giàu, nhóm 7	2.200
		Hẻm nhà ông Phan Thanh Bình, nhóm 7	Nhà ông Trần Văn Việt, nhóm 7	1.300
		Nhà ông Đặng Văn Đăng, nhóm 7	Nhà ông Trần Minh Hoàng, nhóm 7	1.600
		Nhà ông Trang Văn Lành, nhóm 7	Nhà ông Lý Văn Út Anh, nhóm 7	1.500
		Hẻm nhà ông Nguyễn Quang Hồ	Nhà bà Phạm Thị Loan Anh, nhóm 7	1.600
		Nhà ông Phù Văn Chính, nhóm 7	Nhà ông Lữ Thanh Vũ, nhóm 7	3.000
		Nhà bà Nguyễn Thị ái, nhóm 7	Kênh xáng nông trường, nhóm 7	700
		Nhà ông Phi Long (chụp hình), nhóm 7	Kênh xáng nông trường, nhóm 7	700
		Hẻm nhà ông Nguyễn Thanh Hiền	Nhà bà Lê Thị Thơ, nhóm 2	700
		Hẻm nhà ông Lê Văn Thắng	Nhà bà Thắm, nhóm 2	800
		Nhà ông Đồng Quốc Khải, nhóm 10	Kênh dân cư, nhóm 10	2.000
		Nhà ông Nguyễn Văn Nhì (Hậu)	Nhà ông Lâm, nhóm 10	1.200
		Nhà ông Trần Văn Khấp, nhóm 10	Nhà ông Hùng, nhóm 10	1.200
		Kênh dân cư, nhóm 10	Kênh Cựa Gà, nhóm 12	500
		Nhà ông Vinh, nhóm 2	Kênh xáng Nông trường, nhóm 2	700
		Kênh Xã Thuần, nhóm 10	Về hướng Bắc 250m	300
		Kênh Nhiều Đáo, nhóm 11	Về hướng Bắc 250m	300
		Kênh Phủ Lý, nhóm 12	Về hướng Bắc 250m	300
		Kênh Cựa Gà, nhóm 12 (bờ Tây)	Về hướng Bắc 250m	300
		Bờ Bắc kênh xáng dân cư NT từ vuông tôm ông Trần Văn Khấp về hướng Tây 400m		400
		Nhà ông Việt	Về hướng Bắc 250m	500
	Bờ Nam Sông Đốc	Kinh Bảy Thanh, nhóm 5	Hàng nước đá Hiệp Thành, nhóm 5	900



		<b>Đất ông Trần Thanh Liêm (trên bờ)</b>	<b>Kinh Rạch Vinh, nhóm 5</b>	<b>1.100</b>
		<b>Hàng nước đá Hiệp Thành (cấp sông)</b>	<b>Rạch Vinh, nhóm 5</b>	<b>900</b>
		<b>Cty KTDV Sông Đốc (cấp sông Ông Đốc)</b>	<b>Đầu Vàm kinh Thầy Tư, cấp Sông Đốc</b>	<b>1.000</b>
		<b>Kinh Xáng Cù, nhóm 6</b>	<b>Đê Trung ương (Đê biển Tây), nhóm 6</b>	<b>1.100</b>
		<b>Rạch Vinh, nhóm 5</b>	<b>Cầu kinh Thầy Tư, nhóm 4</b>	<b>900</b>
		<b>Kinh Thầy Tư (tuyến lộ chính)</b>	<b>Kinh Xáng Cù, nhóm 4</b>	<b>900</b>
		<b>Đọc kinh Rạch Vinh (2 bờ)</b>	<b>Hướng Nam (dài 200m)</b>	<b>400</b>
		<b>Đọc kinh Thầy Tư (2 bờ)</b>	<b>Hướng Nam (dài 200m)</b>	<b>500</b>
		<b>Đọc kinh xáng Cù (2 bờ)</b>	<b>Hướng Nam (dài 200m)</b>	<b>500</b>
		<b>Đọc kinh xáng Mới</b>	<b>Hướng Nam (dài 200m)</b>	<b>500</b>
		<b>Đọc kinh Xẻo Quao</b>	<b>Hướng Nam (dài 200m)</b>	<b>500</b>
		<b>Các tuyến đường bổ sung nhóm 8:</b>		
		<b>Hẻm nhà bà Trần Hồng Lạc</b>	<b>Nhà bà Văn Thị Lan</b>	<b>500</b>
		<b>Hẻm nhà ông Võ Văn Thương</b>	<b>Nhà bà Lê Ánh Xuân (2 bên)</b>	<b>500</b>
		<b>Hẻm nhà ông Nguyễn Quốc Khánh</b>	<b>Nhà ông Phạm Văn Bình</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Huỳnh Văn Bò</b>	<b>Nhà ông Lâm Chí Công</b>	<b>700</b>
		<b>Nhà ông Nguyễn Văn Dũng</b>	<b>Nhà ông Phùng Thanh Vân (2 bên)</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Nguyễn Văn Chiến</b>	<b>Nhà ông Thiện</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Nguyễn Văn Lành</b>	<b>Nhà Kim Thủy Lợi</b>	<b>800</b>
		<b>Nhà bà Lê Thị Tươi</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Hữu Phước</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà bà Trần Ánh Nguyệt</b>	<b>Nhà bà Phan Thị Thủy</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Quách Hải Sơn</b>	<b>Nhà bà Trịnh Thanh Thủy (2 bên)</b>	<b>500</b>
		<b>Hẻm nhà ông Châu Ngọc Sĩ</b>	<b>Nhà ông Hải</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà ông Phan Văn Hùng</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Mây</b>	<b>500</b>
		<b>Bổ sung một số tuyến đường mới</b>		

		Nhà ông Nguyễn Thanh Dũng, nhóm 6	Nhà ông Hồ Văn Vàng, nhóm 6	700
		Nhà Ông Phan Thanh Hùng, nhóm 2	Nhà ông Đoàn Ngọc Lượm, nhóm 2	2.300
		Nhà ông Trần Văn Thao (đọc theo kênh Xáng TW, nhóm 8)	Kênh Xáng Nông trường, nhóm 8	700
		Hẻm nhà bà Hoàng Hồng Phi 2 bên, nhóm 8	Kênh Xáng Nông trường, nhóm 8	700
		Hẻm nhà bà Trần Thị Nhung 2 bên, nhóm 8	Kênh Xáng Nông trường, nhóm 8	700
		Hẻm nhà ông Trần Phương Giang 2 bên, nhóm 8	Kênh Xáng Nông trường, nhóm 8	700
		Hẻm nhà ông Đặng Văn Vinh 2 bên, nhóm 8	Kênh Xáng Nông trường, nhóm 8	700
		Hẻm nhà ông Trần Văn Việt 2 bên, nhóm 10	Kênh dân cư, nhóm 10	800
		Hẻm chùa Bà Thiên Hậu, nhóm 1	Nhà ông Lê Bá Trường, nhóm 1	700
		Bờ Đông kênh Nhu Đáo	Cống Phủ Lý, nhóm 12	1.200
		Cống Phủ Lý, nhóm 12	Kênh ranh xã Khánh Hải	1.000
03	Khánh Bình Tây	Trụ sở xã Khánh Bình Tây	Cầu Năm Thạnh hướng Bắc	800
		Trụ sở xã Khánh Bình Tây	Cầu Hòa Lợi hướng Đông	920
		Đầu cầu nhà Ông Trần Minh Hoàng	Cầu nhà Tư Gương hướng Đông	1.200
		Cầu nhà Tư Gương hướng Đông	Cầu Hai Sỷ theo tuyến lộ mới	700
		Cầu Hai Sỷ theo tuyến lộ mới	Về hướng Tây theo hướng lộ mới	1.000
		Đền Cầu nhà ông Trần Minh Hoàng	Ban điều hành bến tàu hướng Nam	900
		Nhà máy chà Ông Lũy	Hết đất bà Hai Diệp hướng Nam	900
		Nhà máy chà Ông Lũy	Sân vận động hướng Tây	1.000
		Trường cấp I	Hết ranh đất nhà bà Út Em	400

	<b>Trường cấp I</b>	<b>Đầu kênh Cựa Gà Bảy Báo</b>	<b>200</b>
	<b>Nhà ông Tư Súng</b>	<b>Ranh xã Khánh Bình Tây Bắc, hướng Bắc</b>	<b>400</b>
	<b>Đất ông Hai Ngọc</b>	<b>Giáp xã Khánh Bình Tây Bắc, hướng Bắc</b>	<b>130</b>
	<b>Đầu cầu Cơi Năm A ( cầu Danh Hiệp)</b>	<b>Cầu nhà ông Hòa Lợi phía lộ</b>	<b>580</b>
	<b>Cầu Danh Hiệp</b>	<b>Cầu nhà ông Hòa Lợi phía không lộ</b>	<b>200</b>
	<b>Đất ông Lê Tấn Đạt</b>	<b>Nhà ông Phạm Văn Xuyên</b>	<b>650</b>
	<b>Nhà ông Phan Thanh Phong</b>	<b>Hết ranh đất bà Mười Thị</b>	<b>660</b>
	<b>Cầu Tư Gương</b>	<b>Cầu Hai Sỹ theo tuyến lộ mới</b>	<b>1.000</b>
	<b>Cầu Hai Sỹ</b>	<b>Sân Vận động về hướng Tây theo hướng lộ mới</b>	<b>1.000</b>
	<b>Đất ông Trịnh Văn Tám</b>	<b>Nhà ông Sai</b>	<b>400</b>
	<b>Đất ông Hồ Văn Sai</b>	<b>Cựa Gà Bảy Báo</b>	<b>200</b>
<b>Đất khu dân cư (Vàm Hòn Đá Bạc)</b>	<b>Bờ Nam:</b>		
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 20N</b>	<b>800</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 20K</b>	<b>500</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 22A</b>	<b>300</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 20L</b>	<b>1.000</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 20F</b>	<b>400</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 20E</b>	<b>400</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 23C</b>	<b>570</b>
	<b>Bờ Nam</b>	<b>Lô 23D</b>	<b>380</b>
	<b>Bờ Bắc:</b>		
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 20D</b>	<b>300</b>
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 22L</b>	<b>300</b>
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 20B</b>	<b>480</b>
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 23A</b>	<b>200</b>
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 23B</b>	<b>570</b>
	<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 20A</b>	<b>600</b>

		<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 22M</b>	<b>400</b>
		<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 20D</b>	<b>300</b>
		<b>Bờ Bắc</b>	<b>Lô 20C</b>	<b>300</b>
04	Khánh Bình Đông			
	<b>Trụ sở UBND xã</b>	<b>Về bờ Nam kinh Dân Quân (500m)</b>	<b>Đất ông Lê Văn Cẩm</b>	<b>300</b>
		<b>Về bờ Bắc kinh Dân Quân (500m)</b>	<b>Đất Lê Thị Quyên</b>	<b>200</b>
		<b>Về bờ Nam kinh Lòng Óng (500m)</b>	<b>Đất ông Nguyễn Văn Sanh</b>	<b>300</b>
		<b>Về bờ Bắc kinh Lòng Óng (500m)</b>	<b>Đất ông Mai Văn Ngà</b>	<b>250</b>
		<b>Về kinh Tạm Cấp (300m, 2 bên)</b>	<b>Đất bà Lê Hồng Sáu</b>	<b>250</b>
		<b>Về kinh Tạm Cấp (300m, 2 bên)</b>	<b>Đất bà Nguyễn Thị Đơn</b>	<b>250</b>
		<b>Về bờ Tây kinh xóm Nhà Ngói (300m)</b>	<b>Đất Nguyễn Thành Sáu</b>	<b>150</b>
		<b>Về bờ Đông kinh xóm Nhà Ngói (300m)</b>	<b>Đất ông Lê Văn Ân</b>	<b>180</b>
		<b>Ngã ba Tám Chánh phía bờ Nam 300m</b>	<b>Nhà ông Đặng Tấn Phát</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba Tám Chánh phía bờ Bắc 300m</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Thượng</b>	<b>200</b>
	<b>Kênh Lòng Óng (phần còn lại đến hết xã Khánh Bình)</b>	<b>Bờ Nam kinh Lòng Óng</b>	<b>Phần đất bà Lê Thị Liên</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc kinh Lòng Óng</b>	<b>Phần đất ông Đặng Trung Lưu</b>	<b>150</b>
	<b>Tuyến lộ đê</b>	<b>Giáp xã Khánh Bình phần đất Lê Văn Vui</b>	<b>Vàm Rạch Nhum, trong đê (Trần Thị Thu)</b>	<b>250</b>
		<b>Phần đất Trần Thị Thu, hết ranh</b>	<b>Phần đất Lê Hoàng Lắm, Vàm Tham Chơi</b>	<b>300</b>
		<b>Vàm Tham Chơi hết ranh đất Lê Hoàng Lắm</b>	<b>Phần đất Nguyễn Văn Bớt, giáp thị trấn Trần Văn Thời</b>	<b>400</b>
	<b>Xã Khánh Tây (cũ)</b>	<b>So le bờ Tây, phần đất Trần Thị Định</b>	<b>Phần đất Nguyễn Thị Tạo</b>	<b>300</b>

		So le bờ Đông, Phần đất Lý Văn Huế	Phần đất ông Đặng Văn Gạo	200
		Khánh Bình Đông 500m, bờ Nam, phần đất Lý Văn Huế	Phần đất Lê Hoàng Linh	250
		Khánh Bình Đông 500m, bờ Bắc, phần đất Nguyễn Văn Đoàn	Phần đất Đặng Văn Tiếng	200
		Công nghiệp, phần đất Trần Thị Định, 2 bên	Phần đất Lê Thị Thơm, Trần Thị Thế	200
		Lò đường 300m, 2 bên, phần đất Nguyễn Văn Đoàn	Phần đất Nguyễn Văn Nghị, Trần Văn Xuân	240
	Ngã tư So le	Xã Khánh Tây cũ 300m, phần đất Nguyễn Văn Đến, bờ Đông	Phần đất Chung Văn Út	200
		Xã Khánh Tây cũ 300m, phần đất Nguyễn Văn Du, bờ Tây	Hết ranh đất nhà Lê Ngọc Nhe	300
	Ngã ba Tám Chánh	Kênh Đường Cuốc 300m, phần đất Trần Văn Phên, Ngô Ngọc Bích	Hai bờ kênh Nguyễn Văn Hùng, Trần Văn Hương	150
		Kênh Ngay 300m, phần đất Trần Văn Phên, Trường Tiểu học	Hai bên bờ (Đoàn Thị Thư, Lê Văn Quý)	150
		Trung tâm xã 300m, Trường TH cũ, Nguyễn Tấn Tài	Hai bên bờ Phan Thị Lệ, Nguyễn Ngọc Trảng	150
		Kênh Hai Sỹ 300m, phần đất Trần Văn Phên, Trường Tiểu học	Hai bên bờ (Trần Văn Phế, Trần Văn Quân)	150
	Ngã tư Lò Đường	Kênh Hội Đồng Thành 300m, 2 bên	Phần đất Trần Văn Thơm	200
		Kênh Hội Đồng Thành 300m, 2 bên	Phần đất Lê Văn Sánh	200
		Xã Khánh Tây cũ 300m, 2 bên	Phần đất Cty NTTs, Nguyễn Thị Kim	200
		Nông trường cũ 300m	Hai bên bờ	200

		<b>Ngã ba Tám Chánh về ấp 7, 2 bên kênh Trần Y 300m</b>	<b>Phần đất Mạc Thị Góp, Cao Văn Phấn</b>	<b>150</b>
		<b>Ngã ba Tám Chánh phía bờ Bắc</b>	<b>Ấp 7 nhà ông Cao Minh Phát</b>	<b>150</b>
		<b>Kênh Thị Kẹo</b>	<b>Vào 300m 2 bên</b>	<b>150</b>
		<b>Trung tâm Khánh Bình Đông</b>	<b>Rạch Nhum 500m, hướng Tây</b>	<b>200</b>
		<b>Trung tâm Khánh Bình Đông</b>	<b>Rạch Nhum 500m, hướng Đông</b>	<b>150</b>
		<b>Kênh 1/5</b>	<b>Vô Đoi, 2 bên</b>	<b>200</b>
		<b>Trường Tiểu học 4</b>	<b>Phần đất ông Phước, bờ Đông</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba Lò đường 300m, phần đất ông Phước</b>	<b>Phần đất ông Nguyễn Văn Xa</b>	<b>200</b>
		<b>Các tuyến đường còn lại lộ bê tông rộng 2,5m</b>		<b>200</b>
		<b>Các tuyến đường còn lại lộ bê tông rộng 1,5m</b>		<b>150</b>
05	Xã Lợi An	<b>Đầu cầu vàm hướng Đông theo đê về hướng Đông 300m (trong đê)</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Thảo</b>	<b>500</b>
		<b>Đầu cầu vàm hướng Đông theo đê về hướng Đông 300m (ngoài đê)</b>	<b>Hết đất liền</b>	<b>500</b>
		<b>Giáp đất ông Trần Văn Thảo đi hướng Đông</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Danh</b>	<b>400</b>
		<b>Ranh đất ông Trần Văn Danh (trong đê)</b>	<b>Hết đất ông Cao Văn Trung</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu vàm hướng Đông đi vào kinh Ông Tự bờ Nam</b>	<b>Kinh Biện Đề</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu vàm hướng Đông đi vào kinh Ông Tự, bờ Bắc</b>	<b>Hết đất ông Lê Quang Minh</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu vàm hướng Tây theo đê hướng Tây (trong đê)</b>	<b>Đập Phước Thạnh</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu vàm hướng Tây theo đê hướng Tây (ngoài đê)</b>	<b>Hết đất bà Lê Thị Sang</b>	<b>400</b>
	<b>Ngã ba Tắc Thủ</b>	<b>Ngã ba trụ đèn giao thông về hướng Cà Mau</b>	<b>Hết đất bà Văn Thị Hồng Tím</b>	<b>400</b>

		<b>Đất bà Văn Thị Hồng Tím</b>	<b>Đi hướng Cà Mau đến giáp ranh Cà Mau</b>	<b>300</b>
		<b>Ngã ba trụ đèn giao thông đi hướng Sông Đốc (ngoài đê)</b>	<b>Hết đất quy hoạch cụm dân cư</b>	<b>400</b>
		<b>Đầu đê sông Tắc Thủ (nhà ông Hai Khiêm) đi hướng Sông Đốc</b>	<b>Kinh Lương Thế Trân (trong đê)</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba trụ đèn giáp ranh đất quy hoạch đi hướng Sông Đốc (ngoài đê)</b>	<b>Kinh Lương Thế Trân</b>	<b>200</b>
	<b>Kinh xáng Lương Thế Trân</b>	<b>Vàm kinh xáng, phía bờ Đông</b>	<b>Giáp ranh thành phố Cà Mau</b>	<b>400</b>
		<b>Đầu vàm xáng, phía bờ Tây</b>	<b>Giáp ranh huyện Cái Nước</b>	<b>200</b>
	<b>Khu Bến phà</b>	<b>Đầu cầu lộ xe, về hướng Đông</b>	<b>Nghĩa trang (ngoài đê)</b>	<b>600</b>
		<b>Đầu cầu lộ xe, về hướng Đông</b>	<b>Nghĩa trang (trong đê)</b>	<b>550</b>
		<b>Đầu cầu lộ xe về hướng Tây (ngoài đê)</b>	<b>Hết đất ông Dương Minh Chương</b>	<b>500</b>
		<b>Đầu cầu lộ xe về hướng Tây (trong đê)</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Ca</b>	<b>500</b>
		<b>Đầu cầu lộ xe, hướng lộ xe đi Cà Mau</b>	<b>Đất ông Lương Văn Bùi</b>	<b>500</b>
		<b>Đất ông Lương Văn Bùi</b>	<b>Hướng lộ xe, hết đất ông Bùi Văn Quách</b>	<b>400</b>
		<b>Giáp ranh đất ông Bùi Văn Quách</b>	<b>Đi hướng Cà Mau đoạn còn lại</b>	<b>300</b>
		<b>Xí nghiệp dừa hướng đi Sông Đốc (ngoài đê)</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Ca (ngoài đê)</b>	<b>400</b>
	<b>Lộ liên xã, huyện</b>	<b>Đập Phước Thạnh</b>	<b>Nghĩa trang Liệt sỹ</b>	<b>200</b>
		<b>Đất ông Nguyễn Văn Ca hướng Sông Đốc</b>	<b>Giáp ranh đất xã Phong Lạc (trong đê)</b>	<b>200</b>
	<b>Lộ đê Sông Đốc</b>	<b>Giáp ranh đất ông Cao Văn Trung, đi hướng Cà Mau</b>	<b>Kinh xáng Lương Thế Trân (trong đê)</b>	<b>200</b>
		<b>Kênh Xáng Lương Thế Trân về phía Tây</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Hội</b>	<b>400</b>

06	Xã Phong Điền (xã Phong Lạc cũ)	Tuyến trên bờ sông:		
		UBND xã về hướng Đông	Ranh đất ông Trần Hoàng Tới (Công Điền)	800
		Nhà Bia Ghi danh (Vàm xáng)	Hãng nước đá Trường Sơn (Công Điền)	1.000
		Nhà ông Trịnh Hữu Huy (Vàm xáng)	Nhà ông Nguyễn Hữu Phước (Vàm xáng)	700
		Tuyến lộ giao thông:		
		Nhà ông Trần Văn Đắc (Công Điền)	Nhà ông Trương Thanh Giang (Công Điền)	800
		Nhà ông Dư Văn Hoài về hướng Nam 400 m		600
		Nhà ông Ngô Tấn Giáo (Vàm Xáng)	Kênh Văn Xây	400
		Nhà ông Trần Văn Leo (Công Điền)	Kênh Công Điền giữa	500
		Tuyến đầu kênh Lung Trường (Tân Tiến)	Về hướng Nam 300m	80
		Tuyến đầu kênh Lung Trường (Tân Tiến)	Về hướng Bắc 500m	80
		Từ Trường Tiểu học 1	Về hướng Bắc 400m	80
		Tuyến ven Sông Đốc		
		Kênh Bảy Thanh (Vàm Xáng)	Kênh Lựu Đạn (Vàm Xáng)	250
07	Xã Phong Lạc	Tuyến trên bờ sông:		
		Ngã ba lộ Rạch Bần (nhà ông Tô Thành Tan)	Trường THCS Phong Lạc II	650
		Nhà ông Phạm Ngọc Mừng (Rạch Bần B)	Nhà ông Phan Minh Trung (Công Bình)	550
		Nhà ông Phạm Ngọc Mừng (Rạch Bần B)	Nhà ông Trương Văn Nhất (Rạch Bần B)	400
		Cầu xi măng Rạch Bần	Nhà ông Phan Văn Ngoán (Rạch Bần)	400



		Trường TH Phong Lạc IV (ấp Tân Lợi)	Nhà ông Hà Văn Lọng (ấp Tân Lợi)	200
		Nhà bà Trần Thị Tàn (ấp Đất Cháy)	Nhà bà Lưu Thị Phiến (ấp Đất Cháy)	200
		Nhà ông Dương Văn Hoà (Kênh Tư ấp Tân Lợi)	Nhà ông Đặng Văn Đứng (Kênh Tư ấp Tân Lợi)	100
		Tuyến lộ giao thông:		
		Vàm Rạch Bần	Nhà ông Thái Văn Phúc	500
		Nhà ông Thái Văn Phúc	Giáp ranh xã Lợi An	100
		Cầu xi măng Rạch Bần	Giáp ranh xã Phong Điền	100
08	Xã Khánh Bình	Nhà ông Trần Văn Quang, giáp xã Khánh Bình Đông	Ngã ba Bảy Triệu	300
		Ngã ba Bảy Triệu	Trường TH Vàm Rạch Cui	300
		Ngã ba Bảy Triệu, phía ngoài đê	Trường TH Vàm Rạch Cui	300
		Đập Rạch Cui trở vào kênh Rạch Cui:		
		Nhà ông Lê Văn Sang về hướng Đông	Cuối nhà Huỳnh Văn Tứ	300
		Nhà ông Dũng vàm Rạch Cui	Hết đất ông Hồ Văn Trọng (Kinh Giữa)	500
		Nhà ông Mãnh (Kinh Giữa)	Hết đất ông Nguyễn Văn Đức, kinh Phạm Kiệt	500
		Nhà bà Lý Thị Hoa	Hết đất ông Dương Văn Chiến, kinh Cái Giữa	500
		Đập Cái Giữa trở vào Kinh Cái Giữa:		
		Nhà Nguyễn Biên Lai về hướng Đông	Cuối nhà Ký Văn Nhi	250
		Nhà Lý Văn Tâm về hướng Tây	Cuối nhà Nguyễn Thị Út	300
		Đập Ông Bích trở vào kênh Ông Bích:		
		Trường TH Ông Bích về hướng Đông	Cuối nhà Phạm Văn Túc	500
		Kênh Cựa Gà về hướng Tây	Cuối nhà Nguyễn Ngọc Rô	400
		Nhà bà Ký Thị Qui, kinh Cái Giữa, trên đê	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn, kinh Ông Bích	500
		Nhà bà Ký Thị Qui, kinh Cái Giữa, ngoài đê	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn, kinh Ông Bích	300

		<b>Đập Rạch Bào trở vào kênh Rạch Bào:</b>		
		Nhà ông Phạm Văn Túc, trong đê	Nhà ông Nguyễn Văn Thám, kinh Rạch Bào, trong lộ giới	500
		Nhà ông Phạm Văn Túc, ngoài đê	Nhà ông Nguyễn Văn Thám, kinh Rạch Bào	300
		Nhà Nguyễn Kinh Loan về hướng Đông	Cuối nhà Lý Văn Út	400
		Nhà Nguyễn Văn Hình về hướng Tây	Cuối nhà Trần Văn Sự	300
		Nhà ông Nguyễn Quốc Việt, kinh Rạch Bào	Tượng Đài Liệt Sĩ	600
		Tượng Đài Liệt Sĩ, trong đê	Nhà Nguyễn Văn Lãng, kinh Chồn Rằm	700
		Tượng Đài Liệt Sĩ, ngoài đê	Nhà Nguyễn Văn Lãng, kinh Chồn Rằm	400
		<b>Đập Chồn Rằm trở vào kênh Chồn Rằm:</b>		
		Nhà Nguyễn Văn Hận về hướng Đông	Cuối nhà Nguyễn Văn Hùng	400
		Nhà Lê Văn Phướng về hướng Tây	Cuối nhà Nguyễn Văn Cống	500
		<b>Đập Chồn Rằm trở ra Sông Đốc:</b>		
		Nhà ông Nguyễn Văn Cường, hướng Đông	Sông Ông Đốc	600
		Đê vàm Cái Giữa, phía nhà ông Mã Kil	Giáp Sông Đốc	500
		Nhà ông Huỳnh Văn Đạt, kinh Chồn Rằm	Nhà ông La Văn Tân, kinh Đường Ranh, trong lộ	600
		Nhà ông Võ Thanh Hải, Đường Ranh	Nhà ông Lý Văn Trắng, kinh Trụ Lý, trong lộ	600
		<b>Đập Đường Ranh trở ra Sông Đốc:</b>		
		Nhà ông Dư Văn Chiến về hướng Đông	Sông Ông Đốc	500
		Nhà Lê Văn Phúc về hướng Tây	Sông Ông Đốc	500
		<b>Đập Đường Ranh trở vào kênh Đường Ranh:</b>		
		Nhà Dư Văn Hữu về hướng Đông	Cuối nhà Dư Văn Trung	500
		Nhà Võ Thị Thương về hướng Tây	Cuối nhà Nguyễn Trung Tàn	500
		Nhà bà Nguyễn Thị Hận	Cổng Kinh Hội, trong lộ	700

		<b>Nhà bà Nguyễn Thị Hận</b>	<b>Cổng Kinh Hội, ngoài lộ</b>	<b>500</b>
		<b>Cổng Kinh Hội vào xóm Kinh Hội 500m</b>	<b>Nhà Nguyễn Hoàng Thao, bờ Đông</b>	<b>700</b>
		<b>Cổng Kinh Hội vào xóm Kinh Hội</b>	<b>Nhà Phạm Văn Tý, bờ Tây</b>	<b>700</b>
		<b>Cổng Kinh Hội trở ra Sông Đốc</b>	<b>Giáp Sông Đốc</b>	<b>1.000</b>
		<b>Nhà ông Lê Văn Thức, cổng Kinh Hội</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Lanh, giáp kinh xáng U Minh, trong lộ</b>	<b>1.200</b>
		<b>Nhà ông Nguyễn Văn Lanh</b>	<b>Nhà ông Phạm Văn Ất</b>	<b>1.000</b>
09	Xã Khánh Hải	<b>UBND xã về hướng Đông</b>	<b>Hết phần đất Trường trung học cơ sở</b>	<b>800</b>
		<b>Ngã tư kinh Trùm Thuật, bờ Nam</b>	<b>Ngã ba Kênh Giữa</b>	<b>800</b>
		<b>Trường tiểu học Khánh Hải 1</b>	<b>Kênh Bẩy Ghe 500m, 2 bên</b>	<b>500</b>
		<b>Ngã tư Trùm Thuật về hướng Bắc</b>	<b>Kênh Bờ Tre 300m, 2 bên</b>	<b>500</b>
		<b>Ngã tư Trùm Thuật</b>	<b>Lộ xe xi măng trở ra Vàm 500m</b>	<b>750</b>
		<b>Ngã tư Trùm Thuật, bờ Tây</b>	<b>Về các hướng Nam 300m, khu phố</b>	<b>750</b>
		<b>Vàm Trùm Thuật</b>	<b>Lộ xe vào UBND xã 500m</b>	<b>600</b>
		<b>Đê lộ xe</b>	<b>Giáp thị trấn Sông Đốc và xã Khánh Hưng</b>	<b>750</b>
		<b>Ngã tư Chín Bộ</b>	<b>Về các hướng 200m</b>	<b>500</b>
		<b>Vàm Kinh Mới</b>	<b>Về hướng Đông 300m</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã tư Chủ Mía</b>	<b>Về bốn hướng 300m</b>	<b>110</b>
		<b>Vàm Kinh Tư</b>	<b>Hết khu dân cư Làng cá Kinh Tư, 2 bên</b>	<b>150</b>
		<b>Chợ mới</b>	<b>Đất ông Hai Nguyên</b>	<b>500</b>
		<b>Chợ mới đi các hướng 500m</b>	<b>Về hướng Đông – Nam</b>	<b>200</b>
		<b>Khu chợ mới</b>	<b>Cổng, đê Trung ương, một bên</b>	<b>200</b>
		<b>Cổng Bẩy Ghe</b>	<b>Về hướng Đông 300m, 2 bên</b>	<b>110</b>
10	Xã Khánh Hưng	<b>Ngã ba nhà máy theo hướng Nam ,bờ Đông</b>	<b>Hết đất ông Lê Trung Tính</b>	<b>350</b>
		<b>Trạm Y tế, hướng Đông</b>	<b>Hết ranh đất ông Đặng Văn Đường</b>	<b>360</b>

		<b>Đầu cầu chợ</b>	<b>Hết đất ông Phạm Hùng Văn</b>	<b>500</b>
		<b>UBND xã Khánh Hưng</b>	<b>Hết đất ông Huỳnh Văn Tùng</b>	<b>350</b>
		<b>Đầu cầu chợ</b>	<b>Hết đất ông Lê Văn Quới</b>	<b>500</b>
		<b>Nhà Bia ghi danh liệt sĩ</b>	<b>Hết đất ông Đoàn Văn Công</b>	<b>500</b>
		<b>Ranh đất ông Đoàn Văn Công</b>	<b>Hết ranh đất Trường cấp II (Kênh ngang)</b>	<b>260</b>
		<b>Ranh đất ông Phạm Hùng Văn</b>	<b>Giáp xã Khánh Hải</b>	<b>250</b>
		<b>Ranh đất ông Huỳnh Văn Tùng</b>	<b>Giáp xã Khánh Hải</b>	<b>180</b>
		<b>Ranh đất ông Lê Trung Tính</b>	<b>Hết đất ông Phạm Văn Quới</b>	<b>170</b>
		<b>Đầu kênh Quang Sơn</b>	<b>Ngã tư Miếu Ông Tà, bờ Đông - Tây</b>	<b>110</b>
	<b>Ngã ba Kinh Đứng</b>	<b>Đầu Kinh Đứng về hướng Tây</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Út</b>	<b>440</b>
		<b>Ranh đất ông Trần Văn Út</b>	<b>Hết đất ông Lê Văn Quới</b>	<b>420</b>
		<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Bàu</b>	<b>Hết đất ông Đặng Văn Đường</b>	<b>250</b>
		<b>Ranh đất ông Nguyễn Văn Bàu</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Bé</b>	<b>250</b>
		<b>Ranh đất ông Trần Văn Bé</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Nhã</b>	<b>250</b>
		<b>Ngã ba Kinh Đứng về hướng Bắc</b>	<b>Kinh Cơi Tư, giáp Khánh Bình Tây</b>	<b>180</b>
		<b>Đầu kinh Cơi Nhì, bờ Bắc - Nam</b>	<b>Giáp xã Khánh Hải</b>	<b>110</b>
		<b>Đầu kinh Cơi Ba, 2 bờ</b>	<b>Giáp xã Khánh Bình Tây</b>	<b>110</b>
		<b>Đầu kinh Cơi Tư, 2 bờ Bắc - Nam</b>	<b>Giáp xã Khánh Bình Tây</b>	<b>110</b>
	<b>Trung tâm cầu Chữ Y</b>	<b>Bờ Đông cầu Chữ Y</b>	<b>Hết đất ông Võ Văn Thạnh</b>	<b>310</b>
		<b>Bờ Tây cầu Chữ Y</b>	<b>Hết đất ông Lê Trường Hậ</b>	<b>310</b>
		<b>Cầu Chữ Y về hướng Đông</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Vũ</b>	<b>500</b>
		<b>Ranh đất ông Trần Văn Vũ</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Tòng</b>	<b>310</b>
		<b>Ranh đất ông Nguyễn Văn Tòng</b>	<b>Hết đất ông Dương Văn Cẩn</b>	<b>110</b>
		<b>Cầu Chữ Y, 2 bờ</b>	<b>Ngã ba Năm Trì, bờ Đông - Tây</b>	<b>180</b>
		<b>Ranh đất ông Dương Văn Cẩn</b>	<b>Giáp xã Khánh Lộc</b>	<b>130</b>
		<b>Cầu Chữ Y về hướng Đông</b>	<b>Ngã ba về UBND xã Khánh Hưng</b>	<b>320</b>
		<b>Ngã ba Kênh Ngang, bờ Tây</b>	<b>Ranh đất Trường cấp II</b>	<b>300</b>
		<b>Ngã ba Kênh Ngang, bờ Đông</b>	<b>Hết đất ông Phạm Văn Quới</b>	<b>190</b>
		<b>Ngã ba về UBND xã, bờ Bắc</b>	<b>Hết đất ông Dương Thanh Xuân</b>	<b>100</b>

		Ranh đất ông Dương Thanh Xuân	Hết đất ông Hồ Trung Tính	100
		Ranh đất ông Hồ Trung Tính	Giáp xã Khánh Lộc	110
		Ngã tư nghĩa trang Ba Cô	Đầu kênh Hai Cải, bờ Nam - Bắc	90
		Đầu kênh Hai Cải, bờ Đông - Tây	Đầu kênh Bà Xum	110
	Vàm Công Nghiệp A	Đầu vàm Công Nghiệp, hướng Đông	Hết phần đất ông Lâm Thanh Thảo	520
		Ranh đất ông Lâm Văn Thảo	Giáp xã Khánh Lộc	490
		Đầu vàm Công Nghiệp A	Hết đất ông Võ Văn Thành	470
		Ranh đất ông Võ Văn Thành	Hết đất ông Lê Trường Hận	230
		Đầu vàm Công Nghiệp	Hết đất ông Phạm Văn Dinh	410
		Ranh đất ông Phạm Văn Dinh	Hết đất ông Võ Văn Thạnh	180
		Đầu kênh Cu Le Le, 2 bờ	Ngã ba Năm Trì, bờ Đông - Tây	110
		Đầu Vàm Công nghiệp	Ranh đất ông Lê Văn Danh	520
	Vàm Cống Đá	Đầu Vàm Cống Đá	Hết đất ông Trần Anh Phái	500
		Ranh đất ông Lê Văn Danh	Hết đất ông Trần Anh Phái	500
		Đầu Vàm Cống Đá, hướng Tây	Hết đất ông Nguyễn Văn Hải	520
		Đầu Vàm Cống Đá, hướng Bắc	Hết đất ông Thái Minh Trí, bờ Đông	420
		Ranh đất ông Thái Minh Trí, bờ Đông	Hết đất ông Huỳnh Văn Thiệp	190
		Ranh đất ông Huỳnh Văn Thiệp	Ngã tư Út Cùi	320
		Đầu Vàm Cống Đá, bờ Bắc	Hết đất bà Dương Thị Phê, bờ Tây	460
		Ranh đất bà Dương Thị Phê, bờ Tây	Ngã tư Út Cùi	170
	Kinh Hăng Hàng Me	Đầu Vàm Kinh Hăng Hàng Me, hướng Đông	Hết đất ông Lê Tấn Phong	530
		Ranh đất ông Lê Tấn Phong	Hết đất ông Trần Văn Hải	500
		Đầu Vàm Kinh Hăng Hàng Me, hướng Tây	Hết đất ông Trần Văn Tú	520
		Đầu Vàm Kinh Hăng Hàng Me, hướng Bắc	Hết đất bà Lê Thị Nhiên, bờ Đông	450
		Ranh đất bà Lê Thị Nhiên, bờ Đông	Giáp ranh Kênh Hăng B	110

		Đầu vòm Kinh Hăng Hàng Me, hướng Bắc	Hết đất Nguyễn Kim Hoa, bờ Tây	450
		Ranh đất Nguyễn Kim Hoa	Giáp áp Kênh Hăng B, bờ Tây	120
	Vàm Rạch Lùm	Đầu Vàm Rạch Lùm, hướng Đông	Hết đất ông Trần Văn Tú	540
		Ranh đất ông Trần Văn Tú	Hết đất Huỳnh Thanh Trang	500
		Đầu Vàm Rạch Lùm, hướng Bắc	Hết đất ông Nguyễn Văn Hoà, bờ Đông	430
		Ranh đất ông Nguyễn Văn Hoà, bờ Đông	Hết đất ông Nguyễn Bá Xuân	140
		Ranh đất ông Nguyễn Bá Xuân	Giáp xã Khánh Hải, bờ Tây	140
		Đầu Vàm Rạch Lùm, hướng Bắc	Hết đất bà Nguyễn Thị Êm	420
		Ranh đất bà Nguyễn Thị Êm	Hết đất ông Đặng Văn Danh	140
		Ranh đất ông Đặng Văn Danh	Giáp xã Khanh Hải, bờ Đông	130
	Kinh Hăng B	Đầu kênh Hiệp Hoà	Giáp xã Khanh Hải, bờ Đông - Tây	110
		Đầu kênh Xóm Miên	Giáp áp Rạch Lùm B, bờ Nam - Bắc	120
		Đầu kênh Sáu U	Ngã Tư Miếu Ông Tà, bờ Nam - Bắc	110
		Ngã ba Năm Trì, hướng Bắc	Giáp áp nhà máy A, bờ Đông - Tây	160
11	Xã Khánh Bình Tây Bắc	<b>Tuyến Đông kinh xáng giữa:</b>		
		Ngã Tư kênh Ba Tỉnh	Hết đất bà Phan Thị Dung	600
		Đất ông Lê Văn Thời	Hết đất ông Nguyễn Văn Trận	500
		Đất ông Nguyễn Văn Quang	Hết đất ông Trương Văn Thêm	300
		Đất ông Nguyễn Văn Ngọc	Hết đất ông Trương Văn Hoài	200
		Đất ông Lương Minh Tuấn	Hết đất ông Nguyễn Thanh Liêm	300
		Đất bà Nguyễn Thị Rớt	Hết đất Huỳnh Thượng Hải	300
		<b>Tuyến phía Tây kinh xáng Giữa:</b>		
		UBND xã Khánh Bình Tây Bắc (lộ đất đen)	Giáp đường ống dẫn khí PM3	400
		Đất nhà bà Châu Thị Mận	Hết đất bà La Thị Dung	200

	<b>Tuyển bờ Bắc kinh Ba Tỉnh:</b>		
	<b>Cống Ba Tỉnh</b>	<b>Hết đất ông Phan Việt Thanh</b>	<b>400</b>
	<b>Đất ông Đỗ Văn Hùng</b>	<b>Hết đất ông Bùi Minh Lớn</b>	<b>300</b>
	<b>Đất bà Lê Thị Thảo</b>	<b>Hết đất ông Lý Văn Gấu</b>	<b>200</b>
	<b>Đất ông Võ Văn Thiệp</b>	<b>Trường tiểu học 1</b>	<b>400</b>
	<b>Đất ông Nguyễn Văn Gìn</b>	<b>Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Gìn</b>	<b>200</b>
	<b>Tuyển bờ Nam kinh Ba Tỉnh:</b>		
	<b>Cống Ba Tỉnh</b>	<b>Hết đất ông Lê Hoàng Nam</b>	<b>300</b>
	<b>Đất bà Trương Thị Gét</b>	<b>UBND xã Khánh Bình Tây Bắc</b>	<b>300</b>
	<b>Đất ông Lê Văn Cang</b>	<b>Trường THCS</b>	<b>400</b>
	<b>Tuyển bờ Đông kinh 16:</b>		
	<b>Đất ông Trần Văn Tuấn</b>	<b>Hết đất ông Bùi Văn Luông</b>	<b>200</b>
	<b>Tuyển bờ Tây kinh 16:</b>		
	<b>Trạm tiếp bờ PM3</b>	<b>Hết đất ông Trần Văn Phước</b>	<b>250</b>
	<b>Trạm tiếp bờ PM3</b>	<b>Hết đất ông Mai Văn Thắng</b>	<b>250</b>
	<b>Tuyển bờ Tây kinh Xóm Huế:</b>		
	<b>Đất ông Võ Tấn Biệt</b>	<b>Hết đất ông Ngô Văn Đèo</b>	<b>110</b>
	<b>Tuyển bờ Bắc kinh Sào Lưới:</b>		
	<b>Đất ông Nguyễn Quốc Tiến</b>	<b>Hết đất ông Võ Văn Chiến</b>	<b>200</b>
	<b>Đất ông Võ Văn Hoàng</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Học (giáp đê TW)</b>	<b>300</b>
	<b>Tuyển bờ Nam kênh Sào Lưới:</b>		
	<b>Đất ông Nguyễn Văn Hai</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Châu (giáp đê TW)</b>	<b>300</b>
	<b>Tuyển bờ Tây kênh 84:</b>		
	<b>Đất ông Phạm Thanh Hiền</b>	<b>Giáp ranh xã Khánh Bình Tây</b>	<b>200</b>
	<b>Tuyển Kênh Dón:</b>		
	<b>Đất ông Dương Thành Nguyên</b>	<b>Giáp ranh xã Khánh Bình Tây</b>	<b>200</b>
	<b>Tuyển kênh T88 (lộ bê tông):</b>		
	<b>Đất ông Nguyễn Văn Đém</b>	<b>Ranh đất Trường THCS Lâm ngư trường</b>	<b>200</b>

		<b>Trường THCS Lâm ngư trường</b>	<b>Ngã tư tuyến 88 -21</b>	<b>300</b>
12	Xã Trần Hợi			
	<b>Kinh cũ</b>	Ngã tư UBND xã, bờ Tây	Về hướng Nam (Trạm Y tế, hết đất Hai Điện)	<b>500</b>
		<b>Ranh đất ông Hai Điện</b>	<b>Hết đất Trường cấp II</b>	<b>300</b>
		Ngã tư UBND xã, bờ Đông	Về hướng Nam hết đất ông Kiệt	<b>250</b>
	<b>Kinh đứng</b>	Ngã tư UBND xã, bờ Nam	Về hướng Bắc hết đất 3 Tài	<b>500</b>
		Ngã tư UBND xã, bờ Bắc	Về hướng Tây hết đất ông Mạnh	<b>300</b>
	So Le	Ngã tư UBND xã, bờ Nam	Về hướng Đông hết đất bà Gương	<b>300</b>
		Ngã ba UBND xã, bờ Bắc	Về hướng Đông hết đất trường Thầy Quang	<b>300</b>
	Ngã tư So Le	Cầu So Le, bờ Bắc về hướng UBND xã	Về hướng Tây hết đất ông Út Lèo	<b>250</b>
	<b>Nông trường U Minh ( chợ Cơi Năm)</b>	Trường học cấp II	Qua cầu Cơi Năm 100m	<b>500</b>
		Đất nhà ông Trần Đức Chiến	Cầu Co Xáng (bờ Đông)	<b>250</b>
		Cầu Co Xáng (bờ Nam)	Tiếp giáp rừng Quốc gia	<b>250</b>
		TT rừng Quốc gia U Minh hạ	Tuyến lộ nhựa	<b>250</b>
13	Xã Khánh Lộc (xã Trần Hợi cũ)			
	<b>Lộ kênh đê</b>	Đốc cầu bê tông (Vàm Rạch Ruộng)	Về hướng Đông 300m (hết đất ông Trương)	<b>500</b>
		Đốc cầu bê tông (Vàm Rạch Ruộng)	Về hướng Tây 200m (hết ranh đất ông Hùm)	<b>500</b>
		<b>Ranh đất bà Hai</b>	<b>Cầu cống kênh Suối Mênh</b>	<b>500</b>
		Đầu cống kênh Suối Mênh	Hết cống kênh Sáu Thước Lớn	<b>400</b>
		Hết ranh đất ông Trương	Giáp ranh thị trấn Trần Văn Thời	<b>350</b>
		Cống kênh Sáu Thước Lớn	Giáp xã Khánh Hưng	<b>400</b>
	<b>Tuyến kênh Sáu Thước</b>	Đầu cống kênh Sáu Thước Lớn dọc theo tuyến kênh Sáu Thước	Hết ranh đất nhà Thầy Thiện	<b>350</b>



	<b>Lộ vào Rạch Ruộng (bờ Tây phía bên Bà Út Quý)</b>	<b>Đê Trung ương vào Trường THCS</b>	<b>Hết ranh Trường Tiểu học 1 (Thầy Triều)</b>	<b>350</b>
		<b>Ranh đất nhà ông Ba Hùm</b>	<b>Hết ranh đất ông Tám Tài</b>	<b>150</b>
	<b>Lộ vào Rạch Ruộng (bờ Đông phía bên bà Nhiên)</b>	<b>Đê TW đi vào ngã ba Rạch Ruộng</b>	<b>Hết ranh đất ông Nam</b>	<b>350</b>
		<b>Từ hết ranh đất ông Nam</b>	<b>Ngã ba Cống Đá (Trụ sở ấp Văn hóa ấp Rạch Ruộng B)</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến dọc theo kênh Cống Đá</b>	<b>Ngã ba Cống Đá (Trụ sở ấp Văn hóa, ấp Rạch Ruộng B)</b>	<b>Hết ranh đất ông Út Kiệt</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến dọc theo kênh Trăng Cò</b>	<b>Đầu Vàm giáp thị trấn Trần Văn Thời (dọc theo kênh Trăng Cò)</b>	<b>Cuối kênh Trăng Cò (hết ranh đất ông Nguyễn Văn Mãi)</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến dọc theo kênh số 2</b>	<b>Đê TW (dọc theo kênh số 2)</b>	<b>Cầu ngã ba Út Thủy</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến dọc theo kênh tư</b>	<b>Đê TW (dọc theo kênh tư)</b>	<b>Hết đất ông Tùng</b>	<b>100</b>
14	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	<b>- Thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>70</b>
		<b>- Không thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>50</b>

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn Trần Văn Thời, Sông Đốc đến năm 2010

- **Đất trồng cây hàng năm** : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa - Tôm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn Trần Văn Thời, Sông Đốc và các xã:

- **Đất trồng cây hàng năm** : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa - Tôm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>

VII. Huyện U Minh:

1. Đất ở:

Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Thị trấn U Minh	<b>Phía Đông sông Cái Tàu:</b>		
		<b>Bờ Bắc Rạch Cây Khô</b>	<b>Bờ Nam Rạch Làng</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Nam Rạch Làng</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Làng</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>450</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Làng</b>	<b>Bờ Nam Rạch Chùa</b>	<b>600</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Chùa</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>350</b>
		<b>Bờ Nam Rạch Chùa</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Chùa</b>	<b>Bờ Nam rạch Cỏ</b>	<b>600</b>
		<b>Rạch Cỏ 2 bờ Nam, Bắc</b>	<b>Cuối rạch</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Cỏ</b>	<b>Bờ Nam kênh 12</b>	<b>700</b>
		<b>2 bờ Nam, Bắc kênh 12</b>	<b>Hết đất nhà ông Bảy Lập</b>	<b>400</b>
		<b>Ranh nhà ông Bảy Lập</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ bao kênh 12</b>	<b>Kênh Tư (LT2)</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ bao kênh 12</b>	<b>Kênh 16</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc kênh 12</b>	<b>Hết đất ông Huỳnh Châu</b>	<b>700</b>
		<b>Ranh đất ông Huỳnh Châu</b>	<b>Giáp xã Khánh Hoà</b>	<b>370</b>
		<b>Phía Tây sông Cái Tàu:</b>		
		<b>Rạch Nguyễn Phích</b>	<b>Kênh Hai Chu</b>	<b>180</b>
		<b>Bờ Nam kênh Hai Chu</b>	<b>Giáp lộ U Minh – Cà Mau</b>	<b>300</b>
		<b>Bờ Bắc kênh Hai Chu</b>	<b>Giáp lộ U Minh – Cà Mau</b>	<b>370</b>
		<b>Kênh Hai Chu</b>	<b>Hết đất nhà ông Sáu Thuận</b>	<b>450</b>
		<b>Ranh nhà ông Sáu Thuận</b>	<b>Kênh Chàm Soái</b>	<b>600</b>
		<b>Kênh Chàm Soái</b>	<b>Kênh Ranh (Sáu Nhiều )</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Bắc Kênh Biện Nhị</b>	<b>Ngang lộ U Minh-Cà Mau</b>	<b>500</b>
		<b>Ngang lộ U Minh-Cà Mau</b>	<b>Kênh 30/4</b>	<b>180</b>

		<b>Phía Nam kênh Biện Nhị</b>	<b>Lộ xe U Minh-Cà Mau</b>	<b>600</b>
		<b>Ngã ba Bru điện</b>	<b>Cầu Công Nông</b>	<b>600</b>
		<b>2 bờ lộ xe U Minh – Khánh Hội:</b>		
		<b>Cầu kênh Công Nông</b>	<b>Cống Cây Bàng</b>	<b>370</b>
		Phía Đông tuyến lộ xe U Minh – Cà Mau:		
		<b>Ngã ba Công Nông</b>	<b>Kênh Hai Chu</b>	<b>660</b>
		<b>Kênh Hai Chu</b>	<b>Giáp ranh Nguyễn Phích</b>	<b>370</b>
		<b>Phía Tây cầu Công Nông</b>	<b>Cống quay đê bao LT1</b>	<b>260</b>
02	Xã Khánh An	<b>Ngã ba Vàm Cái Tàu – Thới Bình:</b>		
		<b>Bru Điện</b>	<b>Trạm Biến áp</b>	<b>700</b>
		<b>Trạm Biến áp</b>	<b>Trụ điện vượt sông</b>	<b>500</b>
		<b>Trụ điện vượt sông</b>	<b>Bờ Tây Xẻo Dài</b>	<b>300</b>
		<b>Bờ Đông Xẻo dài</b>	<b>Bờ Nam Cây Phú</b>	<b>200</b>
		Ngã ba Vàm Cái Tàu – Thị trấn U Minh:		
		<b>Ngã ba Vàm Cái Tàu</b>	<b>Hãng nước đá</b>	<b>700</b>
		<b>Hãng nước đá</b>	<b>Ngang kênh Đào Trà tuyến 21</b>	<b>500</b>
		<b>Ngang kênh Đào Trà tuyến 21</b>	<b>Bờ Nam Xẻo Tre</b>	<b>300</b>
		<b>Bờ Bắc Xẻo tre</b>	<b>Bờ Nam Bảy Hộ</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Tây Vàm Cái Tàu:</b>		
		<b>Mốc Trạm điện 1</b>	<b>Kinh Đào trả tuyến 21</b>	<b>350</b>
		<b>Bờ Bắc kênh đào trả tuyến 21</b>	<b>Cầu kênh Thủy lợi</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc kênh đào trả Tuyến 21</b>	<b>Bờ Nam kênh Nam Dương</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc kênh Nam Dương</b>	<b>Bờ Nam ông Điểm</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc kênh Nam Dương</b>	<b>Lộ xe Cà Mau – U Minh</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Nam kênh Nam Dương</b>	<b>Lộ xe Cà Mau – U Minh</b>	<b>100</b>
		<b>Đầu Vàm 02 bên Rạch Rô</b>	<b>Giáp ranh đất Trại Giam Cái Tàu</b>	<b>100</b>
		Lộ xe U Minh Cà Mau:		
		<b>Ngọn Lung Điểm</b>	<b>Tuyến 23</b>	<b>260</b>
		<b>Tuyến 23</b>	<b>Tuyến 13</b>	<b>500</b>
		<b>Tuyến 13 (Bờ Bắc Minh Hà)</b>	<b>Tuyến 19</b>	<b>260</b>
		<b>Tuyến 13 (Bờ Bắc Minh Hà)</b>	<b>Cầu Tắc Thủ</b>	<b>500</b>

		<b>Lộ mới 14km từ Cầu Khánh An</b>	<b>Trạm Phân phối khí</b>	<b>300</b>
		<b>Trạm Phân phối khí</b>	<b>Trục lộ xe Cà Mau -U Minh</b>	<b>200</b>
		<b>Ngã ba Vàm Cái Tàu (đầu tuyến kinh 21 cũ)</b>	<b>Lộ xe U Minh – Cà Mau</b>	<b>400</b>
		<b>Ngã ba Vàm Cái Tàu ( Lộ nhựa )</b>	<b>Kênh Ranh (giáp Trần Văn Thời)</b>	<b>500</b>
		<b>Ngã ba Vàm Cái Tàu ( Lộ đá )</b>	<b>Cầu Thủ</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Thủ</b>	<b>Kênh ranh giáp Trần Văn Thời</b>	<b>300</b>
		<b>Vàm Kênh Minh Hà ( bờ Nam )</b>	<b>Hết đất ông 9 Bảo</b>	<b>450</b>
		<b>Nhà ông 9 Bảo</b>	<b>Ngọn Rạch Nhum</b>	<b>300</b>
		<b>Ngọn Rạch Nhum</b>	<b>Tuyến 19 (bờ Nam)</b>	<b>200</b>
		<b>Lô 1 hai bờ</b>		
		<b>Lộ kênh Xáng Minh Hà</b>	<b>Trại giam Cái Tàu</b>	<b>100</b>
		<b>Lô 2 hai bờ:</b>		
		<b>Lộ kênh xáng Minh Hà</b>	<b>Trại giam Cái Tàu</b>	<b>100</b>
		<b>Lô 3 hai bờ:</b>		
		<b>Lộ kênh Xáng Minh Hà + 500m</b>	<b>Trại giam Cái Tàu</b>	<b>100</b>
		<b>Rạch Gián 2 bờ</b>	<b>Hết lô 3</b>	<b>200</b>
		<b>Rạch Nhum 2 bờ</b>	<b>Giáp lộ Minh Hà</b>	<b>200</b>
03	Xã Khánh Lâm	<b>Tuyến lộ xe U Minh-Khánh Hội:</b>		
		<b>Bờ Tây Cây Bàng</b>	<b>Bờ Đông Chệt Tủng</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Đông Chệt Tủng</b>	<b>Vàm Dón Cụt</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Đông kênh Sáu Tiên -Đội 1:</b>		
		<b>Đầu lộ xe</b>	<b>Dón Hàng Gòn</b>	<b>260</b>
		<b>Dón Hàng Gòn</b>	<b>Đội 1</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Tây kênh Sáu Tiên –Đội 1:</b>		
		<b>Đầu lộ xe</b>	<b>Dón Hàng Gòn</b>	<b>200</b>
		<b>Dón Hàng Gòn</b>	<b>Đội 1</b>	<b>260</b>
		<b>Bờ Tây Đội 1</b>	<b>Trường TH2 Khánh Lâm</b>	<b>200</b>
		<b>Kênh Kim Đài:</b>		
		<b>Phía Tây lộ xe</b>	<b>Giáp ranh xã Khánh Hoà</b>	<b>200</b>
		<b>Phía Đông</b>	<b>Giáp ranh xã Khánh Hoà</b>	<b>90</b>

		<b>UBND xã Khánh Lâm</b>	<b>Hết đất nhà ông Chệt Lèm</b>	<b>250</b>
		<b>UBND xã Khánh Lâm</b>	<b>Kênh Kim Đài</b>	<b>250</b>
		<b>Phía Đông Cầu Ván</b>	<b>Kênh 30/4</b>	<b>130</b>
04	Xã Khánh Tiến	<b>Tuyến sông Hương Mai</b>		
		<b>Phía Nam lộ xe từ cống Hương Mai</b>	<b>Giáp Khánh Hoà</b>	<b>250</b>
		<b>Phía Bắc từ cống Hương Mai</b>	<b>Giáp Khánh Hoà</b>	<b>100</b>
		Ngã ba Chà Là -Cống Tiểu Dừa:		
		<b>Ngã ba Chà Là 2 bờ</b>	<b>Ngã tư Tiểu Dừa</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Nam ngã tư Tiểu Dừa</b>	<b>Cống Tiểu Dừa</b>	<b>200</b>
		UBND xã Khánh Tiến –Đê Biển Tây:		
		<b>Bờ Tây UBND xã</b>	<b>Ngã tư rạch Choại</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Nam UBND xã</b>	<b>Ngã tư rạch Choại</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Tây ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Đông ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Bắc ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Giáp Khánh Hoà</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Nam ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Giáp Khánh Hoà</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Bắc ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Đê Biển Tây</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Nam ngã tư Rạch Choại</b>	<b>Đê Biển Tây</b>	<b>100</b>
		<b>Ngã tư Rạch Dinh - Cống Lung Ranh:</b>		
		<b>Bờ Tây ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Ngã ba Lung Ranh</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Đông ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Ngã ba Lung Rong</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Bắc ngã ba Lung Ranh</b>	<b>Cống Lung Ranh</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Đê Biển Tây</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Nam ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Đê Biển Tây</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Bắc ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Giáp Khánh Lâm</b>	<b>100</b>
		<b>Bờ Nam ngã tư Rạch Dinh</b>	<b>Giáp Khánh Lâm</b>	<b>150</b>
05	Xã Nguyễn Phích	Tuyến lộ Đông Cái Tàu:		
		<b>Bờ Bắc Bảy Hộ</b>	<b>Bờ Nam ông Khện</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Bắc ông Khện</b>	<b>Bờ Nam Đội Tâm</b>	<b>280</b>
		<b>Bờ Bắc Đội Tâm</b>	<b>Bờ Nam Cây Khô</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Nam kênh Zê Rô</b>	<b>Cầu Bình Minh</b>	<b>250</b>

		<b>Bờ Bắc kênh Zê Rô</b>	<b>Giáp Thới Bình</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Tây Kênh xáng Bính Minh</b>	<b>Giáp Khánh An</b>	<b>120</b>
		Bờ Tây Sông Cái Tàu:		
		<b>Bờ Bắc ông Điềm</b>	<b>Bờ Nam Rạch Rọi</b>	<b>160</b>
		<b>Bờ Bắc Rạch Rọi</b>	<b>Bờ Nam Bà Y</b>	<b>240</b>
		<b>Bờ Bắc Bà Y</b>	<b>Giáp ranh thị trấn</b>	<b>150</b>
		Khai Hoang - lộ xe U Minh Cà Mau:		
		<b>Bờ Nam Khai Hoang</b>	<b>Lộ xe U Minh – Cà Mau</b>	<b>250</b>
		<b>Bờ Bắc Khai Hoang</b>	<b>Lộ xe U Minh – Cà Mau</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Bắc ông Điềm</b>	<b>Bờ Nam Bà Y</b>	<b>400</b>
		<b>Bờ Bắc Bà Y</b>	<b>Giáp Thị trấn</b>	<b>350</b>
06	Xã Khánh Hoà	Tuyển lộ bê tông xi măng:		
		<b>Ngã ba Kim Đài</b>	<b>Vàm kênh xã Thìn</b>	<b>180</b>
		<b>Bờ Tây kênh Lung Ngang</b>	<b>Ngã ba kênh Xáng Đứng</b>	<b>100</b>
		Phía Đông sông Cái Tàu:		
		<b>Vàm kênh xã Thìn</b>	<b>Giáp ranh thị trấn</b>	<b>180</b>
		<b>Vàm kênh xã Thìn</b>	<b>Kênh 25</b>	<b>200</b>
		<b>Kênh Mũi Chùi</b>	<b>Rạch Choại</b>	<b>150</b>
		Phía Tây sông Cái Tàu:		
		<b>Vàm xã Thìn</b>	<b>Giáp ranh thị trấn</b>	<b>150</b>
		<b>Bờ Tây ngã ba Kim Đài</b>	<b>Ngã ba Lung Vườn</b>	<b>200</b>
		<b>Bờ Nam ngã ba Kim Đài</b>	<b>Trường THCS Khánh Hoà</b>	<b>200</b>
		<b>Phía Tây lộ xe Khánh Hoà</b>	<b>Giáp Khánh Lâm-Khánh Tiến</b>	<b>250</b>
07	<b>Xã Khánh Hội</b>	Tuyển lộ U Minh- Khánh Hội bờ Nam, Bắc và Nam bờ sông:		
		<b>Chệt Tưng</b>	<b>Đê Quốc phòng</b>	<b>550</b>
		Tuyển sông kênh Hội hai bờ Nam, Bắc:		
		<b>Nam kênh Hội từ Đê Quốc phòng</b>	<b>Chệt Tưng</b>	<b>550</b>
		<b>Bắc kênh Hội từ Đê Quốc phòng</b>	<b>Kênh cầu Ván</b>	<b>300</b>
		<b>Phía Tây trong kênh Chệt Tưng</b>	<b>Đập nhà ông Chính Thống</b>	<b>200</b>
		Kênh Xáng Mới – Giáp Trần Văn Thời:		
		Phía Tây kênh Xáng Mới	<b>Kênh 92</b>	<b>350</b>
		Phía Đông kênh Xáng Mới	<b>Kênh 92</b>	<b>400</b>

		Kênh 92 Đông – Tây 2 bờ	<b>Giáp Trần Văn Thời</b>	<b>200</b>
		Phía Đông đê Quốc Phòng:		
		<b>Ranh đất ông Lâm Văn Thường</b>	<b>Kênh 92</b>	<b>300</b>
		Bờ Tây Kênh Đê Quốc phòng:		
		<b>Đồn Biên phòng</b>	<b>Cống Lung Ranh</b>	<b>200</b>
		Bờ Tây kênh Cầu Ván:		
		<b>Đầu kênh</b>	<b>Vàm Mũi Đước</b>	<b>200</b>
08	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	<b>-Thuận lợi giao thông thủy, bộ</b> <b>-Không thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>70</b> <b>50</b>

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch thị trấn U Minh đến năm 2010

- **Đất trồng cây hàng năm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>**
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản (Lúa – Tôm): 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch thị trấn U Minh và các xã:

- **Đất trồng cây hàng năm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>**
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- **Đất nuôi trồng thủy sản (Lúa – Tôm): 12.000 đồng/m<sup>2</sup>**

VIII. Huyện Ngọc Hiền:

1. Đất ở:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Xã Đất Mũi	<b>Khu quy hoạch trung tâm chợ xã</b>		<b>250</b>
		<b>Đội thuế xã</b>	<b>Lộ tế</b>	<b>150</b>
		<b>Giáp khu quy hoạch trung tâm chợ</b>	<b>Cầu Lạch Vàm</b>	<b>250</b>
		<b>Nhà ông Chuyên</b>	<b>Kênh Năm</b>	<b>150</b>
		<b>Vườn QG Mũi Cà Mau</b>	<b>Trạm Y tế</b>	<b>100</b>
		<b>Trường THCS</b>	<b>Trạm Biên phòng</b>	<b>100</b>
		<b>Nhà bà Nho</b>	<b>Nhà ông Chín Mạnh</b>	<b>100</b>
		<b>UBND xã</b>	<b>Kênh Năm</b>	<b>150</b>
		02	Xã Viên An	<b>Vàm ông Trang</b>
<b>Bốn khu phố A,B,C,D</b>				<b>350</b>
<b>Nhà lồng chợ</b>	<b>Nhà đèn cũ</b>			<b>150</b>
<b>Hãng nước đá Thủy Trang</b>	<b>Khu xăng dầu</b>			<b>200</b>
<b>Khu kiốt</b>	<b>Nhà lồng chợ</b>			<b>220</b>
<b>Vàm ông Đồi</b>	<b>Nhà đèn cũ</b>			<b>150</b>



		<b>Nhà ông Tư Đen</b>	<b>Phân viện xã</b>	<b>250</b>
		<b>Phân viện xã</b>	<b>Nhà ông Ba Dũng</b>	<b>170</b>
		<b>Đền thờ Bác Hồ</b>	<b>Xẻo Bè</b>	<b>150</b>
		<b>Chợ Tắc Gốc</b>	<b>Từ ngã ba ra tuyến sông 600m</b>	<b>130</b>
		<b>So Đũa</b>	<b>Từ ngã ba ra tuyến sông 400m</b>	<b>130</b>
		<b>Ông Linh, Sắc Cò</b>	<b>Từ ngã ba ra tuyến sông 400m</b>	<b>130</b>
		<b>Khu cán bộ</b>		<b>150</b>
		<b>Khu giáo viên</b>		<b>300</b>
		<b>Vuông quốc phòng</b>	<b>Kinh xáng nhà lồng cũ</b>	<b>300</b>
03	Xã Viên An Đông	<b>Khu vực Trung tâm Chợ xã từ bia trởng niệm</b>	<b>Nhà ông Trọng</b>	<b>320</b>
		<b>Cầu Rạch Lão Nhược</b>	<b>Trường THCS cũ</b>	<b>250</b>
		<b>Nhà ông Mạnh</b>	<b>Trường THCS mới</b>	<b>250</b>
		<b>Trường THCS (mới)</b>	<b>Giáp phía Tây vuông ông Đoàn - Tuần</b>	<b>150</b>
		<b>Trường THCS (cũ)</b>	<b>Vàm Nóc Neo</b>	<b>120</b>
		<b>Cột mốc sau nhà ông Mạnh</b>	<b>Nhà bà Sành</b>	<b>200</b>
		<b>Cơ sở sản xuất nước đá Hiền Phúc</b>	<b>Vàm Nhung Miên</b>	<b>150</b>
		<b>Vàm Biện Nhạn</b>	<b>Vàm Ông Miếu</b>	<b>100</b>
		<b>Vàm Xẻo Lá</b>	<b>Ban QL rừng Tắc Biển</b>	<b>100</b>
		<b>Cụm dân cư ngã ba Cạnh Đền từ ngã ba ra mỗi hướng 300m</b>		<b>100</b>
		<b>Cụm ngã ba So Đũa</b>		<b>100</b>
		<b>Cầu tàu Nhung Miên</b>	<b>Cột mốc sau nhà ông Mạnh</b>	<b>350</b>
04	Xã Tân Ân	<b>Cầu Kinh Ba</b>	<b>Cầu ông Tư Lang</b>	<b>600</b>
		<b>Cầu Kinh Ba</b>	<b>Cầu Tà Hậu</b>	<b>400</b>
		<b>Cầu Kinh Ba</b>	<b>Kinh Cả Tháp</b>	<b>350</b>
		<b>Cầu Kinh Ba</b>	<b>Kinh ông Nam</b>	<b>450</b>
		<b>Kinh ông Nam</b>	<b>Đầu lộ LNT Kiến Vàng</b>	<b>200</b>

		<b>Cầu Ông Tư Lang</b>	<b>Đồn Biên phòng</b>	<b>500</b>
		<b>Ô Rô</b>	<b>Dinh Hạng (từ sông Rạch Gốc đến lộ bê tông)</b>	<b>200</b>
		<b>Ô Rô</b>	<b>Dinh Hạng (Từ lộ bê tông đến kênh xáng quy hoạch)</b>	<b>150</b>
		<b>Tuyến từ Tà Hậu</b>	<b>Kênh Nước Lộn</b>	<b>200</b>
		<b>Cầu Kênh ngang</b>	<b>Nhà ông Tư Đậm</b>	<b>400</b>
		<b>Dinh Hạng</b>	<b>Xẻo Mắm</b>	<b>100</b>
05	Xã Tân Ân Tây	<b>Kinh Bảy Tuyền</b>	<b>Khu Nghĩa Địa (trung tâm xã)</b>	<b>250</b>
		<b>Khu vực doi đá</b>	<b>Dọc sông Đường kéo đến rạch Chà Là 100m và rạch Giáp nước 400m</b>	<b>200</b>
		<b>Khu nghĩa địa (Trung tâm xã )</b>	<b>Cầu kênh Nước Lộn</b>	<b>200</b>
		<b>Vàm ông Như</b>	<b>Vàm ông Quyền (dọc theo sông Cửa Lớn)</b>	<b>150</b>
06	Xã Tam Giang Tây	<b>Trạm y tế</b>	<b>Cầu Tàu (khu vực Chợ Thủ)</b>	<b>250</b>
		<b>Xẻo Ngang</b>	<b>Trạm Biên phòng</b>	<b>100</b>
		<b>Cầu Thủ</b>	<b>Vàm xẻo Ngang</b>	<b>120</b>
		<b>Khu vực Trung tâm</b>	<b>Lâm ngư trường Ngọc Hiển</b>	<b>80</b>
07	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	<b>- Thuận lợi giao thông thủy, bộ</b> <b>- Không thuận lợi giao thông thủy, bộ</b>		<b>70</b> <b>50</b>

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch trung tâm huyện đến năm 2010

- Đất trồng cây hàng năm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch trung tâm huyện và các xã

- **Đất trồng cây hàng năm** : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>

**IX. Huyện Phú Tân:**

**1. Đất ở:**

**Đơn vị tính : 1.000 đồng/m<sup>2</sup>**

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
01	Xã Tân Hưng Tây			
	<b>Lộ tế về xã Tân Hưng Tây đến Chợ Cái Bát</b>	<b>Cầu Kênh Mới (phía Đông)</b>	<b>Về phía chợ Cái Bát 200m</b>	<b>80</b>
		<b>Đoạn cầu Kênh Mới từ mét 201</b>	<b>Cách cầu trạm Y tế 100 m</b>	<b>70</b>
		<b>Cầu trạm Y tế</b>	<b>Về phía cầu Kênh Mới 100m</b>	<b>100</b>

		<b>Cầu trạm Y tế</b>	<b>Cầu Cái Bát</b>	<b>150</b>
	<b>Trung tâm Chợ Cái Bát:</b>	<b>Cầu Cái Bát (khu vực chợ) 2 bên</b>	<b>Về cầu ông Xe đến cầu kênh Cống Mới</b>	<b>300</b>
		<b>Kênh ông Xe (2 bên)</b>	<b>Vật liệu xây dựng Thanh Xuân</b>	<b>300</b>
	<b>Các tuyến khác</b>	<b>Vật liệu xây dựng Thanh Xuân</b>	<b>Trường mẫu giáo Hướng Dương</b>	<b>250</b>
		<b>Trường mẫu giáo Hướng Dương</b>	<b>Về hướng Kênh Năm cách 200m</b>	<b>150</b>
		<b>Đầu Kênh Xóm Mới cách 200m</b>	<b>Về Chùa Ngọc Ân</b>	<b>150</b>
		<b>Nhà Lý Thạnh</b>	<b>Vào cầu Trung ương Đoàn 200m</b>	<b>150</b>
		<b>Đoạn sau nhà Truyền Thống (2 bên)</b>	<b>Trường cấp II, III (giao nhau giữa kênh ông Xe và Kênh Mới)</b>	<b>150</b>
02	<b>Xã Rạch Chèo</b>			
	Trung tâm Chợ Rạch Chèo	<b>Đầu kênh Năm</b>	<b>Hết kênh Rạch Chèo ngọn</b>	<b>150</b>
		<b>Hết kênh Rạch Chèo ngọn</b>	<b>Trụ sở xã Rạch Chèo (trên bờ)</b>	<b>250</b>
		<b>Trụ sở xã Rạch Chèo</b>	<b>Dưới sông (Bảy Háp) theo chỉ giới quy hoạch</b>	<b>250</b>
		<b>Trụ sở xã Rạch Chèo</b>	<b>Kênh 90 đoạn 250m (2 bên)</b>	<b>200</b>
		<b>Mét thứ 251</b>	<b>Kênh 90</b>	<b>150</b>
		<b>Vàm Rạch Chèo ngọn</b>	<b>Trường tiểu học Rạch Chèo</b>	<b>150</b>
	Tuyến Kênh 90	<b>Đầu kênh 90</b>	<b>Đê Biển Tây (Phía Đông )</b>	<b>80</b>
		<b>Ngã ba đường ven (phía Đông)</b>	<b>Cầu kênh 90 (cầu lộ huyện)</b>	<b>80</b>
	<b>Tuyến lộ huyện Vàm Đình – Cái Đôi Vàm</b>	<b>Cầu kênh 90</b>	<b>Cống Lung Heo</b>	<b>80</b>
		<b>Cống Lung Heo</b>	<b>Cầu Bào Láng</b>	<b>70</b>
03	<b>Xã Nguyễn Việt Khái</b>			
	<b>Khu trung tâm xã</b>	<b>UBND xã (Gò Công Đông)</b>	<b>Rạch Lạc Nhỏ phía trên bờ</b>	<b>80</b>
		<b>UBND xã (Gò Công)</b>	<b>Giáp LNT Sào Lưới (phía Tây)</b>	<b>70</b>
	Tuyến lộ huyện	<b>Cầu kênh Kiểm lâm (phía Nam)</b>	<b>Kênh Năm Nhung</b>	<b>300</b>
		<b>Kênh Năm Nhung</b>	<b>Đầu lộ chùa Nguyệt Cảnh</b>	<b>300</b>
		<b>Đầu lộ chùa Nguyệt Cảnh</b>	<b>Kênh 90</b>	<b>100</b>

	Rạch Cái Đôi Nhỏ	<b>Cầu Cái Đôi Nhỏ (phía Đông)</b>	<b>Kênh tạm cấp</b>	<b>70</b>
		<b>Cầu Cái Đôi Nhỏ (phía Tây)</b>	<b>Kênh tạm cấp</b>	<b>80</b>
	Các tuyến lộ khác	<b>Rạch Lạc</b>	<b>Rạch Dơi (2 bên)</b>	<b>70</b>
		<b>Rạch Dơi</b>	<b>Cái Đôi Nhỏ</b>	<b>80</b>
		<b>Cái Đôi Nhỏ</b>	<b>Cầu Kiểm Lâm</b>	<b>150</b>
		<b>Gò Công Đông kéo dài 500m</b>	<b>Kênh Phòng hộ (phía Tây)</b>	<b>70</b>
	Tuyến kênh Năm Nhung	<b>Lộ huyện từ mét thứ 31 hai bên</b>	<b>Kênh Cái Đôi Nhỏ</b>	<b>70</b>
		<b>Kênh Cái Đôi nhỏ (cuối kênh Năm Nhung)</b>	<b>Kênh Cờ Trắng 2 bên</b>	<b>80</b>
	Khu Hành chính huyện mới	<b>Khu hành chính thuộc ấp Cái Đôi Nhỏ</b>		<b>100</b>
04	<b>Xã Việt Thắng</b>			
	UBND xã đến Cầu Cả Đài	<b>UBND xã Việt Thắng về cầu Bào Châu</b>	<b>Hết ranh đất ông Ba Be (2 bên)</b>	<b>200</b>
		<b>Giáp ranh đất ông Ba Be</b>	<b>Cầu Bào Châu phía Tây (2 bên)</b>	<b>80</b>
		<b>Cầu Bào Châu (phía Đông)</b>	<b>Cầu Cả Đài (2 bên)</b>	<b>80</b>
	<b>UBND xã đến đập Kiểm Lâm</b>	<b>Cầu trường học về đập Kiểm Lâm</b>	<b>Hết ranh đất ông Hai Muốn (2 bên)</b>	<b>120</b>
		<b>Giáp ranh đất ông Hai Muốn</b>	<b>Cầu Dân Quân (2 bên)</b>	<b>80</b>
		<b>Cầu Dân Quân</b>	<b>Hết ranh đất ông Út Thống</b>	<b>80</b>
		<b>Giáp ranh đất ông út Thống</b>	<b>Đập Kiểm Lâm</b>	<b>70</b>
05	<b>Xã Tân Hải</b>			
	Tuyến Bào Láng	<b>Đầu kênh Bào Láng (phía Đông)</b>	<b>Về lộ huyện đến 300m</b>	<b>100</b>
		<b>Mét thứ 301</b>	<b>Lộ huyện (Vàm Đình - Cái Đôi Vàm)</b>	<b>80</b>
		<b>Đầu kênh Bào Láng (phía Tây)</b>	<b>Về lộ huyện đến 300m</b>	<b>100</b>
		<b>Từ mét thứ 301</b>	<b>Lộ huyện Vàm Đình - Cái Đôi Vàm</b>	<b>80</b>

	Tuyến lộ huyện	<b>Kênh Mới</b>	<b>Cống Lung Heo (2 bên)</b>	<b>80</b>
		<b>Cống Lung Heo</b>	<b>Kênh 90 (2 bên)</b>	<b>100</b>
		<b>Đầu cầu lộ huyện</b>	<b>Cầu Cây Thẽ</b>	<b>70</b>
	UBND xã đến Đầu Sáu	<b>Từ trung tâm UBND xã</b>	<b>Về Đầu Sáu 200 mét (2 bên)</b>	<b>100</b>
		<b>Mét thứ 201</b>	<b>Đầu Sáu (2 bên)</b>	<b>80</b>
	UBND xã đến Kênh 90	<b>Trung tâm UBND xã</b>	<b>Về Kênh 90</b>	<b>100</b>
	<b>Đối diện UBND xã (phía Tây)</b>	<b>Ngang vàm Bến Đĩa</b>	<b>Về Cái Đôi Vàm 500 mét</b>	<b>80</b>
	Bến Đĩa	<b>Vàm Bến Đĩa</b>	<b>Trường cấp II (2 bên)</b>	<b>80</b>
	Xóm Trung	<b>Ngang vàm Bến Đĩa</b>	<b>Tân Điền</b>	<b>80</b>
06	<b>Xã Phú Tân</b>			
	<b>Đường số 1</b>	<b>Tim nhà lồng chợ cũ (phía Đông)</b>	<b>Hàng rào trường học cấp III (nhà ông 10 Bồn )</b>	<b>1.500</b>
		<b>Tim nhà lồng chợ cũ (phía Tây)</b>	<b>Hết nhà ông Dũng-Thúy</b>	<b>1.500</b>
		<b>Nhà ông Tráng (tuyến sông) kéo dài về</b>	<b>Nhà ông Hên đến nhà bà Ba Sỵ (2 bên)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Nhà ông Sơn vòng qua bến tàu</b>	<b>Trụ sở ấp Cái Đôi xuống ngã ba nhà ông Tráng</b>	<b>1.200</b>
		<b>Giáp nhà ông Dũng-Thúy</b>	<b>Hết nhà ông Sỵ Tuấn (2 bên)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Giáp trụ sở ấp Cái Đôi (2 bên)</b>	<b>Hàng rào trường học cấp III (nhà ông 10 Bồn)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Giáp nhà ông Sỵ Tuấn (2 bên)</b>	<b>Ngã ba kênh xáng Miếu Ông Cò (nhà Ông Sơn )</b>	<b>500</b>
	<b>Đường số 2</b>	<b>Ngã ba (nhà ông Khổng Kia)</b>	<b>Nhà bà Nga (2 bên)</b>	<b>400</b>
		<b>Nhà ông Minh Gù bờ Tây Bắc</b>	<b>Nhà ông Tú (ngã ba Miếu Ông Cò)</b>	<b>400</b>
		<b>Giáp nhà bà Nga</b>	<b>Nhà mò ngang Trường cấp III mới</b>	<b>200</b>
	<b>Đường số 3</b>	<b>Đầu cầu (nhà ông Đức )</b>	<b>Đầu cầu nhà ông Hoà (2 bên)</b>	<b>1.200</b>
		<b>Đầu cầu (Hãng nước đá ông Hil)</b>	<b>Đầu kênh Tân Điền nhà Quách Hôn (2 bên)</b>	<b>800</b>
		<b>Đầu cầu (cuối nhà ông Hoà)</b>	<b>Cuối nhà ông Võ Văn Go (2 bên)</b>	<b>300</b>

		<b>Cuối nhà ông Võ Văn Go</b>	<b>Đầu kênh Đứng</b>	<b>200</b>
	<b>Đường số 4:</b>	<b>Đầu cầu nhà ông Năm Thiện (phía trên bờ)</b>	<b>Ngã ba cầu UBND xã</b>	<b>400</b>
		<b>Ngã ba cầu UBND xã</b>	<b>Nhà ông Sáu Báo (2 bên)</b>	<b>400</b>
		<b>Đầu cầu UBND xã</b>	<b>Ngã ba kênh xáng</b>	<b>400</b>
		<b>Ngã ba kênh xáng (2 bên)</b>	<b>Đường vào kênh xáng (giáp nhà Ông Sáu Báo)</b>	<b>150</b>
		<b>Cuối nhà Ông Sáu Báo</b>	<b>Cuối nhà ông Út Xã</b>	<b>200</b>
	Các tuyến lộ khác	<b>Đầu cầu (nhà ông Đol) bờ Nam</b>	<b>Đầu kênh Đầu Sáu</b>	<b>100</b>
		<b>Đầu cầu (nhà ông Toàn) bờ Bắc</b>	<b>Đầu kênh xáng (Miếu Ông Cò)</b>	<b>100</b>
		<b>Đầu kênh xáng (nhà Ông Tuấn)</b>	<b>Hết phần đất ông Sáu Sinh</b>	<b>250</b>
		<b>Đầu cầu (nhà ông Trái)</b>	<b>Cuối quán Ba Hùng (2 bên)</b>	<b>150</b>
		<b>Đầu cầu (nhà ông Ba Lan)</b>	<b>Cập quán Ba Hùng (2 bên)</b>	<b>150</b>
		<b>Giáp nhà ông Ba Lan về bờ Nam công đá</b>	<b>Hết phần đất ông Tám Xịch</b>	<b>70</b>
07	<b>Xã Phú Thuận</b>			
	<b>Khu trung tâm xã</b>	<b>Nhà ông Giang</b>	<b>Nhà Mỹ Nhung (2 bên)</b>	<b>300</b>
		<b>Nhà ông Khá (Phước)</b>	<b>Trạm Y tế (2 bên)</b>	<b>400</b>
		<b>Trạm Y tế</b>	<b>Hảng nước đá</b>	<b>250</b>
		<b>Giáp hảng nước đá</b>	<b>Nhà ông Phương</b>	<b>150</b>
		<b>Nhà ông Đèo</b>	<b>Ngã ba về Cái Nước (2 bên)</b>	<b>300</b>
		<b>Ngã ba về Cái Nước (tuyến lộ xe)</b>	<b>Cầu Vàm Đình (2 bên)</b>	<b>300</b>
		<b>Nhà ông Quản</b>	<b>Ngã ba sông về Cái Nước (2 bên)</b>	<b>300</b>
	<b>Tuyến đường Vàm Đình - Cái Chim</b>	<b>Ngã ba về quốc lộ 1A</b>	<b>Hết đất ông Chìl</b>	<b>150</b>
		<b>Giáp đất ông Chìl</b>	<b>Đập Cái Chim</b>	<b>80</b>
		<b>Đình thần Vàm Đình</b>	<b>Hết tiệm sửa máy ông Phúc Lâm</b>	<b>200</b>
	Khu vực Chợ Giáp Nước	<b>Tượng đài liệt sĩ</b>	<b>Đập Giáp Nước</b>	<b>70</b>
		<b>Tượng đài liệt sĩ</b>	<b>Trạm Y tế cũ</b>	<b>70</b>

		<b>Nhà ông No (tiệm)</b>	<b>Nhà ông Chêch Cao</b>	<b>70</b>
		<b>Nhà bà Tám bán cơm (cây xăng Hoàng Thắng)</b>	<b>Đàm Thị Tường (nhà ông Tám Trung) 2 bên</b>	<b>70</b>
		<b>Đập Giáp Nước</b>	<b>Nhà bà Tám bán cơm (cây xăng Hoàng Thắng)</b>	<b>70</b>
		<b>Nhà Tám Trung</b>	<b>Vàm Giáp Nước</b>	<b>80</b>
		<b>Vàm Giáp Nước</b>	<b>Nhà ông Nguyễn Văn Thanh</b>	<b>80</b>
08	<b>Xã Phú Mỹ</b>			
	Khu vực Ba Tiệm	<b>Hết đất ông Thanh (Trường THCS Phú Hoà)</b>	<b>Trường Phú Mỹ 2 (hết đất bà Tư Hồn)</b>	<b>100</b>
	Khu vực Vàm Xáng	<b>Cây Cồng</b>	<b>Hết đất ông Lực</b>	<b>100</b>
	Kênh Xáng Thọ Mai	<b>Kênh Xáng Thọ Mai</b>	<b>Hết đất Tám Nguyệt Lệ</b>	<b>100</b>
	Khu tạm quy hoạch xã	<b>Khu quy hoạch chợ xã (ấp Thọ Mai)</b>		<b>100</b>
	Khu căn cứ Tỉnh uỷ	<b>Ranh đất khu căn cứ Tỉnh Uỷ</b>	<b>Hết ranh đất ông Ba Bốc</b>	<b>80</b>
		<b>Giáp ranh đất ông Ba Bốc</b>	<b>Về Vàm Xáng kênh Thọ Mai</b>	<b>80</b>
		<b>Ranh đất khu căn cứ Tỉnh Uỷ</b>	<b>Hết ranh đất ông Giang</b>	<b>80</b>
		<b>Giáp ranh đất ông Giang</b>	<b>Ngã ba ra Đàm Thị Tường (hết đất ông Thắng)</b>	<b>80</b>
09	<b>Thị trấn Cái Đôi Vàm</b>			
	<b>Khu I : Từ cầu Kiểm lâm -cầu Làng Cá (Bờ Nam)</b>			
	<b>Tuyến sông Cái Đôi Vàm</b>	<b>Đầu cầu (cũ) Kênh Kiểm Lâm</b>	<b>Hết Trường TH Cái Đôi Vàm 1</b>	<b>800</b>
		<b>Giáp Trường Tiểu học CDV 1</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Tấn</b>	<b>800</b>
		<b>Giáp đất ông Nguyễn Văn Tấn</b>	<b>Hết đất ông Võ Thanh Dũng</b>	<b>900</b>
		<b>Giáp đất ông Võ Thanh Dũng</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Thành Trung</b>	<b>1.000</b>
		<b>Giáp đất ông Nguyễn Thành Trung</b>	<b>Hết đất ông Nguyễn Văn Hờ</b>	<b>1.500</b>
		<b>Giáp đất ông Nguyễn Văn Hờ</b>	<b>Hết đất ông Lê Hồng Phúc (Nam)</b>	<b>1.000</b>
		<b>Giáp đất ông Lê Hồng Phúc (Nam)</b>	<b>Hết Nhà Bia giáp lộ huyện</b>	<b>900</b>
		<b>Giáp lộ huyện (nhà ông Chiến)</b>	<b>Cầu kênh Làng Cá</b>	<b>800</b>



	<b>Khu II : Từ cầu Làng Cá - Đê Phòng hộ (Bờ Nam)</b>			
	<b>Tuyến sông Cái Đồi Vàm</b>	<b>Cầu kênh Làng Cá</b>	<b>Hết đất ông Phan Văn Thiệt</b>	<b>600</b>
		<b>Giáp đất ông Phan Văn Thiệt</b>	<b>Hết đất đồn Biên Phòng 688</b>	<b>400</b>
		<b>Giáp đất đồn Biên Phòng 688</b>	<b>Cầu đồn Biên phòng 688</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu đồn Biên phòng 688</b>	<b>Đê Phòng hộ</b>	<b>200</b>
		<b>Hẻm nhà ông Đô Lil</b>	<b>Kênh Cơi 5 (phía Đông)</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến sông Cái Đồi Vàm (Bờ Bắc)</b>	<b>Khu tiểu thủ công nghiệp</b>	<b>Đầu kênh 7 Sử</b>	<b>100</b>
	<b>Khu III: Kênh 7 Sử - Kênh Lô 2</b>	<b>Đầu kênh 7 Sử</b>	<b>Đầu kênh Lô 2</b>	<b>200</b>
	<b>Khu IV: Kênh Lô 2 - Kênh Lô 1</b>	<b>Đầu kênh Lô 2</b>	<b>Đầu kênh Lô 1</b>	<b>250</b>
	<b>Khu V : Kênh Lô 1 - đất ông Thiện</b>	<b>Đầu kênh lô 1</b>	<b>Hết đất ông Huỳnh Phước Thiện</b>	<b>100</b>
	<b>Tuyến lộ huyện Cái Đồi Vàm về Quốc lộ 1A</b>	<b>Nhà ông Chiến</b>	<b>Hết nhà văn hoá nhóm 2 (2 bên)</b>	<b>500</b>
		<b>Giáp nhà văn hoá nhóm 2 (bên phải)</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới) bên phải</b>	<b>200</b>
		<b>Giáp nhà văn hoá nhóm 2 (bên trái)</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới) bên trái</b>	<b>300</b>
		<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới) bên trái</b>	<b>Kênh Năm Nhung (bên trái)</b>	<b>300</b>
		<b>Kênh Năm Nhung (bên trái)</b>	<b>Đầu lộ chùa Nguyệt Cảnh (bên trái)</b>	<b>300</b>
		<b>Đầu lộ chùa Nguyệt Cảnh (bên trái)</b>	<b>Đầu cầu kênh 90 (bên trái)</b>	<b>100</b>
	<b>Khu hành chính (mới)</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (cũ) phía Đông</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới)</b>	<b>300</b>
		<b>Cầu Kiểm lâm (cũ) sông Cái Đồi Vàm</b>	<b>Hết đất ông Phạm Văn Thương</b>	<b>150</b>
	<b>Khu I</b>			
	<b>Tuyến kênh Kiểm lâm-Việt Khái</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (cũ) phía Tây</b>	<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới)</b>	<b>250</b>
		<b>Đầu cầu Kiểm lâm (mới)</b>	<b>Về Cái Đồi Nhỏ 269m</b>	<b>150</b>

	Kênh lô 1	Đầu kênh lô 1	Về kênh Công nghiệp 289m (2 bên)	100
	Kênh lô 2	Đầu kênh lô 2	Về kênh Công nghiệp 297m (2 bên)	100
	Kênh Làng Cá	Cầu Làng cá	Về Cái Đôi nhỏ 380m (2bên)	100
	Kênh Biên phòng	Cầu Đồn Biên phòng	Về hướng Cái Đôi nhỏ 139m (2 bên)	80
	Đường lộ Công an-Lò heo	Hẻm Đông Y (lộ Công an)	Trường THPT Phú Tân phía sau (bên trái)	250
		Trường THPT Phú Tân phía sau (bên trái)	Giáp tuyến cầu KL cũ-cầu KL mới	150
		Hẻm Đông Y (lộ Công An)	Trường THPT Phú Tân phía sau (bên phải)	150
		Trường THPT Phú Tân phía sau (bên phải)	Giáp tuyến cầu KL cũ-cầu KL mới	100
		Hẻm Đông Y (lộ Công An)	Giáp lộ NVH khóm 2-cầu KL mới	150
	<b>Khu Cty Xuất Nhập Khẩu Cái Đôi Vàm</b>	Tiệm chụp hình Dững	Trụ sở khóm 2	200
		Cầu dự án	Nội lộ huyện (2 bên)	150
		Tuyến sau Công ty XK (trụ sở khóm 2)	Kênh làng cá	150
	<b>Khu hành chính huyện mới</b>	<b>Khu hành chính thuộc ấp Cái Đôi Vàm</b>		100
10	Đất ở nông thôn cho các tuyến còn lại chưa có hạ tầng	- Thuận tiện về mặt giao thông thủy, bộ - Không thuận lợi giao thông thủy, bộ		70 50

2. Đất nông nghiệp:

a) Trong vùng quy hoạch trung tâm huyện đến năm 2010

- Đất trồng cây hàng năm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>

- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 30.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa – Tôm : 24.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng – Tôm : 22.000 đồng/m<sup>2</sup>

b) Ngoài vùng quy hoạch trung tâm huyện và các xã:

- Đất trồng cây hàng năm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất trồng cây lâu năm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
- Đất nuôi trồng thủy sản:
  - + Chuyên tôm : 15.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Lúa – Tôm : 12.000 đồng/m<sup>2</sup>
  - + Rừng – Tôm : **11.000 đồng/m<sup>2</sup>**

X. Đất làm muối: **8.000 đồng/m<sup>2</sup>**

XI. Đất rừng:

**1. Đất rừng sản xuất: 4.000 đồng/m<sup>2</sup>**

**2. Đất rừng phòng hộ, đặc dụng: 2.000 đồng/m<sup>2</sup>**

## B. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT:

I. Nội dung bảng giá các loại đất được sắp xếp theo thứ tự:

- Giá đất tại thành phố Cà Mau (Mục I, phần A)
- Giá đất tại huyện Cái Nước (Mục II, phần A)
- Giá đất tại huyện Đầm Dơi (Mục III, phần A)
- Giá đất tại huyện Năm Căn (Mục IV, phần A)
- Giá đất tại huyện Thới Bình (Mục V, phần A)
- Giá đất tại huyện Trần Văn Thời (Mục VI, phần A)
- Giá đất tại huyện U Minh (Mục VII, phần A)
- Giá đất tại huyện Ngọc Hiển (Mục VIII, phần A)
- Giá đất tại huyện Phú Tân (Mục IX, phần A)
- Đất làm muối (Mục X, phần A)
- Đất rừng (XI, phần A)

II. Giá các loại đất được quy định như sau:

**1. Nhóm đất nông nghiệp: bao gồm các loại đất:**

a) Đất trồng cây lâu năm: quy định cụ thể cho các huyện, thành phố.

b) Đất trồng cây hàng năm: quy định cụ thể cho các huyện, thành phố.

c) Đất nuôi trồng thủy sản: quy định cụ thể cho các huyện, thành phố đối với các loại hình chính sau:

+ Chuyên tôm.

+ Tôm - lúa.

+ Lúa - tôm.

+ Rừng - tôm.

\* Đối với đất nông nghiệp khác chưa quy định giá thì áp dụng bằng giá đất nông nghiệp liền kề.

d) Đất làm muối: quy định một giá thống nhất trong toàn tỉnh.

e) Đất rừng: Bao gồm đất rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng: quy định một giá thống nhất trong toàn tỉnh.

**2. Nhóm đất phi nông nghiệp bao gồm các loại đất:**

a) Đất ở: Gồm đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn được tính theo trục đường phố (nội ô thành phố, thị trấn), tỉnh lộ, huyện lộ, các trục đường từ huyện xuống xã, các trục đường từ xã xuống ấp, các tuyến sông, kênh, rạch tương ứng và đất ở còn lại ngoài các tuyến nói trên.

a1) Đất ở đô thị được phân thành 4 vị trí:

+ Vị trí 1 (30 mét đầu tính từ chỉ giới): Tính 100% mức giá quy định trong bảng giá.

+ Vị trí 2 (từ mét thứ 31 đến mét thứ 60): Tính bằng 40% mức giá vị trí 1

+ Vị trí 3 (từ mét thứ 61 đến mét thứ 90): Tính bằng 20% mức giá vị trí 1 nhưng không được thấp hơn mức giá đất ở chưa có cơ sở hạ tầng thuận lợi giao thông.

+ Vị trí 4 (từ mét thứ 91 trở đi): Tính bằng giá đất ở chưa có cơ sở hạ tầng không thuận lợi giao thông.

a2) Đất ở nông thôn được phân thành 4 vị trí:

+ Vị trí 1 (60 mét đầu tính từ chỉ giới): Tính 100% mức giá quy định trong bảng giá.

+ Vị trí 2 (từ mét thứ 61 đến mét thứ 120): Tính bằng 60% mức giá vị trí 1

+ Vị trí 3 (từ mét thứ 121 đến mét thứ 180): Tính bằng 30% mức giá vị trí 1 nhưng không được thấp hơn mức giá đất ở chưa có cơ sở hạ tầng thuận lợi giao thông.

+ Vị trí 4 (từ mét 181 trở đi): Tính theo giá đất ở chưa có hạ tầng không thuận lợi giao thông.

**a3) Điều chỉnh giá đất ở tại các vị trí đặc biệt:**

- Đối với các thửa đất nằm ở giao lộ có hai mặt tiền thì giá đất theo giá đất mặt tiền đường giá cao và cộng thêm 20%.
- Đối với những tuyến đường dài được phân ra nhiều đoạn giá. Giữa các đoạn tại điểm nút có sự chênh lệch giá tương đối lớn gây ra sự bất hợp lý. Vì vậy đề nghị điều chỉnh như sau:

- + 10 mét đầu của đoạn giá thấp liền kề với đoạn giá cao được điều chỉnh bằng 95% của đoạn giá cao.
- + 10 mét tiếp theo được điều chỉnh bằng 90% của đoạn giá cao.
- + 10 mét tiếp theo được điều chỉnh bằng 85% của đoạn giá cao.
- + và cứ theo nguyên tắc giảm dần đều như đã nêu trên cho đến khi bằng mức giá quy định của đoạn giá thấp.

**b) Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ở đô thị và nông thôn:**

- Nội ô thành phố Cà Mau, trung tâm các thị trấn, thị tứ bằng 70% giá đất ở liền kề.
- Các khu vực còn lại của thành phố Cà Mau và các huyện bằng 50% giá đất ở liền kề.

**c) Các loại đất phi nông nghiệp khác:**

**c1) Đất xây dựng trụ sở cơ quan, xây dựng các công trình sự nghiệp tính bằng giá đất ở liền kề.**

**c2) Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh; đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất do các cơ sở tôn giáo sử dụng; đất có công trình là đình, đền, miếu, am, từ đường, nhà thờ họ; đất nghĩa trang, nghĩa địa và đất phi nông nghiệp khác.**

**Giá các loại đất trên được tính bằng giá đất liền kề.**

**c3) Đất chưa sử dụng (áp dụng để tính tiền bồi thường đối với người có hành vi vi phạm pháp luật đối với loại đất này): Giá đất của loại đất chưa sử dụng được tính bằng giá đất liền kề.**

*\* Khái niệm đất liền kề và phương pháp xác định giá đất đối với các loại đất ở mục c.2 và loại c.3:*

**Đất liền kề là khu đất liền nhau, tiếp nối nhau với khu đất đã được xác định.**

**Căn cứ mức giá cụ thể mà UBND cấp tỉnh đã quy định đối với các loại đất liền kề để định giá cho các loại đất trên, cụ thể:**

**- Trường hợp các loại đất trên chỉ liền kề đất ở thì căn cứ giá đất ở hoặc chỉ liền kề đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp thì căn cứ giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ; nếu không có những loại đất liền kề nêu trên thì căn cứ vào giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp ở khu vực gần nhất để định giá.**

**- Trường hợp các loại đất trên liền kề với nhiều loại đất khác nhau, thì căn cứ vào giá của loại đất có mức giá cao nhất.**

**III. Đối với giá đất nông nghiệp ở vùng giáp ranh có giá thấp khi Nhà nước thu hồi đất, giá bồi thường được điều chỉnh như sau:**

- Các thửa cách đường giáp ranh 100 mét trở lại giá đất được tính bằng 90% so giá đất nông nghiệp vùng giá cao.
- Các thửa đất cách đường giáp ranh từ 101 mét đến 200 mét giá đất được tính bằng 80% so giá đất nông nghiệp vùng giá cao.

**- Các thửa đất cách đường giáp ranh từ 201 mét đến 300 mét giá đất được tính bằng 70% so giá đất nông nghiệp vùng giá cao... và cứ theo nguyên tắc giảm dần đều như đã nêu trên cho đến khi bằng mức giá quy định của vùng giá thấp.**

IV. Đối với các dự án đầu tư hạ tầng, khu dân cư, khu thương mại ... đang thực hiện:

**Khi hoàn thành đưa vào sử dụng thì các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản để Sở Tài chính cùng các Sở, ngành có liên quan đề xuất giá đất, trình UBND tỉnh quyết định.**

V. Giá đất đối với những vị trí chưa xác định trong Bảng giá các loại đất của quy định này:

**Nếu có vị trí và hạ tầng tương tự thì được tính mức giá tương đương mức giá quy định tại Bảng giá các loại đất đính kèm và theo cách xác định của Bảng hướng dẫn này. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan trình UBND tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể./.**